

GIÁO ÁN MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 CẢ NĂM

Tuần 1

TẬP ĐỌC

CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM

Ngày giảng:

A. Mục đích yêu cầu.

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số từ “nắn nót, mài miết, ôn tồn, thành tài”. Các vần khó “quyên, nguyệt ngoặc, quay.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Bước đầu biết đọc phân biệt lời kể với lời nhân vật.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu nghĩa các từ mới, hiểu nghĩa đen và nghĩa bóng “Có công mài sắt có ngày nên kim”.
- Rút ra lời khuyên: Làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành công.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ. SGK, vở, bút. (2')	- GV kiểm tra sách vở của học sinh.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (1')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK)
2. Luyện đọc: (Đoạn 1 và đoạn 2) (20')	rồi ghi tên lên bảng.
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài.
b. Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải	- HS theo dõi.

<p>nghĩa từ.</p> <p>+ Đọc từng câu.</p> <p>+ Đọc từng đoạn.</p> <p>Quyển, nguệch ngoạc.....</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung đoạn 1 và 2 (10')</p> <p>Câu 1. mỗi hki cầm quyển sách cậu chỉ đọc vài dòng là chán bỏ đi chơi.</p> <p>- Viết chỉ nắm nót vài chữ đầu là viết nguệch ngoạc.....</p> <p>Câu 2.</p> <p>Bà cụ đang cầm thỏi sắt mài miết mài vào tảng đá.....</p> <p>- Mài miết (SGK).</p> <p>Để làm thành một cái kim khâu vá quần áo.</p> <p>Tiết 2</p> <p>4. Luyện đọc đoạn 3 và 4.(10')</p> <p>5. Tìm hiểu nội dung đoạn 3 và đoạn 4 (7')</p>	<p>-HS tiếp nối đọc từng câu.</p> <p>- GV sửa tue thể ngồi cho HS</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn.</p> <p>- HS đọc đúng một số từ khó</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>+ HS thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>- GV nêu câu hỏi SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét.</p> <p>- GV đưa ra ý đúng.</p> <p>- HS nêu câu hỏi.</p> <p>- HS khác trả lời.</p> <p>- GV đánh giá.</p> <p>- GV giảng từ khó.</p> <p>- GV giảng vàhỏi thêm: Bà cụ mài thỏi sắt để làm gì?.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV kết luận ND đoạn 1 và đoạn 2.</p> <p>- HS đọc tiếp nối từng câu đoạn 3 và 4.</p> <p>- GV uốn nắn cách đọc - giọng từng nhân vật trong bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn .</p> <p>- HS thi đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>- Gọc cho từng nhóm</p>
--	---

<p>Câu 3. Mỗi ngày.....thành tài.</p> <p>- Cậu bé hiểu ra quay về nhà học bài .</p> <p>Câu 4.</p> <p>Câu chuyện này khuyên em nhẫn nại , kiên trì sẽ thành công.</p> <p>“ Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.....làm nên.”</p> <p>6. Luyện đọc toàn bài. (15’)</p> <p>- Giọng ôn tồn</p> <p>- Giọng dí dỏm.</p> <p>7. Củng cố dặn dò(3’)</p> <p>Thích bà cụ, vì bà đã khuyên cậu bé học chăm chỉ.</p> <p>Thích cậu bé , vì cậu đã hiểu ra sai lầm, thay đổi tính nết.</p>	<p>- GV nêu câu hỏi</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV + HS nhận xét.</p> <p>- GV đưa ra ý đúng.</p> <p>- GV hỏi thêm: Đến lúc này cậu bé có tin bà cụ không?.</p> <p>- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.</p> <p>- Một số nhóm nêu ý kiến</p> <p>- GV đưa ra kết luận. Có thể đưa ra lời nói của Bác Hồ.</p> <p>- GV nêu giọng đọc của từng nhân vật, để HS trả lời.</p> <p>- Giọng bà cụ.</p> <p>- Giọng cậu bé.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài một lần.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>-GV+HS nhận xét chấm điểm.</p> <p>- GV?: Qua câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại bài.</p>
--	---

KỂ CHUYỆN

CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM.

Ngày giảng:

A. Mục đích yêu cầu.

1. Rèn kỹ năng nói: Dựa vào trí nhớ tranh minh họa và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.

- Biết kể tự nhiên, kết hợp điệu bộ.

2. Rèn kỹ năng nghe: Tập trung theo dõi bạn kể. Đánh giá lời bạn kể.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh họa SGK.

- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. KTBC.(2')	- GV kiểm tra sách giáo khoa của HS
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài:(1')	- GV giới thiệu bài - Ghi tên bài
2. Hướng dẫn kể chuyện.(30')	
a. Kể từng đoạn theo tranh.	- GV kể toàn bộ câu chuyện theo tranh
Tranh 1: Ngày xưa có một cậu bé rất lười học.	- GV?. Tranh 1 vẽ gì?
	- 2 em trả lời - HS khác nhận xét.
	- GV nhận xét.
	- Tương tự - GV cho HS kể.
Tranh 2: Một hôm cậu bé nhìn.....	- HS khác nhận xét - GV đánh giá.
Tranh 3: Bà cụ ôn tồn giảng giải.....	
Tranh 4: Cậu bé hiểu ra.....	
b. Kể toàn bộ câu chuyện	
+ Kể theo nhóm.	- HS tập kể theo nhóm

<p>+ Kể cá nhân.</p> <p>+ Kể theo vai.</p> <p>- Người dẫn chuyện</p> <p>- Cậu bé.</p> <p>- Bà cụ.</p> <p>3. củng cố dặn dò: (2')</p>	<p>- Đại diện nhóm kể.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét .</p> <p>- GV đánh giá.</p> <p>- Hướng dẫn HS kể đúng nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV gọi một số HS kể toàn bộ câu chuyện từ tranh 1 đến tranh 4 (chú ý giọng từng nhân vật)</p> <p>- GV phân vai theo nhóm kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Vài nhóm kể trước lớp .</p> <p>- GV-HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tiết kể chuyện. Dặn dò HS tập kể chuyện ở nhà.</p>
---	--

CHÍNH TẢ: (TẬP CHÉP)

CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM

A. Mục đích yêu cầu:

1. Rèn kỹ năng viết chính tả: Chép lại chính xác đoạn viết trong bài. Hiểu cách trình bày một đoạn văn. Chữ đầu câu phải viết hoa.

- Củng cố quy tắc viết c/k.

2. Học bảng chữ cái.

B. Đồ dùng dạy học:

- GV viết sẵn bài lên bảng.

- HS Vở bài tập.

C. Các hoạt động dạy - Học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. KTBC.(2')	- GV kiểm tra vở của HS.

<p>II. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài. (1')</p> <p>2. Hướng dẫn tập chép: (25')</p> <p>- Từ bài “ Có công mài.....kim”.</p> <p>- Đoạn văn gồm 2 câu.</p> <p>- Những chữ: “ Mỗi, giống”.</p> <p>- Viết lùi vào một ô và viết hoa.</p> <p>+ Chấm chữa bài.</p> <p>3. Hướng dẫn HS làm bài tập. (10')</p> <p>Bài 1: Điền C/K vào chỗ trống.</p> <p>Kim khâu Cậu bé.</p> <p>Kiên nhẫn Bà cụ</p> <p>Bài 2:</p> <p>a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê</p> <p>4. Củng cố dặn dò: (1')</p>	<p>- GV nêu MĐ- YC của tiết học.</p> <p>- GV đọc đoạn viết trên bảng một lần</p> <p>- 1 HS đọc lại toàn bài một lần .</p> <p>- GV giúp HS nắm nội dung đoạn viết.</p> <p>- GV?: Đoạn văn này chép từ bài nào?</p> <p>- Đoạn văn gồm có mấy câu?.</p> <p>- Những chữ nào trong bài cần phải viết hoa?</p> <p>- Chữ đầu dòng viết như thế nào?</p> <p>- HS tập viết chữ khó vào bảng con.</p> <p>- GV nhắc HS độ cao của chữ - khoảng cách.</p> <p>- HS chép bài.</p> <p>- GV nhắc tư thế ngồi viết của HS.</p> <p>- HS đổi bài soát lỗi.</p> <p>- GV thu vở chấm bài- Nhận xét bài viết của HS.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài và tự làm bài vào vở</p> <p>- 1 số em nêu kết quả - GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. khen một số em viết bài tốt.</p> <p>- Dặn HS về nhà tập viết thường xuyên.</p>
---	---

Ngày giảng:

TẬP ĐỌC

TỰ THUẬT

A. Mục đích yêu cầu:

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng.

- Đọc đúng các vần khó: Quận , trường , nữ,

- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu phẩy, giữa các dòng. Giữa phần yêu cầu và trả lời mỗi dòng.

- Biết đọc một văn bản tự thuật với giọng rõ ràng , rành mạch.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Nắm được những thông tin chính về bạn HS trong bài.

- Bước đầu có khái niệm về bản tự thuật.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK

- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. KTBC. “Có công mài.....kim.”(5’)	- GV gọi HS đọc bài. - HS nhận xét. - GV đánh giá.
II. Dạy bài mới:	
1. Giới thiệu bài: Tranh minh hoạ SGK(5’). - Đây là hình ảnh 1 bạn học sinh.	- GV?: Đây là hình ảnh của ai? - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi. - GV ghi tên bài lên bảng.
2. Luyện đọc.(12’)	- GV đọc bài 1 lần.

<p>a. Đọc từng dòng.</p> <p>Huyện, nữ, xã, Mỹ, Hàn Thuyên. Võ Thị Sáu.</p> <p>b. Đọc từng đoạn.</p> <p>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài.(8')</p> <p>Câu 1: Em biết họ và tên của bạn là nữ, sinh ngày 22/4/96.</p> <p>Câu 2.Nhờ bạn tự thuật.</p> <p>Câu 3.</p> <p>Câu 4;Xã: huận Trạch</p> <p>H: Lương Sơn- Hoà Bình.</p> <p>4. Luyện đọc lại. (10')</p> <p>5. Củng cố - Dặn dò:(1')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách đọc. - HS tiếp nối nhau đọc - Luyện đọc đúng một số từ khó. - GV chia bài thành 2 phần. - HS tiếp nối nhau đọc. + HS đọc bài theo nhóm. + HS thi đọc giữa các nhóm. - GV + HS nhận xét. - GV nêu câu hỏi - HS trả lời. - Câu1 (SGK) - 2 em trả lời. - GV+ HS nhận xét. - Câu 2.(SGK) - Câu 3. (SGK): HS tự viết vào nháp - GV gọi vài em đọc. - HS trả lời. - GV cho HS luyện đọc lại toàn bài. Chú ý cách đọc. - Về nhà đọc bài. Hãy tự thuật về mình
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ VÀ CÂU.

A. Mục đích yêu cầu.

- Bước đầu làm quen với các khái niệm từ và câu.
- Biết dùng các từ liên quan đến hoạt động học tập. Biết dùng từ đặt câu. Đặt được những câu đơn giản.

B. Đồ dùng dạy – học;**- GV:** SGK, VBT**- HS:** SGK, VBT**C. Các hoạt động dạy - học.**

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. kiểm tra bài cũ.(2')</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.(2')</p> <p>2. Hướng dẫn luyện tập.(31')</p> <p>* Bài 1:(M)</p> <p>1. Trường 4. cô giáo. 7. xe đạp. 2. HS 5. hoa hồng. 8. Múa 3. Chạy. 6. Nhà.</p> <p>* Bài 2: (M)</p> <p>- Đồ dùng học tập: Bút chì, bút mực, phấn, thước, bảng.....</p> <p>- Hoạt động: Chạy, bơi, ngủ, ăn, nói...</p> <p>- Tính nết: Ngoan, lễ phép.....</p> <p>* Bài 3: (Viết)</p> <p>- Tranh 1: Huệ cùng các bạn vào vườn hoa dạo chơi.....</p> <p>- Tranh 2: Huệ đang ngắm một bông hoa trông rất đẹp.</p> <p>* Huệ cùng các bạn vào vườn hoa dạo chơi. Huệ đang ngắm một bông hoa trông rất đẹp.</p> <p>* Tổng kết: Tên gọi của vật các việc</p>	<p>- G. Kiểm tra SGJ của HS.</p> <p>- G. Giới thiệu bài ghi tên bài lên bảng. Hương dẫn HS làm bài tập.</p> <p>- H. Cả lớp đọc yêu cầu của bài- Quan sát tranh 18. Thảo luận nhóm nêu kết quả.</p> <p>- G. Nhận xét.</p> <p>- H. Đọc yêu cầu của bài. Nhiều HS trả lời</p> <p>- G. Nhận xét.</p> <p>- H. Đọc yêu cầu của bài.(2 em)</p> <p>- G. Nêu câu hỏi.</p> <p>- H. Trả lời từng tranh. Viết bài vào vở bài tập.</p> <p>- 3 HS đọc bài</p> <p>- G+H Nhận xét.</p> <p>- G. nêu.</p>

<p>được gọi là từ.</p> <p>- Ta dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc.</p> <p>3. củng cố dặn dò:(1')</p>	<p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Nhắc HS ôn tập bảng chữ cái. Gồm 9 chữ cái đã học.</p>
---	---

Ngày giảng:8/9/2006

TẬP ĐỌC.

NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI.

A. Mục đích yêu cầu .

1. Rèn kỹ năng đọc thanh tiếng.
- Đọc trơn toàn bài: Đọc đúng cá từ . Ngoài, xoa toả, mãi, vẫn..
2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:
- Nắm được nghĩa các từ, các câu thơ.
- Nắm được ý nghĩa của bài: Thời gian thật đáng quý, cần làm việc.
3. Học thuộc lòng cả bài.

B. Đồ dùng:

- GV có đốc lịch
- HS. tranh SGK.

C. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I.Kiểm tra : Đọc bài. Tự thuật.(3')</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1.Giới thiệu bài.(2')</p>	<p>2 em đọc bản tự thuật.</p> <p>G. Nhận xét đánh giá.</p> <p>G. Nêu ý nghĩa của tờ lịch, đốc lịch ghi tên bài.</p>

<p>2. Luyện đọc.(15')</p> <p>a. Đọc mẫu.</p> <p>b.Hướng dẫn đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>+ Đọc từng dòng thơ Ngoài, xoa, hoa, mãi, toả, hương, vẫn còn.</p> <p>+ Đọc từng khổ thơ trước lớp Em cầm tờ lịch cũ// Ngày hôm qua đâu rồi?// Ra ngoài sân hỏi bố Xoa đầu em bố cười.//</p> <p>+ Đọc từng khổ thơ trong nhóm</p> <p>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài.(7')</p> <p>Câu 1. Ngày hôm qua đâu rồi.</p> <p>Câu 2. Ngày hôm qua ở lạitrong vườn.trong hạt lúa mẹ trồngtrong vở hồng của con.. - Nếu không làm gì thì ngày ấy mất đi không để lại gì.....</p> <p>Câu 3. Thời gian thật đáng quý...</p> <p>4. Học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>5. Củng cố dặn dò.(1')</p>	<p>G. Đọc mẫu bài thơ 1 lần.</p> <p>H. tiếp nối nhau đọc từng dòng</p> <p>G. Hướng dẫn HS đọc đúng từ khó.</p> <p>H. Nhiều em tiếp nối nhau đọc.</p> <p>G. Hướng dẫn các em ngắt nhịp đúng.</p> <p>H. Đọc bài theo nhóm- Thi đọc nhóm</p> <p>G. Nêu câu hỏi</p> <p>H. Trả lời</p> <p>G. Nhận xét Đưa ra ý đúng.</p> <p>Vì sao ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng....cành hoa....vở hồng.</p> <p>H. Nêu tự do theo ý của mình.</p> <p>G. hướng dẫn HS đọc thuộc bài thơ.</p> <p>Nhân xét tiết học - CBBS</p>
---	--

CHÍNH TẢ.(Nghe viết.)
NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI

A. Mục đích yêu cầu.

1. Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Nghe viết một khổ thơ, biết cách trình bày một khổ thơ 5 chữ
- Chữ đầu các dòng đều phải viết hoa.
- Viết đúng các dòng có vần an, ang. Âm l, n,

2. Tiếp tục học bảng chữ cái: HS làm đúng các bài tập.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK
- HS vở bài tập.

C. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ: Ngày hôm.....rồi. II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài. MĐ-YC.(1') 2. Hướng dẫn nghe viết.(20') - Lời của bố với con. - Con học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi. - Khổ thơ có 4 dòng - viết hoa. Mỗi dòng 5 chữ nên lùi vào 3- 4 ô. <ul style="list-style-type: none">• Viết bài.• Chấm chữa bài. 3. Hướng dẫn HS làm bài tập.(11') - Bài 1; Điền vào chỗ trống.	G. Gọi vài HS đọc bài. G. Nêu MĐ - YC của tiết học Giúp HS nắm nội dung bài viết. Khổ thơ là lời nói của ai? Bố nói với con điều gì? Bài chính tả có mấy dòng? Chữ đầu dòng viết như thế nào? Mỗi dòng chữ nên lùi vào mấy ô? G. đọc bài cho HS viết Theo dõi cách viết. Tư thế ngồi cho HS. G. Đọc bài cho HS soát lỗi. Nhắc các em nếu có lỗi thì gạch chân. G. Chấm bài nhận xét.(5 - 7) em. H. Làm bài vào vở bài tập. 1 em đọc to yêu cầu của bài

<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.(1')</p> <p>2. Hướng dẫn HS làm bài tập.(35')</p> <p>Bài 1. Trả lời câu hỏi.</p> <p>Bài 2: Nghe các bạn trong lớp trả lời bài tập 1. Em biết những gì về bạn?.</p> <p>Bài 3. Kể lại nội dung mỗi tranh.</p> <p>Tranh 1 và tranh 2. Như bài luyện từ và câu.</p> <p>tranh 3. Huệ định hái một bông hoa thì bạn Tuấn ngăn lại.</p> <p>Tranh 4. Tuấn bảo Huệ không nên hái hoa để hoa cho mọi người cùng ngắm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiểu kết. HS biết bảo vệ tài sản chung là một điều cần làm. Cần học tập bạn Tuấn trong bài. <p>3. Củng cố dặn dò.(2')</p>	<p>G. Giới thiệu bài. Ghi tên bài lên bảng.</p> <p>H. Đọc to yêu cầu của bài tập.</p> <p>Dựa vào nội dung bài tập đọc Tự thuật.</p> <p>H. Làm bài vào vở.</p> <p>2 em lên bảng làm bài.</p> <p>3 em nêu kết quả.</p> <p>G +H Nhận xét.</p> <p>H. Lên bảng theo cặp.</p> <p>1 em hỏi - 1 em trả lời.</p> <p>(Bạn hỏi sẽ nói em biết những gì về bạn)</p> <p>G + H nhận xét.</p> <p>G. Cho HS quan sát tranh 1,2,3,4.</p> <p>H.3 em sẽ kể lại nội dung tranh 1 và 2.</p> <p>- Tranh 3.</p> <p>- Tranh 4.</p> <p>H. 3em kể lại nội dung của 4 tranh.</p> <p>G + HS nhận xét.</p> <p>G. Nhận xét giờ học</p> <p>Khen những em học tốt.</p> <p>Dặn chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

--	--

Ký duyệt của tổ trưởng

.....

TUẦN 2

Ngày giảng: 11.9.09

TẬP ĐỌC

PHẦN THƯỞNG

A Mục đích yêu cầu:

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các tiếng: Trục nhật, lặng yên, trao phần thưởng, quý, lặng lẽ.
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu các từ: Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ, tốt bụng, tấm lòng.
- Nắm được đặc điểm nhân vật Na và diễn biến câu chuyện.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa SGK.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra: (HTL) Ngày hôm qua ...rồi (5ph)	H. 2 em đọc bài. trả lời câu hỏi nội dung bài. G + H Nhận xét.

<p>II. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:(1ph)</p> <p>2. Luyện đọc đoạn 1 và đoạn 2.(24ph)</p> <p>a. Đọc mẫu:</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ..</p> <p>+ Đọc từng câu:</p> <p>- Buổi sáng, sáng kiến, trực nhật, ra chơi, lặng lẽ.</p> <p>+ Đọc theo đoạn.</p> <p>- Một buổi sáng,/ vào giờ ra chơi,/các bạn trong lớp túm tụm bàn bạc điều gì/ có vẻ bí mật lắm.//</p> <p>* Từ mới: Sáng kiến, bí mật, tốt bụng.</p> <p>+ Đọc theo nhóm:</p> <p>+ Thi đọc theo nhóm:</p> <p>+ Đọc đồng thanh:</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung đoạn 1 và 2.(7ph)</p> <p>Câu 1: Gọt bút cho bạn, cho bạn nửa cục tẩy, trực nhật giúp bạn.</p> <p>Câu 2: Các bạn đề nghị cô giáo thưởng cho Na vì lòng tốt của Na với mọi người.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2.</p> <p>4. Luyện đọc đoạn (15ph)</p> <p>a. Đọc mẫu;</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p>	<p>G. Giới thiệu ghi tên bài.</p> <p>G. đọc mẫu. Cả lớp theo dõi.</p> <p>H. Nhiều em đọc tiếp nối câu. 5 em luyện phát âm từ khó.</p> <p>4 em nối tiếp nhau đọc đoạn. 2 em tìm cách ngắt nghỉ câu. 4 em luyện đọc.</p> <p>G. Giải nghĩa từ khó. Tổ chức cho HS đọc bài.</p> <p>G. Nêu câu hỏi SGK. H. Nhiều em trả lời . G. Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G. Đọc mẫu.</p> <p>- H. Tiếp nối đọc câu.</p>
--	---

<p>+ Đọc từng câu:</p> <p>Tấm lòng, lặng lẽ, trao,</p> <p>+ Đọc từng đoạn.</p> <p>- Đây là phần thưởng,/ cả lớp đề nghị tặng bạn Na.//</p> <p>- Lặng lẽ nghĩa là im lặng, không nói gì.</p> <p>- Tấm lòng đáng quý chỉ chỉ lòng tốt của Na.</p> <p>+ Đọc bài theo nhóm.</p> <p>+ Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>+ Đọc đồng thanh.</p> <p>5. Tìm hiểu đoạn 3. (5ph)</p> <p>Câu 3: Na xứng đáng được thưởng vì Na có lòng tốt.</p> <p>Na không xứng đáng được thưởng vì em học chưa giỏi.</p> <p>Câu 4: Na mừng vui đến mức tưởng mình nghe nhầm, đổ bưng mặt.</p> <p>- Cô giáo và các bạn vui mừng vỗ tay vang dậy.</p> <p>- Mẹ của Na lặng lẽ chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.</p> <p>6. Luyện đọc lại toàn bài:(13ph)</p>	<p>Phát âm từ khó.</p> <p>...(Thực hiện như tiết 1).</p> <p>.. (Thực hiện như tiết 1)</p> <p>G. Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>H. Nhiều em đọc bài.</p> <p>G. Nhận xét đánh giá.</p> <p>G. Nhận xét tiết học.</p>
--	---

7 Củng cố dặn dò:(2ph)	Khen những em đọc bài tốt. Nhắc nhở những em đọc bài chậm về nhà đọc lại bài.
-------------------------------	--

KỂ CHUYỆN PHẦN THƯỞNG

Ngày giảng:12.9.06

A. Mục đích yêu cầu:

1. **Rèn kỹ năng nói:** Học sinh nhớ nội dung bài tập đọc . Dựa vào nội dung ý trong mỗi tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.

- Kể kết hợp điệu bộ - phù hợp nội dung câu chuyện.

2. **Rèn kỹ năng nghe:** Nghe bạn kể biết nhận xét đánh giá.

B. Đồ dùng dạy- học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK.

- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ.(5ph) Có công mài sắt có ngày nên kim. II. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài:(1ph) 2. Hướng dẫn kể chuyện.(17ph) a, Kể lại từng đoạn truyện theo gợi ý: - Đoạn 1: Na là một cô bé rất tốt bụng ở lớp ai cũng yêu mến Na. _ Đưa cho bạn Minh nửa cục tẩy, trực nhật giúp các bạn trong lớp.	H. 2 em kể. G + H Nhận xét. G. Nêu MĐ - YC của tiết học. H. 3 em HS khá tiếp nối nhau kể. H +G Nhận xét. H. Quan sát tranh và gợi ý kể lại theo nhóm. - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Khi HS kể GV có thể đặt câu hỏi gợi ý.

<p>Na buồn vì mình học chưa giỏi.</p> <p>- Đoạn 2:</p> <p>Cuối năm cả lớp bàn tán về điểm thi và phần thưởng.</p> <p>- Na yên lặng nghe các bạn.</p> <p>- Các bạn đề nghị cô giáo tặng riêng cho Na một phần thưởng vì Na luôn giúp đỡ các bạn.</p> <p>- Cô giáo cho rằng sáng kiến của các bạn rất hay.</p> <p>Đoạn 3:</p> <p>- Cô giáo mời từng em lên bục nhận phần thưởng. đến lượt Na. Na giật mình... Mẹ Na chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.</p> <p>b. Kể lại toàn bộ câu chuyện:(15ph)</p> <p>3. Củng cố dặn dò:(1ph)</p> <p>Khi đọc chuyện phải đọc chính xác. Khi kể chuyện có thể kể bằng lời.....</p>	<p>Na là một cô bé NTN?</p> <p>Cuối năm học các bạn bàn tán về điều gì?....</p> <p>Lúc đó Na làm gì?</p> <p>Các bạn thăm thì bàn tán điều gì với nhau?</p> <p>Cô giáo nghĩ thế nào?</p> <p>Lễ phát phần thưởng diễn ra NTN?</p> <p>Điều gì bất ngờ đến với Na và mẹ?</p> <p>H. 3 em nối tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>1 đến 2 em kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>G. Nêu.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>
---	--

CHÍNH TẢ: (Tập chép)

PHẦN THƯỞNG

A. Mục đích yêu cầu:

1. Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài phần thưởng.
2. Viết đúng một số tiếng có âm đầu x/s hoặc có vần ăn/ăng.
3. Học thuộc phần còn lại và toàn bộ bảng chữ cái.

B. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài chính tả.

- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I.Kiểm tra. (5ph)</p> <p>Nàng tiên, làng xóm, làm lại, ...</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: MĐ - YC của tiết học.</p> <p>(1ph)</p> <p>2. Hướng dẫn tập chép: (26ph)</p> <p>+ Treo bảng phụ.(bài viết)</p> <p>Đoạn văn kể về bạn Na</p> <p>Bạn Na là người tốt bụng.</p> <p>+ Hướng dẫn cách trình bày.</p> <p>Đoạn văn có 2 câu.</p> <p>Cuối, Na, Đây.</p> <p>Cuối và Đây là các chữ đầu câu văn.</p> <p>Na, là tên riêng.</p> <p>+ Hướng dẫn viết từ khó.</p> <p>Lẫn, luôn luôn, phần thưởng, người ,nghị.</p> <p>+ Chép bài:</p> <p>+ Soát lỗi:</p> <p>+ Chấm bài:</p> <p>3. Hướng dẫn làm bài tập chính</p> <p>tả:(7ph)</p> <p>Bài 1: Điền vào chỗ trống</p> <p>a. s hoặc x: Xoa đầu, ngoài sân , chim</p>	<p>G. Đọc - HS viết vào bảng con.</p> <p>Nhận xét bài một số em.</p> <p>G. Nêu MĐ - YC của tiết học, ghi tên bài lên bảng.</p> <p>H. 2em đọc bài viết.</p> <p>G. Đoạn văn kể về ai?</p> <p>Bạn Na là người như thế nào?</p> <p>Đoạn văn có mấy câu?</p> <p>Những chữ nào trong bài được viết hoa? Vì sao?</p> <p>H. Tập viết bảng một số từ khó.</p> <p>H. Chép bài.</p> <p>Đổi vở soát lỗi.</p> <p>G. Thu vở chấm bài.</p> <p>H. Đọc yêu cầu của bài: Tự làm bài vào vở.</p> <p>2 em nêu kết quả,</p> <p>G + H Nhận xét.</p>

<p>sâu, sâu cá.</p> <p>b. ăn hoặc ăng: Cố gắng, gấn bó, gấn sức, yên lòng,</p> <p>Bài 2: Viết những từ còn thiếu:</p> <p>p s ư y</p> <p>q t v x</p> <p>r u x</p> <p>* Học thuộc bảng chữ cái:</p> <p>Q,P,R,S,T,U,U',V,X,Y.</p> <p>4. Củng cố dặn dò: (1ph)</p>	<p>G. Chép bài lên bảng. Hướng dẫn HS học thuộc</p> <p>G. Khen HS học bài tốt.Nhận xét tiết học.</p>
---	--

TẬP ĐỌC

LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.

Ngày giảng:13.9.06

A. Mục tiêu:

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ làm việc, tích tắc, bận rộn, rục rờ,
- Hiểu các từ mới: Sắc xuân rục rờ, tung bừng. Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu hai chấm, giữa các cụm từ.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu.

Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài. Làm việc giúp mọi người, mọi vật có ích cho cuộc sống.

B. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh SGK.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy- học

Nội dung	Cách thức tiến hành
I Kiểm tra: Đọc bài Phần thưởng.(5p)	H. 3 em tiếp nối nhau đọc.

<p>II. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu:(1ph)</p> <p>2. Luyện đọc:(15PH)</p> <p>Sắp sáng, sâu, quanh, quet, sắc xuân, rực rỡ, tung bừng.</p> <p>a. Đọc từng câu.</p> <p>Quanh ta,/ mọi vật,/ mọi người,/ đều làm việc.//Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.//</p> <p>* Từ mới: Sắc xuân rực rỡ. Tung bừng.</p> <p>b. đọc từng đoạn.</p> <p>c. Đọc bài theo nhóm:</p> <p>d. Đọc đồng thanh.</p> <p>3. Tìm hiểu bài: (9ph)</p> <p>Câu 1: Đồng hồ báo thức, cành đào nở hoa, tu hú kêu báo mùa vải chín, gà trống báo thức.</p> <p>Câu 2: Bé học bài</p> <p>Câu3: Vườn hoa rực rỡ...Lễ khai giảng thật tung bừng.</p> <p>4. Luyện đọc lại:(10ph)</p> <p>5. Củng cố dặn dò:(1ph)</p>	<p>Trả lời câu hỏi nội dung bài.</p> <p>G. Giới thiệu Ghi tên bài.</p> <p>G. Đọc mẫu.</p> <p>H. Luyện đọc các từ khó.</p> <p>H. Nhiều em tiếp nối đọc từng câu.</p> <p>G. Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <p>H. 2 em tìm cách ngắt nghỉ câu. 4 em luyện đọc.</p> <p>G. theo dõi uốn nắn.</p> <p>H. Cả lớp luyện đọc.</p> <p>H. 1 em đọc từ chú giải SGK</p> <p>G. Chia bài thành 2 đoạn</p> <p>Đ 1.....Ngày xuân thêm tung bừng.</p> <p>Đ 2.....Phần còn lại.</p> <p>H. Nhiều em đọc bài - G.Nhận xét.</p> <p>H. Theo nhóm đọc bài.</p> <p>Thi đọc bài theo nhóm..</p> <p>H + G Nhận xét.</p> <p>H. Cả lớp đọc bài 1 lần.</p> <p>G. nêu câu hỏi SGK.</p> <p>H. Trả lời.</p> <p>G. Nhận xét đưa ra ý đúng.</p> <p>H. luyện đọc lại toàn bài. bình chọn bạn đọc bài hay.</p>
---	--

LUYỆN TỪ CÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP

A. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ liên quan đến học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu với từ mới học. Sắp xếp lại trật tự các từ trong câu để tạo thành câu mới.
- Làm quen với câu hỏi.

B., Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK
- HS: SGK

B. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra: (5ph)</p> <p>HS1: Kể tên một số đồ vật người, con vật, hoạt động mà em biết.</p> <p>HS2: Làm lai bài 3 tuần trước.</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: MĐ- YC.(1ph)</p> <p>2. Hương dẫn làm bài tập.(30ph)</p> <p>Bài 1: Tìm các từ có tiếng học, tiếng tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập, học hành, học hỏi, học lỗim, học mót , học phí, - Tập đọc, tập viết, tập làm văn, tập thể 	<p>G. Kiểm tra 2 học sinh.</p> <p>- Nhận xét và cho điểm.</p> <p>G. Nêu và ghi tên bài.</p> <p>H. 1 em đọc yêu cầu của bài.</p> <p style="padding-left: 40px;">Nói tiếp nhau phát biểu. Mỗi em sẽ nêu một từ khác nhau.</p> <p>H. Đọc đồng thanh từ vừa tìm được.</p>

<p>đọc, bài tập,.....</p> <p>Bài 2: Đặt câu với từ tìm được ở bài 1.</p> <p>VD: Chúng em chăm chỉ học tập./ Các bạn lớp 2A học hành rất chăm chỉ./ Lan đang học tập.....</p> <p>Bài tập 3:</p> <p>-Sắp xếp lại các câu... ..câu mới.</p> <p>* Thiếu nhi rất yêu Bác Hồ.</p> <p>* Bạn thân nhất của Thu là em.</p> <p>Bài 4: Em đặt dấu câu gì vào cuối câu..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên em là gì ? - Em học lớp mấy? - Tên trường của em là gì? <p>III. Cùng cô dặn dò:(1ph)</p>	<p>H. Cả lớp đọc yêu cầu của bài.</p> <p>G. Hướng dẫn HS tự chọn 1 từ ở bài 1.</p> <p>H. Đọc câu của mình.</p> <p>G. ghi câu đó lên bảng.</p> <p>H. Đọc. G. yêu cầu cả lớp nhận xét câu đó đã đúng chưa, có cần bổ xung gì thêm không?</p> <p>1 em đọc yêu cầu của bài. Đọc câu mẫu.</p> <p>G. Từ câu mẫu, hướng dẫn HS chuyển đổi từ chỗ con và từ mẹ cho nhau...</p> <p>Tương tự như vậy HS suy nghĩ từ câu cũ chuyển đổi thành câu mới sao cho hợp lý và đúng.</p> <p>H. viết câu vào vở. 2 em đọc bài.</p> <p>G +H Nhận xét.</p> <p>G.Đây là các câu gì? (câu hỏi)</p> <p>Khi viết câu hỏi cuối câu ta phải đặt dấu câu gì? (Dấu chấm hỏi)</p> <p>H. Viết bài vào vở.</p> <p>G. Nhận xét tiết học. khen những em học bài tốt.</p>
---	---

TẬP ĐỌC

MÍT LÀM THƠ

Ngày giảng:14.9.06

A. Mục đích yêu cầu:

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng thi sĩ, nổi tiếng, đi di lại lại,
- Nghi hơi đúng sau các dấu câu giữa các cụm từ.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu nghĩa các từ mới nổi tiếng, thi sĩ, điệu kỳ. Nắm được diễn biến câu chuyện .
Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện .
- Bước đầu làm quen với văn thơ.

B. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa SGK.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra: Đọc bài: Làm việc thật là vui.(3Ph) II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Luyện đọc: (20ph) a. Đọc mẫu Thi sĩ, nổi tiếng, đi đi lại lại. b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. + Đọc từng câu: Ô thành phố tí hon,/nổi tiếng nhất/ là Mít.//Người ta gọi cậu như vậy/.....gì.// Một lần,/ cậu đến.....Hoa Giấy/ ...thơ.// + Đọc từng đoạn: Đoạn 1: 2 câu đầu. Đoạn 2:Nhưng phải có nghĩa chữ. Đoạn 3: Phần còn lại. + Từ mới:	G. gọi 2 em đọc bài . Trả lời câu hỏi nội dung bài. G. Giới thiệu bài, ghi tên bài. Đọc mẫu toàn bài một lượt – Giọng vui hóm hỉnh. Giọng của Mít hồn nhiên, ngây thơ H. Đọc các từ khó. H. Nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài. 2 em tìm cách ngắt nghỉ câu 4 em luyện đọc G. uốn nắn H. Tiếp nối nhau đọc từng đoạn trước lớp. G. Theo dõi HS. H. Đọc từ chú giải SGK.

<p>3. Tìm hiểu bài:(7ph)</p> <p>Câu 1: Chẳng biết gì, Mít có nghĩa là không biết.</p> <p>Câu 2: Mít ham học hỏi.</p> <p>Câu 3: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ...</p> <p>4. Luyện đọc lại: (7ph)</p> <p>5. củng cố dặn dò:(1ph)</p>	<p>Đọc tiếp nối bài theo nhóm.</p> <p>Thi đọc với các nhóm.</p> <p>G. Nêu câu hỏi HS đọc đoạn trả lời.</p> <p>H. Đọc đoạn 1.</p> <p>Đọc đoạn 2.....</p> <p>H. tìm tư vãn với tên mình.</p> <p>H. Đóng vai đọc bài theo nhóm.</p> <p>2 nhóm đọc trước lớp. G+H Nhận xét.</p> <p>G Nhận xét tiết học.</p>
--	---

CHÍNH TẢ: (Nghe viết)

LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

A. Mục đích yêu cầu

- Nghe - Viết đúng đoạn cuối trong bài *Làm việc thật là vui*.
- Củng cố quy tắc chính tả phân biệt g/gh.
- Học thuộc bảng chữ cái
- Bước đầu biết sắp xếp tên người theo đúng thứ tự của bảng chữ cái.

B. Đồ dùng:

- GV: bảng phụ ghi quy tắc chính tả viết g/gh.
- HS: Vở ô li, VBT

C. Các hoạt động dạy - học

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra: Xoa đầu, ngoài sân, chim sâu, xâu cá (5ph)</p> <p>II. Dạy bài mới:</p>	<p>G. Đọc cho HS viết vào bảng con.</p> <p>Nhận xét bài của HS.</p>

4. củng cố dặn dò:(1ph)	G. Nhận xét tiết học.
--------------------------------	-----------------------

TẬP LÀM VĂN

CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU.

Ngày giảng:15.9.06

A.Mục đích yêu cầu.

- Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.
- Nghe và nhận xét được từng ý kiến của các bạn trong lớp.
- Viết được một bản tự thuật ngắn.

B.Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa bài tập 2 SGK
- HS: SGK

C.Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra: Bài 1 TLV tuần trước.(5p) II. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: MĐ- YC. (1ph) 2. Hướng dẫn làm bài tập:(30ph) Bài 1: (M) Nói lời của em. VD: Con chào mẹ, con đi học ạ./Xin phép bố mẹ, con đi học ạ./Mẹ ơi, con đi học đây ạ./Thưa bố mẹ, con đi học đây ạ./ + Em chào thầy(cô) ạ. + Chào cậu!/ Chào bạn!/ Chào Thu!....	G. Nêu câu hỏi H. 2 em lần lượt trả lời. G. Nhận xét. G. Nêu MĐ-YC của tiết học. Ghi tên bài. H. 1 em đọc yêu cầu của bài. Nhiều em tiếp nối nhau nói câu của mình. Sau mỗi câu GV điều chỉnh, sửa lỗi cho các em.

<p>Bài 2:(M) Nhắc lại lời các bạn trong tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ Bóng Nhựa, Bút Thép và Mít - Chào hai cậu.....Tí Hon. - Chào cậu..... lớp 2. - ..thân mật và lịch sự. Ngoài lời chào còn nắm tay nhau. + Thực hành: <p>Bài 3: Viết bản tự thuật.</p> <p>3. Củng cố dặn dò: (1ph)</p>	<p>G. Khi chào người lớn tuổi em nên chú ý chào sao cho lễ phép, lịch sự.</p> <p>H. Cả lớp đọc to yêu cầu của bài .</p> <p>Quan sát tranh</p> <p>G. tranh vẽ những ai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mít đã chào và tự giới thiệu mình như thế nào? - Bóng Nhựa và Bút Thép đã chào Mít và tự giới thiệu như thế nào? - Ba bạn chào nhau và tự giới thiệu với nhau như thế nào?.... - 3 HS tạo thành nhóm đóng lại lời chào và tự giới thiệu. <p>G + H Nhận xét</p> <p>H. Đọc yêu cầu của bài:</p> <p>Cả lớp tự viết bài vào vở.</p> <p>Vài em đọc bài .</p> <p>G + H Nhận xét.</p> <p>G. Nhận xét tiết học</p> <p>Khen một số em học bài tốt.</p>
--	---

Ký duyệt của tổ trưởng

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 3

Ngày giảng: T2.18.9.06

TẬP ĐỌC

Tiết 9,10: BẠN CỦA NAI NHỎ

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các tiếng: ngăn cản, hích vai...Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.
- Hiểu các từ chú giải trong SGK. Nắm được đặc điểm nhân vật Nai nhỏ nhanh nhẹn, khỏe mạnh, dám liều mình cứu bạn. Biết đọc hay , phân biệt giữa giọng người kể và lời nhân vật.
- Giáo dục HS lòng dũng cảm, biết sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
Â.Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Mít làm thơ	H: 2 em đọc bài+ trả lời câu hỏi tìm nội dung bài. G+H: Nhận xét, đánh giá.
B. Dạy bài mới:	
1.Giới thiệu bài: (1phút)	G: Giới thiệu bằng lời, ghi tên bài.
2. Luyện đọc (29 phút)	
a.Đọc mẫu:	G: đọc mẫu. Cả lớp theo dõi.
b.Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ	
- Đọc từng câu: + Nai nhỏ, lão hổ, lo lắng	H: Đọc tiếp nối câu (Hàng ngang). G: Phát hiện tiếng HS phát âm chưa chuẩn, ghi bảng
- Đọc theo đoạn. + Sói sắp tóm.....nào nữa.	H: Luyện phát âm(Cá nhân, đồng thanh) H: Nối tiếp nhau đọc đoạn (Cả lớp, cá nhân)
	H+G: Nhận xét, bổ sung
- Đọc toàn bài	H: Đọc toàn bài (1 em)

<p>3. Tìm hiểu ND bài: (17 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nai nhỏ xin phép cha đi chơi cùng bạn. Cha Nai nhỏ muốn biết về bạn của Nai nhỏ. - Những điểm tốt của bạn * Người bạn đáng tin cậy là người sẵn lòng giúp người, cứu người. <p>4. Luyện đọc lại (15 phút)</p> <p>5. Củng cố dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nêu câu hỏi SGK. HD học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (nhiều em) .</p> <p>H+G: Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G: Chốt lại ý chính và ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài (2 em)</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>H: Đọc bài theo nhiều hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói tiếp - Nhóm đôi - Thi đọc giữa các nhóm <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen những em đọc bài tốt. - Nhắc nhở những em đọc bài chậm về nhà đọc lại bài.
--	---

Ngày giảng: T3.19.9.06

KỂ CHUYỆN

Tiết 3: BẠN CỦA NAI NHỎ

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh nhớ nội dung bài tập đọc . Dựa vào gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Kể kết hợp điệu bộ - phù hợp nội dung câu chuyện. Nghe bạn kể biết nhận xét đánh giá.
- Giáo dục HS lòng dũng cảm, biết sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK.
- HS: Tập kể trước câu chuyện...

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)</p> <p>- Phần thưởng</p> <p>B. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1ph)</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện. (31 phút)</p> <p>* Dựa theo tranh, nhắc lại lời kể của Nai nhỏ về bạn mình</p> <p>* Nhắc lại lời của cha Nai nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn mình</p> <p>* Phân vai dựng lại câu chuyện</p>	<p>H: Kể nối tiếp theo tranh</p> <p>G+H: Nhân xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu MĐ - YC của tiết học.</p> <p>H: Đọc yêu cầu bài tập 1 SGK(2 em)</p> <p>H: Quan sát tranh, khai thác ND tranh</p> <p>- Đọc phần gợi ý dưới mỗi tranh</p> <p>- Kể mẫu 1 tranh (1HS giỏi)</p> <p>H: Tập kể theo nhóm (lớn)</p> <p>- Đại diện nhóm kể trước lớp.(3 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, góp ý về cách diễn đạt.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Nêu câu hỏi gợi ý, HD mẫu</p> <p>H: Trao đổi cặp, nhắc lại lời của cha Nai nhỏ theo yêu cầu của GV</p> <p>- Các nhóm thi thể hiện trước lớp(3 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, góp ý về lời của nhân vật. Đánh giá.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Thực hiện mẫu(nhóm HS khá)</p> <p>H: Dựng lại câu chuyện theo vai(3 em 1 nhóm.</p> <p>- Tập kể trong nhóm.</p> <p>- Thi kể trước lớp (nối tiếp)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. Củng cố dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nhắc lại ND bài</p>

	G: Nhận xét tiết học. H: Tập kể lại câu chuyện cho người thân, bạn bè nghe.
--	--

CHÍNH TẢ: Tiết 5
(Tập chép): BẠN CỦA NAI NHỎ

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài Bạn của Nai nhỏ.
- Viết đúng một số tiếng có âm đầu ch/tr, dấu hỏi, dấu ngã. Củng cố qui tắc chính tả ng/ngh
- Trình bày bài viết sạch, đẹp.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài chính tả.
- HS: VBT, vở ô li

III. Các hoạt động dạy học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Viết: gổ, ghé B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Hướng dẫn tập chép: (26ph) a. HD chuẩn bị: - Đọc bài chính tả - Tìm hiểu nội dung - Nhận xét các hiện tượng chính tả	H: Viết bảng con. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu MĐ - YC của tiết học G: Đọc bài chính tả, giúp HS nắm ND H: Đọc bài chính tả + trả lời câu hỏi nắm ND đoạn viết. G: Nêu vấn đề, HD học sinh nhận xét và chỉ ra được các hiện tượng chính tả cần lưu ý (Các từ cần viết hoa, cách

- Có ý thức học tập tốt. Biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh SGK. Bảng phụ, danh sách HS lớp.
- HS: SGK, đọc trước bài

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Bạn của Nai nhỏ B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu: (1phút) 2. Luyện đọc: (15 phút) a. Đọc mẫu: b.HD đọc bản danh sách.	H: Đọc nối tiếp (3 em) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu trực tiếp G: Đọc mẫu. H: Nhìn bảng phụ đếm số cột H: Nhiều em tiếp nối đọc từng câu theo hàng ngang của bản danh sách. G: Quan sát, chú ý sửa lỗi phát âm, cách đọc cho HS H: Luyện đọc trong nhóm(tăng dần số dòng đọc sau mỗi lần). G: Theo dõi uốn nắn. H: Đại diện các nhóm thi đọc H+G: Nhận xét, đánh giá. G: HD học sinh tìm hiểu ND bản danh sách qua việc trả lời các câu hỏi SGK H: Nêu tên bất kỳ bạn nào trong danh sách để HS khác đọc tiếp thông tin H+G: Nhận xét. Chốt lại ND chính 3. Tìm hiểu ND bản danh sách(8 phút) - STT - Họ và tên - Nam, nữ - Ngày sinh - Nơi ở * Muốn biết TT cần thiết trong danh sách cần tra tìm thông tin. 4. Luyện đọc lại: (8 phút)
	H: Cả lớp đọc bài 1 lần.

5. Củng cố dặn dò: (3phút)	H: Thi đọc (3 em) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét giờ học. H: Lập danh sách HS trong tổ ở buổi 2.
-----------------------------------	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 3: TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ

I. Mục đích yêu cầu:

- Nhận biết được các từ chỉ sự vật(Danh từ). Biết đặt câu theo mẫu Ai(cái gì, con gì) là gì.
- Rèn thói quen quan sát tranh, nói đúng tên. đặt câu đúng, chính xác.
- Mở rộng vốn từ cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK. VBT
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Bài 4 SGK trang 17	H: Đọc bài đã làm của mình(1 em) H+G: Nhận xét, đánh giá.
B. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài: (1phút) 2. Hướng dẫn làm BT (31phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học
Bài 1: Tìm những từ chỉ sự vật (Người, đồ vật, cây cối, con vật)được vẽ dưới đây:	H: Nêu yêu cầu của bài tập. H; Quan sát tranh, tìm từ... ghi vào nháp - Nói tiếp nhau phát biểu. Mỗi em sẽ nêu một từ khác nhau. H+G: Nhận xét, bổ sung

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>Â. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <p>- Danh sách HS tổ 1 lớp 2A</p> <p>B. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2. Luyện đọc (14 phút)</p> <p>a. Đọc mẫu:</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc từng câu:</p> <p>+ xa xưa, thuở nào, nẻo,...</p> <p>- Đọc theo đoạn.</p> <p>Bê vàng đi tìm cỏ/ Làng thang/quên đường về/ Vẫn gọi hoài/Bê/Bê/</p> <p>- Đọc toàn bài</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài: (12 phút)</p> <p>- Đôi bạn sống trong rừng xanh.</p> <p>- Thời tiết khô hạn, Bê Vàng phải đi tìm cỏ</p> <p>- Dê Trắng đi tìm bạn</p> <p>* Tình bạn cảm động giữa Bê Vàng và Dê Trắng.</p> <p>4. Luyện đọc lại (8 phút)</p>	<p>H: 2 em đọc bài+ trả lời câu hỏi tìm nội dung bài.</p> <p>G+H: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu bằng lời, ghi tên bài.</p> <p>G: đọc mẫu. Cả lớp theo dõi.</p> <p>H: Đọc tiếp nối câu (1 lượt).</p> <p>G: Phát hiện tiếng HS phát âm chưa chuẩn, ghi bảng</p> <p>H: Luyện phát âm (Cá nhân, đồng thanh)</p> <p>- Phát hiện cách ngắt nhịp khổ thơ</p> <p>H: Nối tiếp nhau đọc đoạn (Cả lớp, cá nhân)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Đọc toàn bài (1 em)</p> <p>G: nêu câu hỏi SGK. HD học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (nhiều em) .</p> <p>H+G: Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G: Chốt lại ý chính và ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài (2 em)</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>H: Đọc bài theo nhiều hình thức:</p> <p>- Nối tiếp</p>

5. Củng cố dặn dò: (2 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đôi - Thi đọc giữa các nhóm H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học. - Khen những em đọc bài tốt. - Nhắc nhở những em đọc bài chậm về nhà đọc lại bài.
------------------------------------	--

CHÍNH TẢ: Tiết 6

(Nghe – viết): GỌI BẠN

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác 2 khổ thơ cuối bài thơ 5 chữ Gọi bạn. Tiếp tục củng cố qui tắc chính tả ng/ngh, làm đúng các bài tập phân biệt các phụ âm đầu tr/ch
- Trình bày bài viết sạch, đẹp.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài tập 2, Bảng phụ viết qui tắc chính tả.
- HS: VBT, vở ô li

III. Các hoạt động dạy học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Viết: nghe ngóng, nghỉ ngơi B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Hướng dẫn nghe-viết: (26ph) a. HD chuẩn bị: - Đọc bài chính tả - Tìm hiểu nội dung	H: Viết bảng con. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu MĐ - YC của tiết học G: Đọc bài chính tả, giúp HS nắm ND H: Đọc bài chính tả + trả lời câu hỏi nắm ND đoạn viết.

<p>- Nhận xét các hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: xuôi cạn, lang thang,...</p> <p>b. Viết bài vào vở</p> <p>c. Chấm chữa bài</p> <p>3. Hướng dẫn làm BT chính tả: (7ph)</p> <p>Bài 1: Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống (ngờ, nghiêng)</p> <p>- ngả, nghi...</p> <p>Bài 2: Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống</p> <p>a,....</p> <p>b,.....</p> <p>4. Củng cố dặn dò: (3ph)</p>	<p>G: Nêu vấn đề, HD học sinh nhận xét và chỉ ra được các hiện tượng chính tả cần lưu ý (Các từ cần viết hoa, cách trình bày, từ khó,..)</p> <p>H: Tập viết bảng con một số từ khó.</p> <p>G: Đọc bài lần 1</p> <p>- Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết</p> <p>H: Chép bài vào vở theo HD của GV.</p> <p>G: Quan sát, nhắc nhở</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- Thu 1 số bài chấm tại lớp(5 bài)</p> <p>- Chữa lỗi HS mắc chung trước lớp.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài:</p> <p>- Tự làm bài vào vở.</p> <p>- 2 em nêu kết quả trước lớp</p> <p>G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài:</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: làm bài vào vở</p> <p>- Nêu miệng kết quả(2 em)</p> <p>G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng</p> <p>G: Nhận xét chung bài học</p> <p>H: Tập viết 1 số từ khó chưa viết đúng.</p>
--	--

Ngày giảng: 22.9.06

TẬP LÀM VĂN

Tiết 3: SẮP XẾP CÂU TRONG BÀI LẬP DANH SÁCH HỌC SINH

I.Mục đích yêu cầu.

- Biết sắp xếp các bức tranh đúng trình tự câu chuyện Gọi bạn. Dựa vào tranh kể lại được ND câu chuyện. Biết sắp xếp các câu trong bài đúng theo trình tự, diễn biến. Biết vận dụng kiến thức đã học để lập danh sách 1 nhóm 3-5 em trong tổ học tập theo mẫu.
- Luyện kỹ năng quan sát, lập danh sách,...
- Viết được một bản danh sách tổ theo HD

II.Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa bài tập 1 SGK, băng giấy ghi câu văn BT2
- HS: VBT, SGK

III.Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
Â.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Bài 1 tuần 2	H: Lên bảng làm miệng (2 em) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu MĐ-YC của tiết học. Ghi tên bài.
2. Hướng dẫn làm BT: (29 phút)	
Bài 1: Sắp xếp lại thứ tự các tranh dưới đây. Dựa theo ND các tranh ấy kể lại câu chuyện Gọi bạn	H: 1 em đọc yêu cầu của bài. G: HD học sinh xác định rõ yêu cầu BT H: Quan sát tranh nhớ lại ND - lên bảng sắp xếp lại cho đúng trình tự H+G: Nhận xét, bổ sung G: HD học sinh kể - Kể mẫu - Tập kể trong nhóm - Các nhóm thi kể trước lớp G+H: Nhận xét, đánh giá

Ngày giảng: T2.25.9.06

TẬP ĐỌC

Tiết 13,14: BÍM TÓC ĐUÔI SAM

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các tiếng: loạng choạng, ngã, phịch, đầm đìa, ngọng nghịu. Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Dấu hai chấm, chấm hỏi, chấm cảm.
- Hiểu các từ chú giải trong SGK. Hiểu ND câu chuyện không nên nghịch ác với bạn. Biết đọc hay, phân biệt giữa giọng người kể và lời nhân vật.
- Giáo dục HS có ý thức đối xử tốt với bạn.

II Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa SGK.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
Â. Kiểm tra bài cũ: (5 phút) - Gọi bạn	H: Đọc thuộc lòng(2 em) G+H: Nhận xét, đánh giá.
B. Dạy bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Giới thiệu bằng lời, ghi tên bài.
2. Luyện đọc (29 phút)	
a. Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu. Cả lớp theo dõi.
b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ	
- Đọc từng câu:	H: Đọc tiếp nối câu (Hàng ngang).
+ Loạng choạng, ngã phịch,....	G: Phát hiện tiếng HS phát âm chưa chuẩn, ghi bảng
- Đọc theo đoạn.	H: Luyện phát âm(Cá nhân, đồng thanh)

<p>+ Khi Hà đến trường,/ mấy bạn gái cùng lớp reo lên:// “ Ái chà chà!// Bím tóc đẹp quá!”//</p> <p>- Đọc toàn bài</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài: (17 phút)</p> <p>- Các bạn khen hà có bím tóc đẹp.</p> <p>- Tuấn kéo bím tóc làm Hà ngã.</p> <p>- Hà mừng và tự hào khi được thầy khen</p> <p>- Tuấn xin lỗi Hà.</p> <p>* Không nên nghịch ác với bạn, cần đối xử tốt với các bạn gái.</p> <p>4. Luyện đọc lại (15 phút)</p> <p>5. Củng cố dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nối tiếp nhau đọc đoạn (Cả lớp, cá nhân)</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Luyện đọc(4 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Đọc toàn bài (1 em), xác định đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK. HD học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (nhiều em) .</p> <p>H+G: Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G: Chốt lại ý chính và ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài (2 em)</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>H: Đọc bài theo nhiều hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nối tiếp - Nhóm đôi - Phân vai - Thi đọc giữa các nhóm <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại ND câu chuyện, liên hệ</p> <p>G: Nhận xét tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen những em đọc bài tốt. - Nhắc nhở những em đọc bài chậm về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị cho tiết kể chuyện.
--	--

Ngày giảng: T3.26.9.06

KỂ CHUYỆN

Tiết 4: BÍM TÓC ĐUÔI SAM

I. Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào vào trí nhớ và tranh minh họa, kể lại ND đoạn 1,2 của câu chuyện Bím tóc đuôi sam. Nhớ và kể được ND đoạn 3 bằng lời của mình(có sáng tạo thêm về từ ngữ, có giọng kể, cử chỉ, điệu bộ thích hợp).
- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai. Lắng nghe bạn kể chuyện, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
- Có thái độ đối xử tốt với bạn.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa SGK. Bìa ghi tên nhân vật.
- HS: Tập kể trước câu chuyện...

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5 phút) - Bạn của Nai nhỏ	H: Kể nối tiếp (2 em) G+H: Nhận xét, đánh giá.
B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Hướng dẫn kể chuyện. (31 phút) * Dựa theo tranh, kể lại đoạn 1 và 2 câu chuyện Bím tóc đuôi sam	G: Nêu MĐ - YC của tiết học. H: Đọc yêu cầu bài tập 1 SGK(2 em) H: Quan sát tranh, khai thác ND tranh - Đọc phần gợi ý dưới mỗi tranh - Kể mẫu 1 tranh (1HS giỏi) H: Kể nối tiếp theo tranh (4 em) H+G: Nhận xét, bổ sung, góp ý về cách diễn đạt.
* Kể lại cuộc gặp gỡ giữa Hà và thầy giáo	H: Nêu yêu cầu bài tập G: Nhấn mạnh yêu cầu kể H: Kể mẫu(HS khá giỏi) - Kể trong nhóm

<p>* Phân vai dựng lại câu chuyện</p>	<p>- Các nhóm thi thể hiện trước lớp(3 em)</p> <p>H+G: Nhận xét. Đánh giá. Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD học sinh kể phân vai.</p> <p>H: Thực hiện mẫu(nhóm HS khá)</p> <p>H: Dựng lại câu chuyện theo vai(3 em 1 nhóm.</p> <p>- Tập kể trong nhóm.</p> <p>- Thi kể trước lớp (nối tiếp)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. Củng cố dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nhắc lại ND bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học.</p> <p>H: Tập kể lại câu chuyện cho người thân, bạn bè nghe.</p>

CHÍNH TẢ: Tiết 7

(Tập chép): BÍM TÓC ĐUÔI SAM

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn đối thoại trong bài Bím tóc đuôi sam. Luyện viết đúng qui tắc chính tả iê/yê(iêm, yêm) làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn r/d/gi
- Trình bày bài viết sạch, đẹp. Viết đúng tốc độ
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài chính tả. Bảng phụ chép sẵn ND bài tập 2,3
- HS: VBT, vở ô li

III. Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Viết: nghỉ ngơi, nghe ngóng, B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Hướng dẫn tập chép: (26ph) a. HD chuẩn bị: - Đọc bài chính tả - Tìm hiểu nội dung - Nhận xét các hiện tượng chính tả - Luyện viết tiếng khó b. Viết bài vào vở c. Chấm chữa bài 4. Hướng dẫn làm BT chính tả: (7ph) Bài 1: Điền iên hoặc yên vào chỗ trống - ... ỏn, cô t..., chim ..., thiếu n... Bài 2: Điền vào chỗ trống r, d hay gi - ...a dễ, cụ ...à, ...a vào, cặp ... a	H: Viết bảng con. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu MĐ - YC của tiết học G: Đọc bài chính tả, giúp HS nắm ND H: Đọc bài chính tả + trả lời câu hỏi nắm ND đoạn viết. G: Nêu vấn đề, HD học sinh nhận xét và chỉ ra được các hiện tượng chính tả cần lưu ý (Các từ cần viết hoa, cách trình bày, từ khó,..) H: Tập viết bảng con một số từ khó. H: Chép bài vào vở theo HD của GV. G: Quan sát, nhắc nhở G: Đọc bài cho HS soát lỗi. - Thu 1 số bài chấm tại lớp(5 bài) - Chữa lỗi HS mắc chung trước lớp. H: Đọc yêu cầu của bài: - Lên bảng thực hiện(Bảng phụ). - Cả lớp làm vào VBT G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng H: Đọc yêu cầu của bài: G: Giúp HS nắm yêu cầu bài tập H: Làm bài vào bảng phụ(1 em) - HS khác làm VBT G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng

5. củng cố dặn dò: (3ph)	G: Nhận xét chung bài học H: Tập viết 1 số từ khó chưa viết đúng.
---------------------------------	--

Ngày giảng: T4.27.9.06

TẬP ĐỌC **TRÊN CHIẾC BÈ**

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: làng gần, núi xa, bãi lầy,... Đọc rõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, các cụm từ. Hiểu được ý nghĩa của các từ mới ngao du thiên hạ, bè sen.
- Hiểu ND bài: tả chuyến du lịch trên sông của đôi bạn Dế mèn(nhân vật tôi) và Dế trũi.
- Giáo dục HS yêu thích thiên nhiên, con vật.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh SGK. Bảng phụ, ảnh con vật
- HS: SGK, đọc trước bài

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Bím tóc đuôi sam	H: Đọc nối tiếp+ TLCH4 (3 em) H+G: Nhận xét, đánh giá.
B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu: (1phút) 2. Luyện đọc: (15 phút)	G: Giới thiệu qua KTBC
a. Đọc mẫu: b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc câu + Từ: dế trũi, bãi sậy,..	G: Đọc mẫu. H: Nhiều em tiếp nối đọc từng câu theo hàng ngang G: Chú ý lắng nghe, phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa đúng ghi bảng.

<p>- Đọc đoạn:</p> <p>Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt....nằm dưới đáy.</p> <p>- Đọc bài</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài (8 phút)</p> <p>- Hai bạn đi ngao du trên sông</p> <p>- Cảnh vật hai bên bờ sông rất đẹp</p> <p>- Sự ngưỡng mộ của các con vật...</p> <p>* Tả chuyến du lịch trên sông của đôi bạn Dế mèn và Dế trũi.</p> <p>4. Luyện đọc lại: (8 phút)</p> <p>5. Củng cố dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Luyện phát âm từ khó (cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: HD cách đọc đoạn khó(Bảng phụ)</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm</p> <p>G: Theo dõi uốn nắn.</p> <p>H: Đại diện các nhóm thi đọc</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Đọc toàn bài(1 em)</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở. HD học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi, kết hợp giải nghĩa một số từ mới giúp HS hiểu rõ ND bài.</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (nhiều em) .</p> <p>H+G: Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G: Chốt lại ý chính và ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài (2 em)</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>H: Đọc bài theo nhiều hình thức:</p> <p>- Nói tiếp</p> <p>- Nhóm đôi</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét giờ học.</p> <p>H: Luyện đọc thêm bài ở buổi 2</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 4: TỪ CHỈ SỰ VẬT. TỪ NGỮ VỀ NGÀY, THÁNG, NĂM

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ về từ chỉ sự vật. Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian. Biết ngắt đoạn văn thành những câu trọn ý.
- Rèn kỹ năng tìm từ đặt câu hỏi, ngắt đoạn thành câu đúng chính tả
- Giúp HS có thêm hiểu biết về loài vật.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, VBT, bảng phụ viết nội dung BT1, BT3
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành								
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (5phút)</p> <p>- Bài 3 SGK trang 27</p> <p>B. Dạy bài mới.</p> <p>1.Giới thiệu bài: (1phút)</p> <p>2.Hướng dẫn làm BT (31phút)</p> <p>Bài 1: Tìm các từ theo mẫu trong bảng</p> <table><tr><td>Chỉ người</td><td>Chỉ đồ vật</td><td>Chỉ con vật</td><td>Chỉ cây cối</td></tr><tr><td>M: Học sinh</td><td>M: ghế</td><td>M: chim sẻ</td><td>M: xoài</td></tr></table> <p>Bài 2: Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi</p> <p>a) Ngày, tháng, năm</p> <p>b) Tuần, ngày trong tuần.</p>	Chỉ người	Chỉ đồ vật	Chỉ con vật	Chỉ cây cối	M: Học sinh	M: ghế	M: chim sẻ	M: xoài	<p>H: Đặt câu theo yêu cầu của GV(1 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học</p> <p>- Đưa mẫu để phân tích</p> <p>H: Nêu miệng cách làm</p> <p>- Lốp làm vào vở.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Cả lớp đọc yêu cầu của bài.(thăm)</p> <p>G: Hướng dẫn HS nắm yêu cầu BT</p> <p>H: Hai em 1 cặp, thực hành hỏi đáp theo yêu cầu .</p> <p>- Từng cặp thi hỏi đáp trước lớp(5 cặp)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ND</p>
Chỉ người	Chỉ đồ vật	Chỉ con vật	Chỉ cây cối						
M: Học sinh	M: ghế	M: chim sẻ	M: xoài						

<p>Bài 3: Ngắt đoạn văn thành 4 câu rồi viết lại cho đúng chính tả</p> <p>Trời mưa to Hòa quên.... vui vẻ ra về.</p> <p>3. củng cố dặn dò: (3phút)</p>	<p>G: Nêu yêu cầu BT, HD cách làm</p> <p>H: làm bài vào vở</p> <p>- 1 HS lên bảng thực hiện(Bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại ND bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học. khen những em học bài tốt.</p>
--	---

Ngày giảng: T5.28.9.06

TẬP VIẾT

Tiết 4: CHỮ HOA C

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa C, tiếng Chia (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng (Chia ngọt sẻ bùi) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa c. Bảng phụ viết tiếng Chia, Chia ngọt sẻ bùi
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2')</p> <p>- Viết B, Bạn</p> <p>B.Bài mới</p>	<p>H: Viết bảng con (2 lượt)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa C</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 1 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: Chia</p> <p>Chia ngọt sẻ bùi</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Chia)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	---

CHÍNH TẢ: Tiết 8

(Nghe – viết): TRÊN CHIẾC BÈ

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác 1 đoạn trong bài Trên chiếc bè, biết trình bày bài, viết hoa chữ cái đầu bài, đầu câu, đầu đoạn, tên nhân vật, xuống dòng khi hết đoạn. Củng

cố qui tắc chính tả iê/yê. Làm đúng bài tập phân biệt cách viết các phụ âm đầu r/d/gi

- Trình bày bài viết sạch, đẹp. Viết đúng tốc độ
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài tập 3,
- HS: VBT, vở ô li

III. Các hoạt động dạy- học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (5phút) - Viết: viên phấn, bình yên,... B. Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1ph) 2. Hướng dẫn nghe-viết: (26ph) a. HD chuẩn bị: - Đọc bài chính tả - Tìm hiểu nội dung - Nhận xét các hiện tượng chính tả - Luyện viết tiếng khó: Dế trũi, bèo sen, ngao du thiên hạ, b. Viết bài vào vở c. Chấm chữa bài	H: Viết bảng con. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu MĐ - YC của tiết học G: Đọc bài chính tả, giúp HS nắm ND H: Đọc bài chính tả + trả lời câu hỏi nắm ND đoạn viết. G: Nêu vấn đề, HD học sinh nhận xét và chỉ ra được các hiện tượng chính tả cần lưu ý (Các từ cần viết hoa, cách trình bày, từ khó,..) H: Tập viết bảng con một số từ khó. G: Đọc bài lần 1 - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: Viết bài vào vở theo HD của GV. G: Quan sát, nhắc nhở G: Đọc bài cho HS soát lỗi. - Thu 1 số bài chấm tại lớp(5 bài) - Chữa lỗi HS mắc chung trước lớp.

<p>3.Hướng dẫn làm BT chính tả: (7ph)</p> <p>Bài 1: Tìm 3 chữ có iê, 3 chữ có ye</p> <p>- Kiến, yên, tiện, ...</p> <p>Bài 2: Phân biệt cách viết các chữ in đậm trong câu:</p> <p>a) Hòa đỗ em đội mũ để đi ăn giỗ ông ngoại.</p> <p>- Chúng tôi đi lênh đênh trên dòng sông ròng rã ba ngày</p> <p>4. Củng cố dặn dò: (3ph)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài:</p> <p>- Tự làm bài vào vở.</p> <p>- 2 em nêu kết quả trước lớp</p> <p>G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài:</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: làm bài vào vở</p> <p>- Nêu miệng kết quả(2 em)</p> <p>G+H: Nhận xét, chốt lại ý đúng</p> <p>G: Nhận xét chung bài học</p> <p>H: Tập viết 1 số từ khó chưa viết đúng.</p>
--	--

Ngày giảng: T6.29.9.06

TẬP LÀM VĂN

Tiết 4: CẢM ƠN, XIN LỖI

I.Mục đích yêu cầu.

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp. Biết nói 3,4 câu về nội dung bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin l[ịx thích hợp, viết được những điều vừa nói thành đoạn văn.
- Luyện kỹ năng nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với giao tiếp.
- Biết áp dụng kiến thức đã học trong cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy - học:

- GV: Tranh minh họa bài tập 3 SGK
- HS: VBT, SGK

III.Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>Ã.Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <p>- Bài 1 SGK</p>	<p>H: Lên bảng làm miệng (1 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn làm BT: (29 phút)</p> <p>Bài 1: Nói lời cảm ơn của em trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bạn cùng lớp cho em đi chung áo mưa</p> <p>b) Cô giáo cho em mượn quyển sách</p> <p>Bài 2: Nói lời xin lỗi của em trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Em lỡ bước, giẫm vào chân bạn.</p> <p>b) Em mãi chơi, quên việc mẹ đã dặn.</p> <p>Bài 3: Hãy nói 3 câu về ND mỗi bức tranh trong đó có dùng lời cảm ơn, xin lỗi.</p> <p>Bài 4: Viết lại những câu em đã nói về 1 trong 2 bức tranh ở BT3</p>	<p>G: Nêu MĐ-YC của tiết học. Ghi tên bài.</p> <p>H: 1 em đọc yêu cầu của bài.</p> <p>G: HD học sinh xác định rõ yêu cầu BT</p> <p>H: Trao đổi thực hiện bài tập trong nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm phát biểu(4 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt lại nội dung</p> <p>- Kể mẫu</p> <p>- Tập kể trong nhóm</p> <p>- Các nhóm thi kể trước lớp</p> <p>G+H: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài</p> <p>G: Hướng dẫn</p> <p>H: Thảo luận cặp</p> <p>- Đại diện các nhóm nêu ý kiến</p> <p>G+H: Nhận xét. Bổ sung, chốt lại cách làm đúng.</p> <p>H: Liên hệ (2 em)</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài</p> <p>G: Hướng dẫn HS khai thác tranh</p> <p>H: Luyện nói trong nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm thi kể trước lớp</p> <p>G+H: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài</p> <p>G: Hướng dẫn cách viết</p> <p>H: Viết bài vào vở ô li</p>
---	--

3. Củng cố dặn dò: (2 phút)	- Đọc bài viết trước lớp (3 em) G+H: Nhận xét. Bổ sung, H: Nhắc lại ND bài học G: Nhận xét chung giờ học
------------------------------------	---

TUẦN 5

Ký duyệt của tổ trưởng

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày giảng: 2.10

TẬP ĐỌC

CHIẾC BÚT MỰC

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ; nước nở, ngạc nhiên, loay hoay biết nghĩ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ mới, hiểu nội dung bài: khen ngợi Mai là một cô gái ngoan biết giúp bạn.
- Đọc phân biệt lời kể và lời nhân vật.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa Sgk

- ### III.Các hoạt động dạy – học:

57

<p>- Lan được viết bút mực, nhưng lại quên mang</p> <p>-Mai muốn cho bạn mượn nhưng lại tiếc</p> <p>- Cô giáo khen Mai</p> <p><i>*Khen ngợi Mai là cô bé tốt bụng, ngoan, biết giúp đỡ bạn.</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (25 phút)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nêu câu hỏi 2 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (2-3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, GV kết hợp Giảng từ</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Nêu câu hỏi (1H)</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét. Chốt ý</p> <p>G: Cuối cùng Mai quyết định ra sao?</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét. Chốt ý</p> <p>H+G: Rút ra nội dung bài</p> <p>H: Nhắc nội dung bài (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Đọc phân vai (N4)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (4-5H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nhắc nội dung bài (1H)</p> <p>H: Liên hệ</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>-Về đọc lại câu chuyện chuẩn bị cho tiết kể chuyện</p>
--	--

Ngày giảng: 3.10

KỂ CHUYỆN
Tiết 5: CHIẾC BÚT MỰC

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện chiếc bút mực.
- Biết kể tự nhiên, phối hợp lời kể với nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung. Tập trung theo dõi bạn kể chuyện, nhận xét đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp được lời của bạn.
- Giúp học sinh có thái độ xử tốt với bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa Sgk.
- HS: Tập kể trước ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Kể: Bím tóc đuôi sam	H: Kể nối tiếp (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: (15 phút) Dựa theo tranh lại từng đoạn câu chuyện chiếc bút mực	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Treo tranh hướng dẫn học sinh quan sát phân biệt các nhân vật H: Tóm tắt nội dung mỗi tranh (4H) H: Kể mẫu trước lớp (4H) H: Kể theo nhóm (N4) H: Các nhóm lên kể trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá
Bài 2: (16 phút) Kể lại toàn bộ câu chuyện	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) H: Kể toàn bộ câu chuyện (1H) H: Kể theo nhóm (N2) H: Thi kể trước lớp (5N)

3,Củng cố dặn dò: (3 phút)	H+G: Nhận xét, đánh giá khuyến khích học sinh kể bằng lời của mình H: Nhắc lại nội dung (1H) G: Củng cố nội dung -Nhận xét giờ học -Về nhà kể lại câu chuyện nhiều lần
-----------------------------------	--

CHÍNH TẢ: TIẾT 9

(Tập chép): **CHIẾC BÚT MỰC**

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung trong bài (Chiếc bút mực). Viết đúng một số tiếng có âm giữa vần (âm chính) í/ý làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu l/ n.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ viết nội dung đoạn văn cần chép, phiếu viết nội dung bài tập 1.
- HS: Vở bài tập.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) -Viết: dễ em, ăn giỗ, vần thơ, vàng trắng	H: Lên bảng viết (2H) - Lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn tập chép: a-Hướng dẫn HS chuẩn bị: (9 phút) - Đọc bài:	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc (2H)

<p>-Tìm hiểu nội dung đoạn viết:</p> <p>- Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: Bút mực, quên, lấy...</p> <p>b-Viết chính tả: (10 phút)</p> <p>c-Chấm chữa bài: (5 phút)</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: (4 phút) Điền vào chỗ trống ia hoặc ya</p> <p style="padding-left: 40px;">T ... nắng</p> <p style="padding-left: 40px;">đêm khu ...</p> <p>Bài 2: (4 phút) Ghi vào chỗ trống từ chứa tiếng có âm đầu l hoặc n</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nêu câu hỏi nội dung</p> <p>G: Tìm những chỗ có dấu phẩy trong đoạn văn?</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H: Đọc lại đoạn văn ngắt nghỉ hơi đúng giữa các chỗ có dấu phẩy (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn cách trình bày</p> <p>H: Viết bảng con từ khó (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, nhận xét, uốn nắn</p> <p>G: Đọc bài (1 lần)</p> <p>H: Nhắc lại cách trình bày (1H)</p> <p>H: Nhìn bảng viết chính tả</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn</p> <p>G: Đọc (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi bằng bút chì</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng làm phiếu (2H)</p> <p>H: Dưới lớp làm (VBT)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng điền (2H)</p> <p>Dưới lớp làm vở bài tập</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>
---	--

	- Về nhà viết lại từ khó
--	--------------------------

Ngày giảng: 4.10

TẬP ĐỌC

TIẾT 15: MỤC LỤC SÁCH

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đọc đúng giọng 1 bài văn có tính liệt kê: biết ngắt và chuyển giọng khi đọc tên tác giả, tên truyện trong mục lục. Hiểu được ý nghĩa các từ mới. Bước đầu biết dùng mục lục sách để tra cứu.
- Đọc lưu loát, ngắt nghỉ hơi đúng.
- Có ý thức trong giờ học, biết tra cứu mục lục sách.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ viết 2-3 dòng trong mục lục để hướng dẫn học sinh luyện đọc.
- HS: SGK. Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Đọc bài: Chiếc bút mực B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Luyện đọc: (13 phút) a-Đọc mẫu: b-LĐ kết hợp giải nghĩa từ: *Đọc từng mục lục: -Một//Quang Dũng//Mùa quả cọ//trang 7// -Hai//Phạm Đức//Hương đồng nội//trang 28.// -Đọc từ: quả cọ, Quang Dũng, Phùng Quán, vương Quốc...	H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu trực tiếp G: Đọc mẫu (1 lần) G: Đưa bảng phụ hướng dẫn học sinh đọc từng mục lục(Đọc theo thứ tự từ trái sang phải ngắt nghỉ hơi rõ) H: Đọc nối tiếp từng mục lục (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó -Luyện phát âm cho học sinh H: Đọc từng mục lục theo nhóm (N2)

<p>*Đọc toàn bài: (8 phút)</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục lục, tuyển tập, tác phẩm, tác giả - Cho ta biết cuốn sách nói về cái gì, có những phần nào, trang bắt đầu của mỗi phần là trang nào, từ đó ta nhanh chóng tìm được những mục lục cần đọc <p>*Mục lục sách cần để tra cứu những mục cần đọc</p> <p>4,Luyện đọc lại: (10 phút)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>Lưu ý: Đọc đối chéo nhau</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4-5N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Nêu câu hỏi (1H), HD học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi SGK(CH gợi mở)</p> <p>H: Phát biểu (5 em)</p> <p>G: Kết hợp giảng từ . Chốt ý</p> <p>H: Nhắc lại tác dụng của mục lục(2 em)</p> <p>H: Nêu câu hỏi</p> <p>G: Hướng dẫn kiểm tra mục lục sách Tiếng Việt 2 tập 1 trang 5</p> <p>H: Cả lớp thi hỏi đáp</p> <p>H+G: Nhận xét kết luận</p> <p>H: Thi đọc toàn văn bài mục lục (5H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá, động viên những em đọc lưu loát</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Củng cố nội dung. Nhận xét giờ học</p> <p>H: Về nhà đọc bài, tập tra cứu mục lục</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 5: TÊN RIÊNG, CÂU KIỂU AI LÀ GÌ?

I.Mục đích yêu cầu:

- Phân biệt các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật. Biết viết hoa tên riêng, đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?
- Rèn kỹ năng phân biệt, viết hoa, đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt, ham thích học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu bài tập để học sinh hoạt động nhóm bài tập 2.
- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Bài tập 2: (Sgk – T35)	H: Lên bảng thực hành hỏi đáp (2 cặp) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn làm bài tập: Bài 1: (7 phút) Cách viết các từ ở nhóm (1) và nhóm (2) khác nhau như thế nào? Vì sao? <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>(1)</div> <div>(2)</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>sông</div> <div>(sông)Cửu Long</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>núi</div> <div>(núi) Ba Vì</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>thành phố</div> <div>(thành phố) Huế</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>Học sinh</div> <div>(HS) Trần Phú Bình</div> </div>	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Quan sát các từ ở nhóm (1) và nhóm (2) so sánh cách viết H: Phát biểu ý kiến (2-3H) H+G: Nhận xét Lưu ý: Các từ ở cột (1) là tên chung, không viết hoa, các từ ở cột (2) là tên riêng của một dòng sông, ngọn núi...những tên riêng đó phải viết hoa G: Ghi bảng ghi nhớ H: Đọc (2-3H)
Ghi nhớ: Tên riêng của người, sông, núi... phải viết hoa Bài 2: (10 phút) Hãy viết: a-Tên hai bạn trong lớp b-Tên một dòng sông (hoặc suối, kênh, rạch, hồ, núi...) ở địa phương em	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập G: Chia nhóm phát biểu giao việc (4N)

<p>Bài 3: Đặt câu theo mẫu:</p> <p>a-Giới thiệu trường em</p> <p>b-Giới thiệu môn học em yêu thích</p> <p>c-Giới thiệu làng (xóm...) của em</p> <table border="1" data-bbox="229 730 837 1064"> <tr> <th data-bbox="229 730 568 840">Ai (hoặc cái gì, con gì)</th><th data-bbox="568 730 837 840">Là gì</th></tr> <tr> <td data-bbox="229 840 568 1064"> M: Môn học em yêu thích - Bạn Hà </td><td data-bbox="568 840 837 1064"> là môn Tiếng Việt là học sinh lớp 2A </td></tr> </table> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	Ai (hoặc cái gì, con gì)	Là gì	M: Môn học em yêu thích - Bạn Hà	là môn Tiếng Việt là học sinh lớp 2A	<p>H: Thảo luận nhóm</p> <p>H: Đại diện các nhóm lên dán phiếu</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập(1H)</p> <p>G: Đưa mẫu phân tích giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>H: Nối tiếp nêu miệng kết quả (4-5H)</p> <p>H+G: Nhận xét, sửa chữa</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nhắc lại tên bài và ghi nhớ (1H)</p> <p>G: Củng cố nội dung bài</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Về nhà làm bài tập 3</p>
Ai (hoặc cái gì, con gì)	Là gì				
M: Môn học em yêu thích - Bạn Hà	là môn Tiếng Việt là học sinh lớp 2A				

Ngày giảng: 5.10

TẬP VIẾT

Tiết 5: CHỮ HOA D

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa D, tiếng Dân (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng (Dân giàu nước mạnh) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa D. Bảng phụ viết tiếng Dân, Dân giàu nước mạnh
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết C, Chia	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới	
1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học
2. Hướng dẫn viết bảng con (11')	
a. Luyện viết chữ hoa D	G: Gắn mẫu chữ lên bảng
- Cao 2,5 ĐV	H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ
- Rộng 2 ĐV	G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)
- Gồm 1 nét	H: Tập viết trên bảng con
	G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa
	H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)
b. Viết từ ứng dụng: Dân	G: Giới thiệu từ ứng dụng
Dân giàu nước mạnh	G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ
	H: Viết bảng con (Chia)
	G: Quan sát, uốn nắn
	G: Nêu yêu cầu
3. Viết vào vở (19')	H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)
	G: Theo dõi giúp đỡ HS
4. Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp
	H: Nhắc lại cách viết
5. Củng cố- Dặn dò (3')	G: Nhận xét chung giờ học.

	- Dẫn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
--	-------------------------------------

TẬP LÀM VĂN:

Tiết 5: TRẢ LỜI CÂU HỎI, ĐẶT TÊN CHO BÀI LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH

I. Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào tranh vẽ và câu hỏi, kể lại được từng việc làm thành câu. Bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài. Biết soạn một mục lục đơn giản.
- Luyện kỹ năng quan sát, đặt câu, đặt tên truyện...
- Có ý thức trong giờ học.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV; Tranh minh hoạ bài tập 1.
- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Bài 3: SGK – T38	H: Nói lại nội dung tranh (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn làm bài tập: Bài 1: (9 phút) Hãy dựa vào các tranh sau, trả lời câu hỏi:	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Yêu cầu học sinh quan sát tranh, đọc lời nhân vật trong tranh, đọc câu hỏi dưới mỗi tranh(thăm) và trả lời câu hỏi H: Quan sát trả lời theo cặp H: Đại diện các cặp hỏi đáp trước lớp (4 em) H+G: Nhận xét, đánh giá, chốt câu trả lời

<p>Bài 2: (7 phút) Đặt tên cho câu chuyện ở bài tập 1</p> <p>Bài 3: (15 phút) Đọc mục lục sách các bài ở tuần 6. Viết tên các bài tập đọc trong tuần ấy</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>đúng</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (2-3H)</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Yêu cầu học sinh mở mục lục sách tuần 6 đọc toàn bộ nội dung tuần 6 theo hàng ngang</p> <p>H: Đọc (3H)</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát hướng dẫn</p> <p>H: Nối tiếp nêu miệng kết quả (5-6H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Về làm bài tập 1, 3</p>
--	--

Ngày giảng: 6.10

CHÍNH TẢ: (Nghe – viết)

Tiết 10: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác hai khổ thơ đầu của bài: “Cái trông trường em”, biết trình bày một bài thơ bốn tiếng, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ. Để cách một dòng khi viết hết một khổ thơ. Làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống âm đầu l/ n, âm chính i/ iê.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi nội dung bài tập 2, 3.
- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) Viết: chia quà, đêm khuya B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn nghe – viết a-Hướng dẫn chuẩn bị: (8 phút) -Tìm hiểu nội dung đoạn viết: -Nhận xét hiện tượng chính tả: - Luyện viết tiếng khó: Trông, ngẫm nghĩ... b-Viết chính tả: (12 phút) c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm: (5 phút) 3,Hướng dẫn HS làm BT	H: Lên bảng viết (2H) Lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc (2H) G: Hai khổ thơ này nói gì? H: Trả lời H+G: Nhận xét, chốt ý G: Hai khổ thơ đầu có mấy dấu câu? Là những dấu câu gì? -Có bao nhiêu chữ phải viết hoa, vì sao phải viết hoa? H: Phát biểu (2-3H) H+G: Nhận xét H: Viết bảng con từ khó (cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn G: Đọc bài viết (1 lần) G: Hướng dẫn cách trình bày G: Đọc từng dòng thơ H: Nghe viết bài vào vở (cả lớp) G: Kết hợp quan sát, uốn nắn G: Đọc cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm, nhận xét một số bài (7 bài)

<p>Bài 1: (4 phút) Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:</p> <p>a) l hoặc n:</p> <p>Bài 2: (5 phút) Tìm và ghi vào chỗ trống:</p> <p>a) Những tiếng hát bắt đầu bằng:</p> <p>l:...</p> <p>n:...</p> <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng làm (lớp làm vào vở bài tập) (2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng thi (2 đội)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>Nhận xét giờ học về nhà viết lại từ khó</p>
--	---

TUẦN 6

Thứ 2 $\frac{10}{10}$ 06

TẬP ĐỌC

Tiết 21 - 22:

MẪU GIẤY VUN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: Rộng rãi, sáng sủa... biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ mới: Xì xào, đánh bạo, hưởng ứng...
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Phải giữ gìn trường lớp luôn sạch đẹp. Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật (Cô giáo, bạn trai, bạn gái)
- Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: Đọc trước bài ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TIẾN HÀNH
A. Kiểm tra bài cũ (4') ĐTL: Cái trống trường em	H: Đọc thuộc lòng trả lời câu hỏi nội dung bài (2 em) H + G: Nhận xét đánh giá
B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Luyện đọc a. Đọc mẫu (2') b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ (33')	G: Giới thiệu bằng tranh G: Đọc mẫu (1 lần)
* Đọc câu: - Đọc từ: Rộng rãi, sáng sủa...	H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (1 lần) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh
* Đọc đoạn:	H: Đọc nối tiếp từng đoạn (4 em) G: Hướng dẫn đọc câu văn khó H: Đọc cá nhân + đồng thanh H: Đọc theo nhóm (2 nhóm)

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được toàn bộ câu chuyện “Mẩu giấy vụn” với giọng tự nhiên, phối hợp lời kể điệu bộ nét mặt. Biết dựng lại câu chuyện theo vai (Người dẫn chuyện, cô giáo, học sinh nam, học sinh nữ)
- Lắng nghe bạn kể, biết đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời của bạn
- Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TIẾN HÀNH
A. Kiểm tra bài cũ (5') - Kể: Chiếc bút mực B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn kể chuyện * Bài 1 (15') - Dựa vào tranh kể lại câu chuyện “Mẩu giấy vụn” - Cách diễn đạt	H: Kể nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (3 em) H + G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích, yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu (1 em) G: Treo tranh hướng dẫn phân tích tranh H: Quan sát tranh, nhớ lại nội dung kể lần lượt từng tranh (4 em) H + G: Nhận xét bổ xung G: Chia nhóm giao việc H: Kể theo nhóm (3 nhóm) H: Đại diện các nhóm thi kể trước lớp (3 nhóm) H + G: Nhận xét, đánh giá, động viên nhóm kể tốt nhất.

<p>* Bài 2 (16')</p> <p>- Phân vai (Người dẫn chuyện, cô giáo, học sinh nam, học sinh nữ) dựng lại câu chuyện.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò (3')</p>	<p>H: Nêu yêu cầu (1 em)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh kể phân vai</p> <p>H: Lên kể theo vai (Mỗi vai một giọng riêng, người dẫn chuyện nói thêm lời của cả lớp). (4 em)</p> <p>H + G: Nhận xét uốn nắn</p> <p>G: Chia nhóm giao việc</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Các nhóm thi kể trước lớp (4 nhóm)</p> <p>H + G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc nội dung, ý nghĩa câu chuyện</p> <p>G: Củng cố nội dung bài</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe</p>
--	---

CHÍNH TẢ: (TẬP CHÉP)

MẪU GIẤY VUN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Chép lại đúng một trích đoạn của truyện “Mẫu giấy vun”. Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có vần âm đầu, thanh dễ lẫn: Ai/ay, s/x, thanh hỏi/thanh ngã.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ viết đoạn văn cần chép
- **HD: VBT, bảng con.**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TIẾN HÀNH
----------	---------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Viết: Tìm kiếm, mỉm cười, hiểu học.</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn nhìn - viết (8')</p> <p>a. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị</p> <p>- Đọc bài</p> <p>- Nắm nội dung bài</p> <p>- Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: Bỗng, mẫu giấy, sọt rác...</p> <p>b. Viết chính tả</p> <p>c. Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm (5')</p> <p>3. Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>H: Lên bảng viết (Lớp viết bảng con) (2 em)</p> <p>H + G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</p> <p>G: Đọc bài chính tả (1 lần)</p> <p>H: Đọc (2 em)</p> <p>G: Nêu câu hỏi nội dung đoạn chính tả</p> <p>H: Phát biểu (2 - 3 em)</p> <p>H + G: Nhận xét</p> <p>G: Câu đầu tiên bài chính tả có mấy dấu phẩy?</p> <p>- Tìm thêm những dấu câu khác trong bài chính tả?</p> <p>H: Phát biểu (1 - 2 em)</p> <p>H + G: Nhận xét bổ xung</p> <p>G: Hướng dẫn cách trình bày.</p> <p>H: Viết bảng con từ khó (Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, nhận xét, uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài viết (1 lần)</p> <p>H: Nhắc lại cách trình bày (1 em)</p> <p>H: Chép bài chính tả (Cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát, uốn nắn...</p> <p>G: Đọc (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm, nhận xét một số bài (7 bài)</p>
---	---

<p>* Bài 1 (4')</p> <p>Điền ai hoặc ay vào chỗ trống</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p>c) ...</p> <p>* Bài 2 (4')</p> <p>Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống</p> <p>a)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò (3')</p>	<p>H: Nêu yêu cầu BT (1 em)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu BT</p> <p>H: Làm VBT</p> <p>H: Lên bảng chữa (2 em)</p> <p>H + G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bt (1 em)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bt</p> <p>H: Lên bảng làm (2 em)</p> <p>H: Dưới lớp làm vbt</p> <p>H + G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1 em)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Về nhà ôn bài, viết lại từ khó.</p>
---	--

Thứ 4 $\frac{12}{10}$ 05

TẬP ĐỌC

Tiết 23: NGÔI TRƯỜNG MỚI

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: Lợp lá, bờ ngõ... biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ mới: Xì xào, đánh bạo, hưởng ứng...
- Nắm được ý nghĩa từ mới: Rung động, trang nghiêm. Nắm được ý nghĩa của bài: Bài văn tả ngôi trường mới, thể hiện tình cảm yêu mến, niềm tự hào của em học sinh với ngôi trường mới, với cô giáo, bạn bè. Đọc bài với giọng trịnh trọng, tự hào thể hiện tình cảm yêu mến ngôi trường mới của em học sinh
- Giáo dục học sinh yêu trường, yêu lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa SGK

- HS: Đọc trước bài ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TIẾN HÀNH
<p>A. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Đọc: Mẫu giấy vụn</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Luyện đọc</p> <p>a. Đọc mẫu (2')</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ (33')</p> <p>* Đọc câu:</p> <p>- Đọc từ: Trang nghiêm, sáng lên...</p> <p>* Đọc đoạn:</p> <p>- Em bước vào lớp, / vừa bờ ngõ / vừa thấy quen thân.//</p> <p>* Đọc toàn bài:</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài: (17 phút)</p> <p>- Bạn nhỏ trò chuyện với trống trường như một người bạn thân</p> <p>- Bạn nhỏ yêu trường lớp, đồ vật trong trường</p> <p>* Thể hiện tình cảm thân ái, gắn bó</p>	<p>H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nd (2 em)</p> <p>H + G: Nhận xét đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>G: Đọc mẫu (1 lần)</p> <p>H: Đọc nối tiếp câu (1 lần)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng đoạn (4 em)</p> <p>G: Hướng dẫn đọc câu văn khó</p> <p>H: Đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>H: Đọc theo nhóm (3 nhóm)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (6 nhóm)</p> <p>H + G: Nhận xét, đánh giá, động viên nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>H: Đọc toàn bài (1 em)</p> <p>H: Cả lớp đồng thanh</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK. HD học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (5 em) .</p> <p>H+G: Nhận xét, đưa ra ý đúng.</p> <p>G: Chốt lại ý chính và ghi bảng</p>

của bạn HS với cái trống trường và trường học	H: Nhắc lại ND chính của bài (2 em)
4. Luyện đọc lại (15 phút)	G: Đọc mẫu toàn bài. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm. H: Đọc bài theo nhiều hình thức: - Nối tiếp - Nhóm đôi - Thi đọc giữa các nhóm H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học.
5. Củng cố dặn dò: (3 phút)	- Khen những em đọc bài tốt. - Nhắc nhở những em đọc bài chậm về nhà đọc lại bài.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 6: CÂU KIỂU AI LÀ GÌ? KHẲNG ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận câu giới thiệu Ai (cái gì, con gì) là gì? Biết đặt câu phủ định. Mở rộng vốn từ ngữ về học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu, tìm đồ dùng ẩn trong tranh.
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt, ham thích học tập. Biết giữ gìn đồ dùng học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết tên 2 bạn trong lớp. - Viết tên 1 dòng sông, xóm <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm</p> <p>M: Lan là học sinh giỏi nhất lớp.</p> <p>- Ai là học sinh giỏi nhất lớp?</p> <p>Bài 2: Tìm những cách nói có nghĩa giống với nghĩa của các câu sau:</p> <p>a) Mẩu giấy không biết nói đâu.</p> <p>M: Mẩu giấy không biết nói đâu !</p> <p>Bài 3: Tìm các đồ dùng học tập ẩn trong tranh sau. Cho biết mỗi đồ vật dùng để làm gì?</p>	<p>H: Lên bảng thực hiện (2 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>- Đưa mẫu, phân tích mẫu.</p> <p>H: Làm bài vào vở</p> <p>- lên bảng làm bài (2 em)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>G: Chia nhóm phát biểu giao việc (3N)</p> <p>H: Thảo luận nhóm</p> <p>H: Đại diện các nhóm lên dán phiếu</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập(1H)</p> <p>G: Đưa tranh, HD học sinh khai thác tranh</p> <p>H: Quan sát thực hiện yêu cầu của GV</p> <p>- Trao đổi nhóm nêu tác dụng của từng đồ dùng trong tranh.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, sửa chữa</p>
--	---

3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: làm vào VBT H: Nhắc lại tên bài G: Nhận xét giờ học H: Về nhà làm bài tập 2,3 VBT
-------------------------------------	---

Ngày giảng: 12.10

TẬP VIẾT

Tiết 6: CHỮ HOA Đ

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa Đ, tiếng Đẹp (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng (Đẹp trường đẹp lớp) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa Đ. Bảng phụ viết tiếng Đẹp , Đẹp trường đẹp lớp
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết D, Dân B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a.Luyện viết chữ hoa Đ - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 2 nét	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)

<p>b.Viết từ ứng dụng: Đẹp Đẹp trường đẹp lớp</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Đẹp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
---	--

CHÍNH TẢ: (Nghe – viết)
Tiết 10: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác trình bày đúng 1 đoạn trong bài: “Ngôi trường mới”, Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có vần, âm, thanh dễ lẫn ai/ay; s/x
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi nội dung bài tập 1
- HS: Vở bài tập.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút)	H: Lên bảng viết (2H)

<p>Viết tiếng có vần ai/ ay</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn nghe – viết</p> <p>a-Hướng dẫn chuẩn bị: (8 phút)</p> <p>-Tìm hiểu nội dung đoạn viết:</p> <p>-Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>- Luyện viết tiếng khó:</p> <p>b-Viết chính tả: (12 phút)</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm: (5 phút)</p> <p>3,Hướng dẫn HS làm BT</p> <p>Bài 1: Viết vào chỗ trống các từ ngữ chứa tiếng có vần ai hoặc ay</p> <p>Bài 2: Ghi vào chỗ trống các từ ngữ chứa tiếng</p> <p>a) Bắt đầu bằng s</p> <p>b) Bắt đầu bằng x</p>	<p>Lớp viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>G: Đọc bài chính tả, giúp HS nắm ND</p> <p>H: Đọc bài chính tả + trả lời câu hỏi nắm ND đoạn viết.</p> <p>G: Nêu vấn đề, HD học sinh nhận xét và chỉ ra được các hiện tượng chính tả cần lưu ý (Các từ cần viết hoa, cách trình bày, từ khó,..)</p> <p>H: Tập viết bảng con một số từ khó.</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết bài.</p> <p>H: Chép bài vào vở theo HD của GV.</p> <p>G: Quan sát, nhắc nhở</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- Thu 1 số bài chấm tại lớp(5 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng làm bài(phiếu HT)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào VBT</p> <p>- lên bảng điền vào phiếu HT</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
---	--

4,Củng cố – dặn dò:	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét chung giờ học H: về nhà viết lại từ khó
----------------------------	---

Ngày giảng: 13.10.05

TẬP LÀM VĂN:

Tiết 6: KHẲNG ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH

LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS biết trả lời câu hỏi và đặt câu theo mẫu khẳng định, phủ định. Biết tìm và ghi lại mục lục sách.
- Luyện kỹ năng đặt câu theo mẫu, biết tra tìm mục lục.
- Có ý thức trong giờ học.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV; Bảng phụ viết BT1, BT2
- HS: SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Bài 1: Tuần 5	H: Nhìn tranh trả lời câu hỏi (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,HD làm bài tập: (25 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
Bài 1: Trả lời câu hỏi bằng 2 cách theo mẫu:	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Đưa mẫu, phân tích mẫu
M: Em có thích đọc thơ không?	H: Nêu miệng 1 câu

<p>- Có, em rất thích đọc thơ.</p> <p>- Không, em không thích đọc thơ</p> <p>Bài 2: Đặt câu theo mẫu, mỗi mẫu 1 câu:</p> <p>a) Trường em không xa đâu!</p> <p>b) Trường em có xa đâu!</p> <p>Bài 3: Luyện đọc mục lục một tuyển tập thiếu nhi, ghi lại tên 2 câu chuyện, tên tác giả và số trang theo thứ tự trong mục lục sách.</p> <p>,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>- Thực hành hỏi đáp theo cặp</p> <p>- Đại diện các cặp hỏi đáp trước lớp (4 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, sửa sai</p> <p>H: làm bài vào vở.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Đặt câu theo mẫu.(cả lớp)</p> <p>H+G: Nhận xét, uốn nắn.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập.</p> <p>G: HD học sinh cách làm</p> <p>H: Làm vào vở BT (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát hướng dẫn</p> <p>H: Nối tiếp nêu miệng kết quả (5-6H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Về làm bài tập 1, 3</p>
--	---

Ký duyệt

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 7:

Ngày giảng: 16.10

Tập đọc: Người thầy cũ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài biết ngắt hơi đúng các câu, hiểu nghĩa các từ mới: xúc động, hình phạt, các từ ngữ làm rõ ý nghĩa câu chuyện, lễ phép, mắc lỗi.
- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được ý nghĩa: hình ảnh người thầy thật đáng kính trọng, tình cảm thầy trò thật đẹp đẽ.
- Biết đọc phân biệt lời kể với lời nhân vật chú Khánh (bố của Dương) thầy giáo.
- Giáo dục học sinh biết nhớ ơn, kính trọng thầy cô giáo.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa bài đọc Sgk.
- HS: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc: Mua kính	H: Đọc trả lời câu hỏi nội dung (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Giới thiệu trực tiếp

<p>2,Luyện đọc:</p> <p>a-Đọc mẫu: (2 phút)</p> <p>b-LĐ kết hợp giải nghĩa từ: (33 phút)</p> <p>-Đọc câu:</p> <p>+ Từ khó: Công trường, ...</p> <p>-Đọc đoạn:</p> <p>- <i>Nhưng...//hình như hôm ấy/thầy có phạt em đâu!//</i></p> <p>-Đọc toàn bài:</p>	<p>G: Đọc (1 lần)</p> <p>H: Đọc nối tiếp câu (2 lượt)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng đoạn (3H)</p> <p>G: Hướng dẫn đọc câu văn khó</p> <p>H: Phát hiện cách đọc</p> <p>H: Đọc nhóm (N3)</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm (4 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Tìm hiểu nội dung bài: (9 phút)</p> <p>- Bồ Dững đến trường tìm gặp thầy giáo cũ</p> <p>- Bồ Dững bỏ mũ lễ phép chào thầy</p> <p>- Bồ Dững nhớ kỉ niệm của tuổi học trò +xúc động, hình phạt</p>	<p>H: LỚp đọc đối thoại đoạn 3 (1 lần)</p> <p>H: Nêu câu hỏi 1 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H: Nhận xét</p> <p>G: Em thử đoán xem vì sao bồ Dững lại tìm gặp thầy ngay ở trường?</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>G: Nêu câu 2</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Nêu câu hỏi (1H)</p> <p>H: Phát biểu</p>

<p>- Khi tuổi học trò bố cũng mắc lỗi biết tự nhận lỗi</p> <p><i>*Hình ảnh người thầy thật đáng kính trọng, tình cảm thầy trò thật đẹp đẽ</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (28 phút)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Giảng từ</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H+G: Rút nội dung</p> <p>H: Nhắc lại kết luận (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Đọc phân vai theo nhóm (N3)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (3-4H)</p> <p>G: Nhận xét, cho điểm</p> <p>H: Nhắc nội dung bài (1H)</p> <p>H: Tự liên hệ</p> <p>G: Củng cố nội dung</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>-Về nhà đọc lại câu chuyện</p>
--	--

Ngày giảng: 17.10

KỂ CHUYỆN

Tiết 7: Người thầy cũ

I.Mục đích yêu cầu:

- Xác định được 3 nhân vật trong truyện: chú bộ đội, thầy giáo và Dũng kể lại được toàn bộ câu chuyện đủ ý, đúng trình tự diễn biến. Biết tham gia dựng lại câu chuyện (2 đoạn) theo các vai người dẫn chuyện, chú bộ đội, thầy giáo.
- Tập trung theo dõi bạn kể chuyện để nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn.

- Giáo dục học sinh biết ơn, kính trọng thầy cô giáo.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Chuẩn bị mũ bộ đội, kính, crê – vát để đóng vai.
- HS: Tập kể trước ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Kể: Mẫu giấy vụn B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: (6 phút) Câu chuyện người thầy cũ có những nhân vật nào? Bài 2: (12 phút) Kể lại toàn bộ câu chuyện: Bài 3: (14 phút) Dựng lại phần chính câu chuyện (đoạn 2) theo vai: người dẫn chuyện chú bộ đội, thầy giáo	H: Kể nêu ý nghĩa câu chuyện (1H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hỏi H: Kể tên nhân vật (1-2H) G: Ghi bảng tên nhân vật H: Nhắc lại (1-2H) G: Hướng dẫn học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện H: Kể từng đoạn (3H) H+G: Nhận xét H: Kể theo nhóm (Nối tiếp kể trước lớp 1 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá, bình chọn nhóm kể hay nhất, động viên G: Hướng dẫn học sinh kể sắm vai Lần 1: giáo viên là người dẫn chuyện Học sinh 1: vai chú Khánh Học sinh 2: vai thầy giáo Học sinh 3: vai Dũng

3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H+G: Nhận xét các vai H: Kể theo nhóm H: Các nhóm thi kể trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nhắc ý nghĩa câu chuyện (1H) G: Củng cố nội dung - Nhận xét giờ học - Về kể lại câu chuyện nhiều lần
-------------------------------------	--

CHÍNH TẢ

Tiết 13: (tập chép): Người thầy cũ

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: người thầy cũ. Luyện tập phân biệt vần ui/ uy; tr/ch.
- Trình bày bài viết sạch đẹp.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ viết bài chính tả.
- HS: Vở bài tập, bảng con.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) Viết tiếng có vần ai/ ay B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn tập chép: a-Hướng dẫn chuẩn bị: (5 phút) -Đọc bài:	H: Lên bảng viết (lớp viết bằng bảng con) (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần)

-Tìm hiểu nội dung bài viết	H: Đọc (2H) G: Dững nghĩ gì khi bỏ ra về? H: Phát biểu H+G: Nhận xét, chốt ý
-Nhận xét hiện tượng chính tả:	G: Bài chính tả có mấy câu? - Chữ đầu mỗi câu viết như thế nào? -Đọc lại câu văn có dấu phẩy và dấu hai chấm H: Phát biểu và đọc (2-3H) H+G: Nhận xét nêu cách trình bày H: Viết bảng con (cả lớp) H+G: Nhận xét uốn nắn G: Đọc bài (1 lần) H: Nêu cách trình bày (1H) H: Chép bài vào vở (cả lớp) G: Quan sát, nhận xét uốn nắn... G: Đọc cho học sinh soát (2 lần) H: Tự soát lại bài G: Chấm điểm nhận xét một số bài H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn H: Làm vở bài tập (cả lớp) H: Lên bảng điền (3-4H) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn H: Làm vở bài tập H: Lên bảng làm (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nhắc tên bài (1H)
-Luyện viết tiếng khó: xúc động, công trường...	
b-Viết chính tả: (15 phút)	
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm: (5 phút)	
3,Hướng dẫn làm bài tập:	
Bài 1: (4 phút) Điền ui/ uy vào chỗ trống:	
Bài 2: (4 phút) Điền vào chỗ trống: a) tr hoặc ch:	
4,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	

	G: Lô gíc kiến thức - Nhận xét giờ học - Về viết lại từ khó
--	---

Ngày giảng: 18.10

TẬP ĐỌC

Tiết 27: Thời khoá biểu

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc đúng thời khoá biểu, biết ngắt hơi sau nội dung từng cột, nghỉ hơi sau từng dòng. Nắm được một số tiết học chính (ô màu hồng) số tiết học bổ sung (ô màu xanh) số tiết học tự chọn (ô màu vàng) trong thời khoá biểu. Hiểu tác dụng thời khoá biểu đối với học sinh, giúp theo dõi các tiết học trong từng buổi, từng ngày, chuẩn bị bài vở thật tốt.
- Đọc rành mạch, dứt khoát.
- Có ý thức soạn bài trong thời khoá biểu.

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Giấy kẻ sẵn mục lục sách thiếu nhi để kiểm tra bài cũ. Kẻ sẵn phần mở đầu thời khoá biểu. Thời khoá biểu của lớp.
- **HS:** Xem trước thời khoá biểu của mình.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Đọc: mục lục sách B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Luyện đọc: a-Đọc mẫu: (2 phút) b-HD luyện đọc: (14 phút) *Luyện đọc từng dòng:	H: Đọc nối tiếp (4H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài (1 lần) Lưu ý: chỉ đọc theo từng ngày G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài đọc

	<p>H: Đọc thành tiếng thời khoá biểu thứ 2 theo mẫu (1H)</p> <p>H: Lần lượt đọc thời khoá biểu còn lại theo tay thước của giáo viên (5-7H)</p> <p>H: Đọc theo nhóm (N2)</p> <p>H: Thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
*Đọc toàn bài:	<p>H: Đọc toàn bài (3-4H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p>
3, Tìm hiểu ND bài: (15 phút)	<p>H: Đọc yêu cầu bài đọc (1H)</p> <p>H: Đọc thầm thời khoá biểu đếm số tiết của từng môn học</p> <p>H: Làm vở bài tập (cả lớp)</p> <p>H: Nối tiếp đọc bài của mình (6-7H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p>
- Giúp HS theo dõi các tiết học trong từng buổi, từng ngày, chuẩn bị bài vở thật tốt.	<p>G: Em cần thời khoá biểu để làm gì?</p> <p>H: Phát biểu (2-3H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt nội dung</p>
4, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	<p>H: Đọc thời khoá biểu của lớp (2-3H)</p> <p>G: Củng cố nội dung bài</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Về nhà đọc bài rèn thói quen sử dụng thời khoá biểu</p>

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Tiết 7: Từ ngữ chỉ môn học, từ chỉ hoạt động

I.Mục đích yêu cầu:

- củng cố vốn từ về các môn học và hoạt động của người. Đặt câu với từ chỉ hoạt động.
- Luyện khả năng làm bài tập.
- Có ý thức trong giờ học.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh hoạ hoạt động bài tập 2, bảng phụ ghi bài tập 4.
- H: SGK, VBT

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) Đặt câu theo mẫu: Ai là gì? - Bé Uyên là học sinh lớp 1 - Môn học em yêu thích là môn tiếng việt	H: Đặt câu theo mẫu H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập: Bài 1: (8 phút) Hãy kể tên các môn học ở lớp 2 -Tiếng việt, toán, đạo đức, tự nhiên xã hội, thể dục, nghệ thuật...	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Kể tên ghi vào vở H: Phát biểu (4-5H) G: Ghi nhanh lên bảng H: Đọc (2H) H+G: Nhận xét, chốt ý
Bài 2: (6 phút) Tìm các từ ngữ chỉ hoạt động của người trong mỗi	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Đưa tranh cho học sinh quan sát tìm từ chỉ

<p>tranh dưới đây và viết vào ô trống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - đọc - viết - nghe - nói <p>Bài 3: (9 phút) Kể lại nội dung mỗi tranh trên bảng 1 câu</p> <p>M: Em đang đọc sách</p> <p>Bài 4: (9 phút) Chọn từ chỉ hoạt động thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây:</p> <p>A, ... dạy</p> <p>B, ... giảng</p> <p>C, ... khuyên</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>hoạt động của người trong từng tranh</p> <p>H: Quan sát tranh tìm từ ghi nhanh vào vở bài tập (cả lớp)</p> <p>H: Phát biểu ý kiến (2-3H)</p> <p>G: Ghi nhanh lên bảng</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Thảo luận nhóm (4N)</p> <p>H: Các nhóm báo cáo kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm vào vở bài tập (cả lớp)</p> <p>H: Nêu miệng kết quả (3-4H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Củng cố nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - HD HS làm bài tập (2,3 SGK) ở buổi 2
--	--

Ngày giảng: 18.10

TẬP VIẾT

Tiết 7: CHỮ HOA E

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa E, tiếng Em (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng

- Viết cụm từ ứng dụng (Em yêu trường em) bằng cỡ chữ nhỏ

- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa E. Bảng phụ viết tiếng Em , Em yêu trường em

- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết Đ, đẹp B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a. Luyện viết chữ hoa E - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 1 nét b. Viết từ ứng dụng: Em <i>Em yêu trường em</i> 3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con (Đẹp) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)

4.Chấm, chữa bài (4')	G: Theo dõi giúp đỡ HS G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ

Tiết 14: (Nghe viết) Cô giáo lớp em

I.Mục đích yêu cầu:

- Viết đúng khổ thơ 2, 3 của bài. Cô giáo lớp em. Trình bày đúng các khổ thơ 5 chữ. Làm đúng các bài tập phân biệt các tiếng có vần ui/ uy, âm đầu ch/ tr.
- Trình bày bài viết sạch, đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2.
- H: Bảng con.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) Viết: huy hiệu, vui vẻ Con trâu, cái chăn B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn nghe – viết: a-Hướng dẫn chuẩn bị: (8 phút) -Đọc bài:	H: Lên bảng viết (lớp viết bảng con) (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài chính tả (1 lần) H: Đọc (2H) G: Khi cô dạy viết gió và nắng thế nào?

-Tìm hiểu nội dung đoạn viết:	Câu thơ nào cho biết bạn học sinh rất thích điếm 10 của cô? H: Trả lời (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý G: Mỗi dòng thơ có mấy chữ?
- Nhận xét hiện tượng chính tả:	Các chữ đầu mỗi dòng thơ viết thế nào? H: Trả lời H+G: Nhận xét G: Hướng dẫn trình bày
- Luyện viết tiếng khó: Dạy, giảng, thoảng	H: Viết bảng con từ khó (cả lớp) G: Quan sát nhận xét, uốn nắn
b-Viết chính tả: (12 phút)	G: Đọc bài cho học sinh bao quát (1 lần) G: Đọc cho học sinh viết H: Nghe – viết vào vở (cả lớp) G: Kết hợp quan sát uốn nắn
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm: (5 phút)	G: Đọc bài (2 lần) H: Nghe tự soát lỗi G: Chấm điếm nhận xét một số bài (7 bài)
3,Hướng dẫn làm bài tập:	
Bài 1: (4 phút) Điền tiếng và từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong bảng:	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Lên bảng làm (3H) Dưới lớp làm vở bài tập H+G: Nhận xét, đánh giá
Bài 2: (4 phút) a-Điền các từ che/ tre, trắng, trắng vào chỗ trống cho phù hợp	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Làm vở bài tập H: Lên bảng làm (2H)

4,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nhắc tên bài (1H) G: Củng cố nội dung, nhận xét giờ học Về nhà viết lại từ khó
-------------------------------------	--

Ngày giảng: 20.10

TẬP LÀM VĂN:

Tiết 7: Kể ngắn theo tranh

Luyện tập về thời khoá biểu

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào 4 tranh vẽ liên hoàn kể lại được một câu chuyện đơn giản có tên Bút của cô giáo. Trả lời được một số câu hỏi về thời gian biểu của lớp.
- Biết viết thời gian biểu ngày hôm sau của lớp theo mẫu đã học.
- Có ý thức soạn thời khoá biểu hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, VBT
- HS: SGK, VBT

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Bài tập 3 (tuần 6)	H: Đọc 1 mục lục sách tuyển tập thiếu nhi (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (2 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn làm bài tập:	
Bài 1: (9 phút) Dựa vào tranh vẽ hãy kể câu chuyện có tên: Bút của	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Yêu cầu học sinh quan sát tranh

cô giáo	<p>H: Quan sát đọc lời nhân vật trong mỗi tranh để hình dung diễn biến câu chuyện sau đó kể nội dung từng tranh để đặt tên cho 2 bạn học sinh trong tranh để gọi.</p> <p>G: Gợi ý hướng dẫn học sinh kể từng tranh</p> <p>H: Nối tiếp trả lời (3-4H)</p> <p>H: Kể toàn bộ thứ tự trong 4 tranh (4-5H)</p> <p>H+G: Nhận xét, uốn nắn</p>
Bài 2: (14 phút) Viết lại thời khoá biểu ngày hôm sau của lớp em	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Mở thời khoá biểu</p> <p>H: Đọc thời khoá biểu ngày hôm sau (1-2H)</p> <p>H: Làm vào vở bài tập) (cả lớp)</p> <p>H: Lên bảng làm (2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
Bài 3: (8 phút) Dựa theo thời khoá biểu ở bài tập 2, trả lời câu hỏi:	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nối tiếp trả lời câu hỏi (5-6H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
3,Củng cố – dặn dò: (2 phút)	<p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>

Ký duyệt

TUẦN 9

Ngày giảng: 30.10

TẬP ĐỌC

SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ: nét nổi, cổ lách, ... biết nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ mới(lập đông, cây sảng, chóc thọ,...).

- Hiểu nội dung và cảm nhận đọc ý nghĩa: sáng kiến của bé Hà đã biết tổ chức ngày lễ của ông bà, thể hiện lòng kính yêu, sự quan tâm của ông bà.

- Giáo dục HS yêu quý và kính trọng và giúp đỡ ông bà.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Ngồi mẹ hiền B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Luyện đọc: a-Đọc mẫu: (2 phút) b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (33 phút) *Đọc câu: - Từ: ngày lễ, lập đông, ... *Đọc đoạn: - Con cháu đông vui ,/ hiếu thảo thế này,/ ông bà sẽ sống trăm tuổi .// *Đọc toàn bài:	H: Đọc bài + TLCH (1 em) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu bài qua KTBC G: Đọc mẫu (1 lần) H: Đọc nối tiếp từng câu hàng ngang(1 lần) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (4H) G: Đa bảng phụ ghi câu văn khó H: Phát hiện cách ngắt nghỉ, nhấn giọng G: Hóng dẫn đọc H: Đọc đoạn theo nhóm (N3) H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá

5, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn câu chuyện (1em) H+G: Nhận xét H: Nhắc nội dung bài (1H) H: Liên hệ G: Nhận xét tiết học -Về đọc lại câu chuyện chuẩn bị cho tiết kể chuyện
--------------------------------------	---

Ngày giảng: 31.10

KỂ CHUYỆN:

TIẾT 9: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HOÀ

I. Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào ý chính của từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện. Kể 1 cách tự nhiên, phối hợp với lời kể điệu bộ nét mặt, biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.
- Tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Thái độ kính trọng, quan tâm đến ông bà.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết ý chính toàn bộ câu chuyện.

H: Tập kể tróc ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: (3 phút) B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: (18 phút) <i>Dựa vào các ý sau kể lại từng đoạn câu</i>	G: Kiểm tra chấm điểm vở bài tập G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Đưa bảng phụ ghi ý chính của từng đoạn

- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung đoạn cần chép, phiếu bài tập 2.

H: Bảng con.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút)	G: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh
B.Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2, Hướng dẫn tập chép:	
a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị (8 phút)	
- Đọc bài:	G: Đọc (1 lần) H: Đọc (2H)
- Nhận xét hiện tượng chính tả	G: Những chữ nào trong bài đọc viết hoa? H: Phát biểu (1-2H) G: Chỉ vào những chữ viết hoa trong bài G: Hàng năm cứ vào những ngày lễ này người ta thông tổ chức ôn lại kỉ niệm của ngày lễ đó H: Viết bảng con (cả lớp)
- Luyện viết tiếng khó: Quốc tế, lao động, thiếu nhi	G: Quan sát nhận xét uốn nắn H: Nêu cách trình bày (1H) G: Nhắc lại cách viết
b- Viết chính tả: (13 phút)	H: Chép bài vào vở (cả lớp) G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn... G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)
c- Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm (5 phút)	H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)

3,Hướng dẫn làm bài tập Bài tập 1: (4 phút) Điền C hoặc K vào chỗ trống Bài 2: (4 phút) Điền l hoặc n vào chỗ trống 4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Lên bảng làm (2H) Dới lớp làm vở bài tập H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập G: Chia nhóm phát phiếu giao việc H: Thảo luận nhóm (4N) H: Đại diện các nhóm lên dán phiếu (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Logic kiểm tra bài học, nhận xét giờ học, H: Về viết từ khó
---	---

Ngày giảng: 1.11.06

TẬP ĐỌC:

TIẾT 43: BƯU THIẾP

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc tron toàn bài, biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa: bưu thiếp, nhân dịp.
- Đọc giọng tình cảm, nhẹ nhàng. Đọc phong bì thư với giọng rõ ràng, mạch lạc.
- Có ý thức trong giờ học.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: 1 bưu thiếp, 1 phong bì th, bảng phụ viết câu văn cần hướng dẫn.

H: 1 Bưu thiếp, 1 phong bì.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
-----------------	----------------------------

<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>Đọc bài: Sáng kiến của bé Hà</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Luyện đọc:</p> <p>a-Đọc mẫu: (2 phút)</p> <p>b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (12 phút)</p> <p>*Đọc câu:</p> <p>-Bưu thiếp, phan thiếp...</p> <p>*Đọc bưu thiếp và phần ngoài phong bì thư</p> <p>- Người gửi: //Trần Trung Nghĩa// sở giáo dục và đào tạo Bình Thuận//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài (18 phút)</p> <p>-Bưu thiếp chúc mừng ông bà nhân dịp năm mới</p>	<p>H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>G: Đọc mẫu (1 lần)</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng câu hàng ngang (2 lượt)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp (3H)</p> <p>G: Đa bảng phụ</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nghỉ</p> <p>G: Hướng dẫn</p> <p>H: Đọc cá nhân +</p> <p>H: Đọc nhóm (N3)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p>
---	---

-Bưu thiếp của ông bà báo tin cho cháu	G: Chốt ý H: Nêu câu hỏi (1H) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, rút ra nội dung G: Kết luận
*Đề chúc mừng, thăm hỏi, thông báo vắn tắt tin tức	H: Nhắc nội dung (1-2H) H: Nêu câu hỏi (1H) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét G: Đa bài tập, PB mẫu hướng dẫn H: Viết bưu thiếp và phong bì của mình H: Nói tiếp đọc bài làm của mình (6-7H) H+G: Nhận xét H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học -Về nhà ôn tập cách viết bài tập và phong bì
4,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TIẾT 9: TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG, DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I.Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ chỉ người trong gia đình, họ hàng, rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Luyện khái niệm tìm từ điền dấu đúng.
- Có ý thức trong giờ học.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2, 4 phiếu để làm bài tập 4.
H: Xem tróc bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung		Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút)		G: Kiểm tra chấm điểm vở bài tập
B.Bài mới:		
1,Giới thiệu bài: (1 phút)		G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn làm bài tập		
Bài 1: (7 phút)		H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
Tìm những từ chỉ ngôi trong gia đình , họ hàng của câu chuyện:		G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
Sáng kiến của bé Hà		H: Mở sách giáo khoa bài tập đọc, đọc thầm tìm từ chỉ ngôi trong gia đình viết vào nháp.
- bố, ông, bà, con, cháu, bố, mẹ, cụ già, cô chú, con cháu		H: Nối tiếp phát biểu (3-4H)
		G: Ghi nhanh lên bảng những từ đúng
		H: Nhắc lại từ trên bảng
Bài 2: (7 phút) <i>Kể thêm các từ chỉ ngôi trong gia đình mà em biết</i>		H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
		G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
		H: Lên bảng làm bảng phụ (2H)
		H: Dời lớp làm vào vở
- cụ, ông, bà, cha, mẹ, chú, bác, cô, dì, thím, cậu mợ, con dâu, rể, cháu, chắt, chít, chít...		H+G: Nhận xét, đánh giá
		G: Chốt nội dung
Bài 3: (12 phút) <i>Ghi vào mỗi cột trong bảng sau một vài từ chỉ người trong gia đình họ hàng mà em biết</i>		H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
		G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
		G: Chia nhóm phát phiếu giao việc
		H: Thảo luận nhóm (4N)
		H: Các nhóm lên bảng dán phiếu
		H+G: Nhận xét, đánh giá
		G: Chốt nội dung
Họ nội	Họ ngoại	
Chú, cô	Cậu, dì	

Bài 4: (7 phút) <i>Điền vào ô trống dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi</i>		H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn H: Làm vở bài tập (cả lớp) H: Nối tiếp lên bảng điền H+G: Nhận xét, đánh giá
3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)		H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học -Về ôn lại bài, xem trớc bài luyện từ và câu

Ngày giảng: 2.11.06

TẬP VIẾT

Tiết 9: CHỮ HOA H

I. Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa H, tiếng Hai (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Hai sương một nắng) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa H. Bảng phụ viết tiếng Hai , Hai sương một nắng
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết G, Góp	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá

<p>B.Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa H</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 2 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: Hai Hai sương một nắng</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Hai)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	--

CHÍNH TẢ (Nghe – viết)

Tiết 18: ÔNG VÀ CHÁU

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài thơ: Ông và cháu, viết đúng các dấu hai chấm, mở và đóng ngoặc kép, dấu chấm than, làm đúng các bài tập phân biệt c/k, thanh hỏi/ thanh ngã.

- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.

- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết quy tắc chính tả c/k +i,ê,e, phiếu ghi nội dung bài tập 2a.

H: Bảng con, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) Viết: Quốc tế, lao động, thiếu nhi	H: Lên bảng viết (2H) H: Lốp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn nghe – viết: a-Hướng dẫn nghe – viết: a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị (8 phút) -Đọc bài:	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần) H: Đọc
*Tìm hiểu nội dung bài viết:	G: Có đúng cậu bé trong bài thơ thắng đọc ông mình không? H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý (ông nhờ cháu, giả vờ thua cho cháu vui)
*Nhận xét hiện tượng chính tả:	G: Tìm 2 dấu chấm và dấu ngoặc kép có trong bài? H: Phát biểu (1-2H)

<p>*Luyện viết tiếng khó: vật, keo, hoan hô</p> <p>b-Viết chính tả: (12 phút)</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm: (5 phút)</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Điền vào chỗ trống trong bảng sau 3 chữ bắt đầu bằng c, 3 cha ... k</p> <p>Quy tắc: c – a, ă, â, o, u, ... K – i, e, ê</p> <p>Bài 2: (4 phút) a,Điền vào chỗ trống l, n</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Viết bảng con từ khó (cả lớp)</p> <p>G:Quan sát nhận xét chữa lỗi</p> <p>G: Đọc bài hóng dẫn cách trình bày</p> <p>G: Đọc từng dòng thơ</p> <p>H: Nghe – viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Kết hợp quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc (2 lần)</p> <p>H: Soát lỗi (cả lớp)</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Đa mẫu phân tích</p> <p>H: Lên bảng làm (2H)</p> <p>H: Dối lớp làm vở bài tập</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>G: Đa bảng phụ ghi quy tắc</p> <p>H: Đọc quy tắc</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn</p> <p>H: Lên bảng điền (2H)</p> <p>Dưới lớp làm vở bài tập</p> <p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Nhắc nội dung (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Về viết lại từ khó</p>
---	--

--	--

Ngày giảng: 3.11.06

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 9: KỂ NGẮN VỀ NGƯỜI THÂN

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết kể về ông, bà hoặc người thân, thể hiện tình cảm đối với ông bà người thân.
- Viết lại những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.
- Giáo dục học sinh yêu thương kính trọng người thân trong gia đình.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh họa bài tập 1 (SGK)

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút)	G: Kiểm tra chấm điểm vở bài tập
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập và câu hỏi gợi ý (1H)
2,Hướng dẫn làm bài tập:	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập (Khơi gợi tình cảm với ông bà với người thân của học sinh)
Bài 1: (16 phút) <i>Kể về ông bà, hoặc người thân của em</i>	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập (Khơi gợi tình cảm với ông bà với người thân của học sinh)
a.Ông bà (hoặc người thân) của em bao nhiêu tuổi?	H: Quan sát tranh
b.Ông bà (hoặc người thân) của em làm nghề gì?	H: Suy nghĩ chọn đối tượng để kể
c.Ông bà (hoặc người thân) của em yêu quý chăm sóc em nh thế nào?	H: Phát biểu (3-4H)
	H: Khá kể mẫu trước lớp (1H)
	G: Chia nhóm giao việc
	H: Thảo luận kể theo nhóm (N2)
	H: Các nhóm thi kể trước lớp (5N)
	H+G: Nhận xét, bổ sung
	G: Chốt nội dung
Bài tập 2: (17 phút) <i>Dựa theo lời</i>	

TUẦN 10

Ngày giảng: 6.11

ÔN TẬP- KIỂM TRA ĐỌC VÀ HỌC THUỘC LÒNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng. HS đọc thông các bài tập đọc trong tuần 8(phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 45 – 50 tiếng/1phút. Biết đọc ngừng, nghỉ sau các dấu câu, kết hợp kỹ năng đọc hiểu. HS cần trả lời được 1 số câu hỏi về nội dung bài đọc. Ôn lại bảng chữ cái, ôn tập các từ chỉ sự vật
- Đọc lưu loát, làm bài tập nhanh đúng.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV:bảng phụ ghi nội dung BT3, phiếu ghi tên bài tập đọc.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành								
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: Bím tóc đuôi sam	H: Đọc nối tiếp toàn bài + trả lời câu hỏi (2 em) H+G: Nhận xét, đánh giá								
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	G: Giới thiệu bài qua KTBC G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần. - sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần 1, 2) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.								
b)Ôn bảng chữ cái (12 phút)	G: HD học sinh ôn lại bảng chữ cái H: Đọc nối tiếp bảng chữ cái theo lối thả thơ - đọc bảng chữ cái trong nhóm, cá nhân H: Thi đọc trước lớp (4 em) H+G: Nhận xét, đánh giá.								
c) Ôn luyện từ và câu: (25 phút) Bài 1: Xếp các từ: bạn bè, thỏ, chuối, xoài, mèo, xe đạp, Hùng vào bảng dưới đây	H: Nêu yêu cầu bài tập G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập H: Lên bảng làm bài (1 em) - làm bài vào vở H+G: Nhận xét, đánh giá								
<table><tr><td>Chỉ người</td><td>chỉ đồ vật</td><td>chỉ con vật</td><td>chỉ cây cối</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Chỉ người	chỉ đồ vật	chỉ con vật	chỉ cây cối					
Chỉ người	chỉ đồ vật	chỉ con vật	chỉ cây cối						

B.Bài mới:**1,Giới thiệu bài:** (1 phút)**2: Nội dung:****a) Ôn phần Tập đọc :** (20 phút)**G:** Nêu mục đích yêu cầu tiết học**G:** Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 3

- sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần 3)

H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.**H+G:** lắng nghe, nhận xét, đánh giá.**b) Ôn luyện từ và câu:** (25 phút)**Bài 1:** Đặt câu theo 2 mẫu

Ai(cái gì, con gì)	là gì
M: Bạn Lan	Là học sinh giỏi

H: Nêu yêu cầu bài tập**G:** Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập**H:** Lên bảng là bài (1 em)

- làm bài vào vở BT

H+G: Nhận xét, đánh giá

Bài 2: Ghi tên của các nhân vật trong những bài tập đọc đã học ở tuần 7,8 theo đúng thứ tự bảng chữ cái:

Tuần	Tên bài tập đọc có nhân vật mang tên riêng	Tên NV xếp theo thứ tự bảng chữ cái
7, 8	Người thầy cũ	An, Dũng, Khánh

H: Nêu yêu cầu bài tập**G:** Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập**H:** Thảo luận, làm bài vào phiếu học tập

- Trình bày kết quả nhóm

H+G: Nhận xét, đánh giá

3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)			H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H) G: Lô gíc kiến thức đã học trong bài. - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho giờ kiểm tra.

Ngày giảng: 7.11

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn về các từ chỉ hoạt động
- Luyện kỹ năng đọc, làm bài tập.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi nội dung BT2, phiếu ghi tên bài tập đọc.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Từ chỉ hoạt động B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	H: Nêu miệng các từ chỉ hoạt động (5 em) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 4 - sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài giảm ... ở tuần 4) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.

<p>b) Ôn luyện từ và câu: (25 phút)</p> <p>Bài 1: Tìm những từ chỉ hoạt động của mỗi người, mỗi vật trong bài</p> <p>Làm việc thật là vui.</p> <table border="1" data-bbox="228 600 745 992"> <tr> <th>Từ chỉ người, sự vật</th><th>Từ chỉ hoạt động</th></tr> <tr> <td>M: đồng hồ</td><td>Tích tắc báo phút, báo giờ</td></tr> <tr> <td></td><td></td></tr> <tr> <td></td><td></td></tr> </table> <p>Bài 2: Dựa theo cách viết trong bài</p> <p>Làm việc thật là vui. Hãy đặt 1 câu nói về:</p> <p>a) Một con vật ...</p> <p>b) Một đồ vật ...</p> <p>VD: Mỡ bắt chuột bảo vệ mùa màng</p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	Từ chỉ người, sự vật	Từ chỉ hoạt động	M: đồng hồ	Tích tắc báo phút, báo giờ					<p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Lên bảng là bài (1 em)</p> <p>- làm bài vào vở BT</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Thảo luận, làm bài vào phiếu học tập</p> <p>- Trình bày kết quả nhóm</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã học trong bài.</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đx học chuẩn bị cho giờ kiểm tra.</p>
Từ chỉ người, sự vật	Từ chỉ hoạt động								
M: đồng hồ	Tích tắc báo phút, báo giờ								

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện chính tả
- Đọc lưu loát, làm bài tập chính tả nhanh đúng.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: Chiếc bút mực	H: Đọc nối tiếp toàn bài + trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 5. - sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài giảm ở tuần 5) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
b)Viết chính tả: Cân voi (12 phút) - Đọc bài - Tìm hiểu nội dung - Nhận xét hiện tượng chính tả - Từ khó: Lương Thế Vinh, Trung	G: Đọc, giải nghĩa 1 số từ: sứ thần, Lương Thế Vinh, Trung Hoa H: Đọc bài viết + Trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung đoạn viết. G: nêu câu hỏi, HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả có trong bài(cách trình bày, cách viết hoa tên riêng, từ khó,..) H: Luyện viết từ khó

Hoa,... - Viết chính tả - Soát lỗi, chữa lỗi, chấm bài 3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H+G: Nhận xét, uốn nắn G: Đọc bài (lần 1) H: Nhắc lại cách trình bày (1H) H: Nhìn bảng viết chính tả G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn G: Đọc (lần 2) H: Tự soát lỗi bằng bút chì G: Chấm bài của các đối tượng HS(7 bài) - Nhận xét, chữa lỗi chung trước lớp. H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H) G: Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đx học chuẩn bị cho giờ kiểm tra.
---	--

Ngày giảng: 8.11

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện trả lời câu hỏi theo tranh và tổ chức câu thành bài.
- Luyện đọclưu loát. Luyện nói theo tranh.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc. Tranh vẽ phần luyện nói
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: Mẫu giấy vụn B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung:	H: Đọc nối tiếp toàn bài + trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn

- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng. Bảng phụ viết nội dung BT2
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: Người thầy cũ B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	H: Đọc nối tiếp toàn bài + trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 7. - sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ, HTL đã chuẩn bị (bao gồm cả bài giảm ở tuần 7) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
b) Nói lời cảm ơn, xin lỗi (12 phút) Bài 1: Ghi vào chỗ trống lời em nói với bạn trong trường hợp sau:	H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em) G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập H: Làm bài vào VBT - lên bảng làm bài (4 em) H+G: Nhận xét, đánh giá, chốt lại nội dung
Bài 2: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào mỗi ô trống	H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em) G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập H: lên bảng làm bài (4 em) H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ đúng

3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H) G: Lô gíc kiến thức đã ôn - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đx học chuẩn bị cho giờ kiểm tra.
-------------------------------------	---

Ngày giảng: 9.11

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện cách tra mục lục sách. Ôn cách nói lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị.
- Luyện đọc lưu loát. làm các bài tập thành thạo.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: Người mẹ hiền B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	H: Đọc nối tiếp toàn bài + trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc, HTL đã học trong tuần 8. - sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ, HTL đã chuẩn bị (bao gồm cả bài giảm ở tuần 8) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.

<p>b)Tìm các bài đã học ở tuần 8 theo mục lục sách. (12 phút)</p> <p>Bài 1: Dựa theo mục lục ở cuối sách ghi tên các bài em đã học trong tuần 8</p> <p>Bài 2: Ghi lại lời mời, nhờ, đề nghị của em trong những trường hợp sau:</p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em)</p> <p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Làm bài theo nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày (4 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá, chốt lại nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em)</p> <p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Làm bài vào vở (cả lớp)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ đúng</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đx học chuẩn bị cho giờ kiểm tra.</p>
--	--

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
(Đề bài do phòng giáo dục ra)

Ký duyệt:

TUẦN 11

Ngày giảng: 13.11

TẬP ĐỌC

Tiết 45, 46: BÀ CHÁU

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ ngữ quan trọng: rau, cháo nuôi nhau, đầu ằm, màu nhiệm, hiếu thảo.
- Đọc giọng kể chậm rãi tình cảm, đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (cô tiên, hai cháu). Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi tình cảm bà cháu quý giá hơn vàng bạc, châu báu. Đọc hay, rõ ràng, mạch lạc.

- Giáo dục học sinh, quý trọng ông bà.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh họa SGK.
- H: Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Thương nhau B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1 phút) 2.Luyện đọc: a)Đọc mẫu: (2 phút) b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút) *Đọc câu: - Làng, vất vả, nảy mầm... *Đọc đoạn: Ba bà cháu rau chao nuôi nhau,/ tuy vất vả/ nhưng cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm// *Đọc toàn bài: 3,Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút) - Cuộc sống của 3 bà cháu nghĩa khổ những <u>đầm ấm</u>	H: Đọc thuộc bài + TLCH nội dung (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt) H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (4H) G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó H: Đọc H: Đọc bài theo nhóm (N2) H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp (6N) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn bài (1H) H: Đọc thầm bài H: Nêu câu hỏi (1H) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét

5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)	H: Đọc toàn câu chuyện (1H) H: Nhắc nội dung bài (1H) H: Liên hệ G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học, về đọc bài
-------------------------------------	--

Ngày giảng: 14.11

KỂ CHUYỆN TIẾT 11: BÀ CHÁU

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Kể 1 cách tự nhiên, phối hợp với lời kể điệu bộ nét mặt, biết thay đổi giọng kể phù hợp với ND. Tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Tỏ thái độ kính trọng và biết ơn ông bà.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ viết ý chính toàn bộ câu chuyện.
- H: Tập kể trước ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Sáng kiến của bé Hà B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: (18 phút) <i>Dựa vào tranh kể lại từng đoạn câu chuyện: Bà cháu</i>	1H: Kể chuyện H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Đưa tranh vẽ, HD học sinh khai thác tranh H: Quan sát tranh trả lời câu hỏi G: Hướng dẫn học sinh kể mẫu tranh 1 H: Kể đoạn 1 (1H)

	<p>H: Kể mẫu đoạn 2 (1H)</p> <p>G: Chia nhóm giao việc</p> <p>H: Kể nối tiếp đoạn theo nhóm (N2)</p> <p>H: Các nhóm kể trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>Bài 2: (15 phút) <i>Kể lại toàn bộ câu chuyện</i></p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>H: Kể theo nhóm (N2)</p> <p>H: Đại diện các nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện (4-5N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá, động viên nhóm kể hay nhất</p>
<p>3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (1H)</p> <p>G: Củng cố nội dung ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Về kể lại câu chuyện nhiều lần

CHÍNH TẢ: (tập – chép)

TIẾT 19: BÀ CHÁU

PHÂN BIỆT G/GH, S/X; ƯƠN/ƯƠNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Bà cháu. Làm đúng các bài tập phân biệt g/gh; s/x; ươn/ương.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ viết nội dung đoạn cần chép, phiếu bài tập 1,2.
- H: Bảng con. Vở ô li, VBT

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <p>- Viết: kiến, con công, nước non</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn tập chép:</p> <p>a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị (8 phút)</p> <p>- Đọc bài + Tìm hiểu nội dung</p> <p>- Nhận xét hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: màu nhiệm, ruộng vườn, dang tay</p> <p>b-Viết chính tả: (13 phút)</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm (5 phút)</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Tìm những tiếng có nghĩa điền vào ô trống trong bảng</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>G: Đọc (1 lần)</p> <p>H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết (2H)</p> <p>G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài</p> <p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>H: Chép bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p>

	<p>H: Nhắc lại qui tắc chính tả</p> <p>G: Chia nhóm phát phiếu giao việc</p> <p>H: Thảo luận nhóm (4N)</p> <p>H: Đại diện các nhóm lên dán phiếu, báo cáo kết quả (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>Bài tập 2: (4 phút) Em hãy nêu nhận xét:</p> <p>a) Chỉ viết gh mà không viết g trước các chữ cái</p> <p>b)</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng làm (2H)</p> <p>- Dưới lớp làm vở bài tập</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Logic kiểm tra bài học, nhận xét giờ học,</p> <p>H: Về viết từ khó</p>

Ngày giảng: 15.11.06

TẬP ĐỌC

TIẾT 46: CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa: lằm chằm, đu đưa, đậm đà, chảy,...
- Đọc giọng tình cảm, nhẹ nhàng. Hiểu nội dung bài: Miêu tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ, biết ơn của 2 mẹ con bạn nhỏ đối với ông đã mất.
- Giáo dục HS biết nhớ ơn ông bà.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh họa, bảng phụ viết câu khó.

H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
-----------------	----------------------------

<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>Đọc bài: Bà cháu</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Luyện đọc:</p> <p>a-Đọc mẫu: (2 phút)</p> <p>b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (10 phút)</p> <p>*Đọc câu:</p> <p>- Lẫm chẫm,...</p> <p>*Đọctoạn</p> <p>- Mùa xuân nào,/ mẹ cũng chọn những quả chín vàng và to nhất/bày lên bàn thờ ông.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài (13 phút)</p> <p>-Những hình ảnh đẹp của cây xoài</p> <p>+ Lẫm chẫm, đu đưa</p>	<p>H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu qua tranh vẽ SGK</p> <p>G: Đọc mẫu (1 lần)</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng câu hàng ngang (2 lượt)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nghỉ</p> <p>G: Hướng dẫn cách đọc</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm (N3)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>G: Nêu câu hỏi 1</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>G: Nêu câu hỏi 2</p>
---	--

<p>- Mùi thơm dịu dàng, <u>đậm đà</u>, màu sắc đẹp</p> <p>- Tưởng nhớ, biết ơn ông</p> <p>* Miêu tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ, biết ơn của 2 mẹ con bạn nhỏ đối với ông đã mất.</p> <p>3. Luyện đọc lại (7 phút)</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Nêu câu hỏi 3 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt ý chính</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Nêu đại ý của bài</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh đọc từng đoạn</p> <p>H: Đọc mẫu đoạn(3H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Đọc theo nhóm (N3)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (1H)</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TIẾT 10: TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ

I. Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ liên quan đến đồ dùng và công việc trong nhà.
- Luyện kỹ năng mở rộng vốn từ liên quan đến đồ dùng và công việc trong nhà.
- Giáo dục HS có thói quen gọn gàng, ngăn nắp, chăm làm việc nhà.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ BT1

H: Xem trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành												
<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <p>- Nêu các từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình?</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: (7 phút)</p> <p>Tìm các đồ vật được vẽ ẩn trong mỗi tranh sau và cho biết mỗi vật được dùng để làm gì?</p> <table><tr><th>STT</th><th>Tên đồ vật</th><th>SL</th><th>Tác dụng(làm gì)</th></tr><tr><td>1</td><td>Bát loa to</td><td>1</td><td>đựng thức ăn</td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	STT	Tên đồ vật	SL	Tác dụng(làm gì)	1	Bát loa to	1	đựng thức ăn	2				<p>H: Trả lời miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>- Quan sát tranh SGK</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Trao đổi nhóm hoàn thành bài tập</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào VBT</p> <p>H: Nối tiếp đọc kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Chốt nội dung</p>
STT	Tên đồ vật	SL	Tác dụng(làm gì)										
1	Bát loa to	1	đựng thức ăn										
2													
<p>Bài 2: (7 phút) <i>Tìm các từ ngữ chỉ những việc mà bạn nhỏ trong bài thơ muốn làm giúp ông và nhờ ông giúp</i></p>													

3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Về ôn lại bài
-------------------------------------	--

Ngày giảng: 16.11.06

TẬP VIẾT

Tiết 11: CHỮ HOA I

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa I, tiếng Ích (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (ích nước lợi nhà) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa I. Bảng phụ viết tiếng Ích , Ích nước lợi nhà
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết H, Hai B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a.Luyện viết chữ hoa I - Cao 2,5 ĐV - Rộng 1,25 ĐV	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ

<p>- Gồm 2 nét</p> <p>b.Viết từ ứng dụng: Ích Ích nước lợi nhà</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Ích)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	---

CHÍNH TẢ (Nghe – viết)

Tiết 20: CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

PHÂN BIỆT G/GH; S/X; ƯƠN/ƯỜNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một đoạn đầu của bài: Cây xoài của ông em, làm đúng bài tập phân biệt g/gh, s/x.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2.

H: Bảng con, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) Viết 2 tiếng bắt đầu bằng g Viết 2 tiếng bắt đầu bằng gh B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn nghe – viết: a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị (8P) -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: Cây xoài, trồng, lằm chằm b-Viết chính tả: (11P) c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm (5P)	H: Lên bảng viết (2H) Lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc (2H) G: Cây xoài cát có gì đẹp H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn... G: Đọc (1 lần) G: Đọc cho học sinh viết H: Nghe viết bài vào vở (cả lớp) G: Kết hợp quan sát uốn nắn... H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)

<p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: (4P) Điền vào chỗ trống g hay gh Lên thác xuống..... ềnh</p> <p>Bài 2: (4P) Điền vào chỗ trống: a-s hay x</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Nhắc lại quy tắc chính tả (2H) H: Lên bảng làm (2H) Dưới lớp làm vở bài tập H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Làm vở bài tập H: Lên bảng điền (3-4H) H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học -Về nhà ôn lại viết lại từ khó</p>
--	---

Ngày giảng: 17.11

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 10: CHIA BUỒN, AN ỦI

I.Mục đích yêu cầu:

- HS biết nói lời chia buồn, an ủi, biết viết bưu thiếp thăm hỏi
- HS có thói quen nói lời chia buồn, an ủi khi cần thiết.
- Giáo dục học sinh biết chia buồn, an ủi khi người khác buồn phiền.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bưu thiếp

H: Bưu thiếp

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút)	H: Đọc bài làm của mình

<p>- Bài 2 tuần 10 trang 85</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: (11 phút) <i>Ông em(hoặc bà em) bị mệt. Em hãy nói với ông(hoặc bà) 2-3 câu để tỏ rõ sự quan tâm của mình</i></p> <p>Bài tập 2: (9 phút) <i>Hãy nói lời an ủi của em với ông bà</i></p> <p><i>a)Cây hoa ông(bà) trồng bị chết</i></p> <p><i>b)Khi kính đeo mắt của ông(bà) bị vỡ</i></p> <p>Bài 3:(11 phút) Được tin quê em bị bão, bố mẹ em về quê thăm ông bà. Em hãy viết 1 bức thư ngắn, thăm hỏi ông bà.</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập và câu hỏi gợi ý (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Thảo luận nhóm đôi</p> <p>H: Phát biểu (3-4H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát Hướng dẫn những em yếu</p> <p>H: Nói tiếp nói trước lớp (5-6H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát Hướng dẫn những em yếu</p> <p>H: Đọc bức thư trước lớp (2 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Ôn lại cách viết bưu thiếp</p>
--	--

Ký duyệt:

TUẦN 12

Ngày giảng: 18.11

TẬP ĐỌC

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các câu có nhiều dấu phẩy và giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ mới: vùng vắng, la cà. Hiểu nghĩa diễn đạt qua hình ảnh (mỗi mắt chờ mong... xoa cành ôm cậu).
- Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc. Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện: Tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ đối với con.
- Giáo dục học sinh biết kính trọng, vâng lời cha mẹ và người lớn tuổi.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh hoạ SGK.
- H: Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Cây xoài của ông em	2H: Đọc nối tiếp H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Giới thiệu trực tiếp
2.Luyện đọc:	
a)Đọc mẫu: (2 phút)	G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt)
b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút)	
*Đọc câu: + Từ khó: ham chơi, la cà,...	H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh
*Đọc đoạn:	H: Đọc nối tiếp đoạn (4H)

<p>Một hôm,/ vừa đói vừa rét,/lại bị trẻ lớn hơn đánh,/cậu nhớ đến mẹ,/liền tìm đường về nhà.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút)</p> <p>- Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng cậu bỏ đi (giải nghĩa: vùng vắng, la cà)</p> <p>- Cậu bé không thấy mẹ, ôm cây trong vườn khóc</p> <p>- Thứ quả lạ xuất hiện, lớn nhanh. Mỗi khi môi cậu chạm vào dòng sữa trắng trào ra thơm như sữa mẹ</p> <p>- Cây gọi lên hình ảnh của mẹ</p> <p><i>*Nói lên tình yêu thương của mẹ đối với con</i></p>	<p>G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó</p> <p>H: Phát hiện chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng...</p> <p>H: Đọc bài theo nhóm (N2)</p> <p>H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp (6N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Đọc thầm bài</p> <p>H: Nêu câu hỏi (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Giúp HS hiểu nghĩa từ</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Nêu câu hỏi (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H+G: Rút nội dung bài</p> <p>G: Ghi bảng</p>
---	--

<p>4,Luyện đọc lại: (22 phút)</p>	<p>H: Đọc (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách đọc</p> <p>H: Đọc mẫu</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Đọc theo nhóm</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (1H)</p>
<p>5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)</p>	<p>H: Nhắc nội dung bài (1H)</p> <p>H: Liên hệ</p> <p>G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học,</p> <p>H: Tập đọc bài ở nhà.</p>

Ngày giảng: 21.11

KỂ CHUYỆN

TIẾT 12: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện bằng lời của mình. Biết dựa theo từng ý tóm tắt, kể lại được phần chính của truyện. Biết kể đoạn kết của truyện theo mong muốn(tưởng tượng) của riêng mình.
- Có khả năng tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Tổ thái độ kính trọng và biết ơn cha mẹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ viết tóm tắt BT2, Tranh minh hoạ SGK
- H: Tập kể trước ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	kể hay nhất H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (1H) G: Nhận xét chung giờ học. H: Về kể lại câu chuyện nhiều lần
-------------------------------------	---

CHÍNH TẢ: (Nghe – viết)
TIẾT 21: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA
PHÂN BIỆT NG/NGH; TR/CH

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Sự tích cây vú sữa.
- Làm đúng các bài tập phân biệt ng/ngh; tr/ch
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết qui tắc chính tả ng/ngh. Phiếu viết nội dung BT2

H: Bảng con.Vở ô li,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: con gà, thác ghềnh, ghi nhớ	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn nghe – viết: 23P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần) H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết

<p>- Nhận xét hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: cành lá, đài hoa, trở ra,...</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1: Điền ng hoặc ngh</p> <p>- ng thường đi với: a, ă, â, o, ô, ơ, u</p> <p>- ngh thường đi với: i, e, ê</p> <p>Bài tập 2: Điền vào chỗ trống tr/ch</p>	<p>G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài</p> <p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nhắc lại qui tắc chính tả</p> <p>G: Chia nhóm phát phiếu giao việc</p> <p>H: Thảo luận nhóm (4N)</p> <p>H: Đại diện các nhóm lên dán phiếu, báo cáo kết quả (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào phiếu HT</p>
--	--

4,Củng cố – dặn dò:	3P	H+G: Nhận xét, đánh giá G: Logic kiến thức bài học, - Nhận xét giờ học, H: Về viết lại bài ở nhà và hoàn chỉnh các bài tập.
----------------------------	-----------	--

Ngày giảng: 22.11.06

TẬP ĐỌC

MẸ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết ngắt nhịp đúng các câu thơ lục bát. Hiểu nghĩa những từ, hiểu hình ảnh so sánh(mẹ là ngọn gió của con suốt đời). Cảm nhận được nỗi vất vả, tình thương bao la của mẹ dành cho con
- Đọc giọng tình cảm, nhẹ nhàng. Đọc đúng các từ gợi tả âm thanh.
- Giáo dục HS tình cảm yêu thương, kính trọng mẹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh họa, bảng phụ viết câu khó.

H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC:	
4P	
Đọc bài: Sự tích cây vú sữa	H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài:	1P
2,Luyện đọc:	15P
a-Đọc mẫu:	G: Giới thiệu qua KTBC G: Đọc mẫu (1 lần)
b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:	
*Đọc câu:	
- Từ khó: lặng rồi, nắng oi, giấc tròn	H: Đọc nối tiếp từng dòng thơ theo hàng

<p>*Đọcđoạn</p> <p>Lặng rồi/cả tiếng con ve/ Con ve cũng mệt/vì hè nắng oi.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Đêm hè rất oi bức + nắng oi</p> <p>- Mẹ đưa võng, hát ru, quạt mát cho con + Giấc tròn</p> <p>- Người mẹ được so sánh với ngôi sao trên bầu trời đêm, với ngọn gió mát lành.</p> <p>* Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con</p>	<p>ngang (2 lượt)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nhịp thơ</p> <p>G: Hướng dẫn cách đọc</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm (N3)</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Đọc 2 dòng thơ đầu</p> <p>G: Nêu câu hỏi 1, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Đọc 6 dòng tiếp theo</p> <p>G: Nêu câu hỏi 2</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc 2 dòng thơ cuối</p> <p>H: Nêu câu hỏi 3 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt ý chính</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Nêu đại ý của bài</p>
--	---

3. Luyện đọc HTL	7P G: Hướng dẫn học sinh đọc thuộc bài thơ H: Đọc nối tiếp H+G: Nhận xét H: Đọc theo nhóm (N3) H: Các nhóm thi đọc trước lớp - Đọc thuộc bài thơ theo lối thả thơ H+G: Nhận xét đánh giá H: Đọc toàn câu chuyện (1H)
4.Củng cố – dặn dò:	3P H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM. DẤU PHẪY

I.Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về tình cảm gia đình. Biết dấu phẩy ngăn cách các bộ phận giống nhau trong câu.
- Luyện kỹ năng mở rộng vốn từ liên quan đến tình cảm gia đình. Điền dấu đúng
- Giáo dục HS biết quý trọng tình cảm gia đình.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ BT3. Bảng phụ ghi nội dung BT1,2,4

H: Xem trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <p>- Nêu tác dụng của 1 số đồ vật trong gia đình</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Ghép những tiếng sau thành những từ có 2 tiếng: yêu, thương, quý, mến, kính</p> <p>- yêu mến, quý mến, yêu thương, thương yêu,...</p> <p>Bài 2: Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh:</p> <p>a)Cháu ông bà.</p> <p>b) Con cha mẹ.</p> <p>c) Em ... anh chị.</p> <p>Bài 3: Nhìn tranh nói 2,3 câu về hoạt động của mẹ và con</p> <p>Bài 4: Có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong câu sau?</p> <p>a)Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng</p>	<p>H: Trả lời miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi hoàn thành bài tập</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào VBT</p> <p>H: Nối tiếp đọc kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Quan sát tranh</p> <p>H: Nói về hoạt động của mẹ và con</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chỉnh sửa</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>- HD học sinh làm mẫu phần a</p>

b) Giường, tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn	H: Trao đổi nhóm đôi hoàn thành phần b H+G: Nhận xét, bổ sung, chỉnh sửa
3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Về ôn lại bài

Ngày giảng: 23.11.06

TẬP VIẾT

Tiết 12: CHỮ HOA K

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa K, tiếng Kê (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Kê vai sát cánh) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa K. Bảng phụ viết tiếng Kê , Kê vai sát cánh
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết I, Ích	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới	
1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học
2. Hướng dẫn viết bảng con (11)	
a.Luyện viết chữ hoa K	G: Gắn mẫu chữ lên bảng

<ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2,5 ĐV - Gồm 3 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: Kề Kề vai sát cánh</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Kề)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài, nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	--

CHÍNH TẢ (Tập chép)

MẸ

PHÂN BIỆT iê/yê/ya; gi/r

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài thơ: Mẹ. Biết viết hoa chữ đầu bài, đầu dòng thơ. Biết trình bày các dòng thơ lục bát, làm đúng bài tập phân biệt iê/yê/ya; gi/r
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.

- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2. Bảng phụ viết sẵn bài tập chép.

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: con nghé, người cha, suy nghĩ	H: Lên bảng viết (2H) - Lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn tập chép: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: lời ru, bàn tay, quạt, suốt đời	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc (2H) G: Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào? H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
b-Viết chính tả:	G: Sử dụng bảng phụ chép sẵn bài H: Đọc bài viết 1 lượt H: Chép bài vào vở (cả lớp) G: Quan sát uốn nắn...
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm	H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Máy điện thoại

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Bài 1 tuần 11	H: Đọc bức thư ngắn thăm ông bà H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập và câu hỏi gợi ý (1H)
2, Hướng dẫn làm bài tập: 33P	
Bài 1: Đọc bài sau	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
a) Sắp xếp lại thứ tự các việc phải làm khi gọi điện:	H: Đọc bài Gọi điện - Thảo luận nhóm đôi
- Tìm số máy của bạn trong sổ	H: Phát biểu nội dung phần a
- Nhân số	H+G: Nhận xét, bổ sung
- Nhắc ông nghe lên	G: Chốt nội dung
b) Em hiểu các tín hiệu sau nói điều gì?	G: Nêu vấn đề, gợi ý HS nhận xét
- Tút ngắn liên tục:	H: Phát biểu
- Tút dài ngắt quãng:	H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.
c) Nếu bố(mẹ) của bạn cầm máy, em xin phép nói chuyện với bạn thế nào?	- Liên hệ
Bài tập 2: Viết 4,5 câu trao đổi qua ĐT theo nội dung sau:	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
a) Bạn em gọi điện cho em, rủ em đến thăm một bạn trong lớp bị ốm. Em đồng ý và hẹn bạn ngày	G: Hướng dẫn HS làm bài H: Làm vào vở (cả lớp) G: Đi quan sát hướng dẫn những em yếu H: Đọc bài viết trước lớp

giờ cùng đi.	H+G: Nhận xét, bổ sung
3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Ôn lại cách giao tiếp qua điện thoại

Ký duyệt:

TUẦN 13

Ngày giảng: 27.11

TẬP ĐỌC

BÔNG HOA NIỀM VUI

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các câu có nhiều dấu phẩy và giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ mới: lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, đẹp mê hồn.

- Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc. Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật. Cảm nhận được tâm lòng hiếu thảo với cha mẹ bạn HS trong câu chuyện.

- Giáo dục học sinh biết vâng lời và giúp đỡ cha mẹ

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh họa SGK.

- H: Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Mẹ	H: Đọc toàn bài H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Giới thiệu trực tiếp
2.Luyện đọc:	
a)Đọc mẫu: (2 phút)	G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt)
b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút)	
*Đọc câu: + Từ khó: Bệnh viện, dịu con đau, ngắm vẻ đẹp, cánh cửa kệt mở, hiếu thảo, hãy hái.	H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh
*Đọc đoạn: Một bông hoa .../vì ... hậu của em.//	H: Đọc nối tiếp đoạn (4H) G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó H: Phát hiện chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng... H: Đọc bài theo nhóm (N2) H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp (6N) H+G: Nhận xét, đánh giá
*Đọc toàn bài:	H: Đọc toàn bài (1H)

<p>3, Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút)</p> <p>- Tìm bông hoa niềm vui để đem đến bệnh viện cho bố, làm dịu cơn đau của bố.</p> <p>- Theo nội qui của trường không ai được ngắt hoa trong vườn.</p> <p>- Cảm động trước tấm lòng của Chi...</p> <p>- Thương bố ... tôn trọng nội qui ...</p> <p><i>* Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ bạn HS trong câu chuyện.</i></p> <p>4, Luyện đọc lại: (22 phút)</p>	<p>H: Đọc thầm bài</p> <p>H: Nêu câu hỏi 1 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Giúp HS hiểu nghĩa từ</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc đoạn 2</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc toàn bài và trả lời câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H+G: Rút nội dung bài</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu lại (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách đọc phân vai</p> <p>H: Đọc mẫu (nhóm HS khá)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Đọc theo nhóm</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp</p>
---	--

5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)	H+G: Nhận xét đánh giá H: Đọc toàn câu chuyện (1H) H: Nhắc nội dung bài (1H) H: Liên hệ G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học, H: Tập đọc bài ở nhà.
-------------------------------------	--

Ngày giảng: 28.11

KỂ CHUYỆN

TIẾT 13: BÔNG HOA NIỀM VUI

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện bằng 2 cách (kể theo trình tự câu chuyện và kể thay đổi 1 phần trình tự câu chuyện). Biết dựa tranh và trí nhớ, kể lại được ND chính của câu chuyện(đoạn 2,3) bằng lời của mình. Biết tưởng tượng thêm đoạn cuối của câu chuyện.
- Có khả năng tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Tỏ thái độ kính trọng và biết ơn cha mẹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Ba bông hoa. Tranh minh hoạ SGK
- H: Tập kể trước ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Sự tích cây vú sữa B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: Kể lại đoạn mở đầu	2H: Kể chuyện (nối tiếp) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp HS nắm yêu cầu của đề, kể đúng ý

	<p>và trình tự trong chuyện,</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh kể mẫu đoạn 1</p> <p>H: Kể đoạn 1 (1H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập kể trong nhóm - Các nhóm kể trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>Bài 2: Dựa vào tranh kể lại đoạn 2,3 bằng lời của mình.</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: HD học sinh quan sát tranh</p> <p>H: Nêu ý chính được diễn tả theo từng tranh</p> <p>H: Kể theo nhóm (N2)</p> <p>H: Đại diện các nhóm thi kể trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá, động viên nhóm kể hay nhất</p>
<p>Bài 3: Kể lại đoạn cuối. Tưởng tượng thêm lời cảm ơn của bố Chi</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>H: Kể mẫu(HS khá)</p> <p>G: HD học sinh kể theo nhóm</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Đại diện các nhóm thi kể trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá, góp ý về cách diễn đạt,...</p>
<p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (1H)</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Về kể lại câu chuyện nhiều lần</p>

CHÍNH TẢ

(Tập chép): BÔNG HOA NIỀM VUI

PHÂN BIỆT: iê/yê; r/gi hoặc thanh ngã/ thanh hỏi

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Bông hoa niềm vui
- Làm đúng các bài tập phân biệt iê/yê; r/d (thanh hỏi, thanh ngã)
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết qui tắc chính tả . Phiếu viết nội dung BT

H: Bảng con.Vở ô li,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: lặng yên, tiếng nói, đêm khuya, ngọn gió, lời ru	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn tập chép: 23P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	
- Đọc bài + Tìm hiểu nội dung	G: Đọc (1 lần) H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết
- Nhận xét hiện tượng chính tả	G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)
- Luyện viết tiếng khó: hãy hái, nữa, dạy dỗ, hiểu thảo, ...	H: Viết bảng con (cả lớp) G: Quan sát nhận xét uốn nắn

<p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1:</p> <p>a) khoẻ > < yếu</p> <p>b) kiến</p> <p>Bài tập 2: Điền vào chỗ trống rối – dối – rạ - dạ</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>H: Chép bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào VBT</p> <p>- Đọc kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Logic kiến thức bài học,</p> <p>- Nhận xét giờ học,</p> <p>H: Về viết lại bài ở nhà và hoàn chỉnh các bài tập.</p>
---	---

Ngày giảng: 29.11

TẬP ĐỌC
QUÀ CỦA BỐ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết ngắt nghỉ đúng chỗ ở các dấu câu. . Hiểu nghĩa các từ: thúng câu, cà cuống, niềng niềng, cá sộp, sộp sành, muỗm mốc thếch.
- Đọc giọng tình cảm, nhẹ nhàng. Đọc đúng các từ gọi tả âm thanh.
- Giáo dục HS cảm nhận được tình cảm yêu thương của bố dành cho con

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ, bảng phụ viết câu khó.

H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P Đọc bài: Sự tích cây vú sữa	H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Giới thiệu qua KTBC
2,Luyện đọc: 15P	
a-Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu (1 lần)
b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:	
*Đọc câu:	
- Từ khó: thúng câu, cà cuống, niềng niềng, cá sộp, sộp sành, muỗm mốc thếch	H: Đọc nối tiếp từng dòng thơ theo hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh H: Đọc nối tiếp (3H) G: Đưa bảng phụ H: Phát hiện cách ngắt nhịp thơ G: Hướng dẫn cách đọc
*Đọcđoạn	H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm (N3) H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá
Mở thúng ra/ là ... đất.// Cà cuống/ niềng niềng... đực/ ... nhạo.//	

<p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Cà cuống,...hoa sen đỏ, nhị sen xanh,... Vì đó là những con vật sống trên mặt đất.</p> <p>- Tình cảm của bố dành cho con + Giấc tròn</p> <p><i>* HS cảm nhận được tình cảm yêu thương của bố dành cho con</i></p> <p>3. Luyện đọc HTL 7P</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Đọc thầm đoạn 1 G: Nêu câu hỏi 1, HD học sinh trả lời H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét G: Chốt ý chính</p> <p>H: Đọc thầm đoạn 3 G: Nêu câu hỏi 3 H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc toàn bài H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt ý chính G: Nêu yêu cầu H: Nêu đại ý của bài</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh đọc thuộc bài thơ H: Đọc nối tiếp H+G: Nhận xét H: Đọc theo nhóm (N3) H: Các nhóm thi đọc trước lớp - Đọc thuộc bài thơ theo lối thả thơ H+G: Nhận xét đánh giá H: Đọc toàn câu chuyện (1H)</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p>
---	---

	<p>G: Logic kiến thức bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?

I. Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về hoạt động(công việc gia đình). Biết dấu phẩy ngăn cách các bộ phận giống nhau trong câu. Luyện tập về kiểu câu Ai làm gì?
- Luyện kỹ năng mở rộng vốn từ liên quan đến công việc gia đình.
- Mở rộng vốn hiểu biết cho HS

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ BT3. Bảng phụ ghi nội dung BT2,3

H: Xem trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 3 tuần 12 <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Kể tên những việc em đã làm ở nhà giúp bố, mẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quét nhà, trông em, nấu cơm,... 	<p>H: Nêu miệng bài giải</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng những việc đã làm</p>

Ngày giảng: 30.11.06

TẬP VIẾT

Tiết 12: CHỮ HOA L

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa L, tiếng Lá (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Lá lành đùm lá rách) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa L. Bảng phụ viết tiếng Lá , Lá lành đùm lá rách.
- **HS:** Vở tập viết 3- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

<i>Nội dung</i>	<i>Cách thức tiến hành</i>
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết K, Kề vai	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học
2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a.Luyện viết chữ hoa L - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 1 nét	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)
b.Viết từ ứng dụng: Lá Lá lành đùm lá rách	G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ

3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (Lá) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS
4. Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5. Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ (nghe – viết)

QUÀ CỦA BỐ

PHÂN BIỆT iê/yê/; d/gi; thanh hỏi/ thanh ngã

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài: Quà của bố. Biết làm đúng bài tập phân biệt phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn: iê/yê; d/gi; thanh hỏi/thanh ngã
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P	H: Lên bảng viết (2H)

<p>- Viết: yếu ớt, kiến đen, khuyên bảo, múa rối.</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: 1P</p> <p>2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P</p> <p>a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị</p> <p>-Đọc bài:</p> <p>-Nắm nội dung bài:</p> <p>-Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>-Luyện viết tiếng khó: lần nào, cà cuống, niềng niềng, hoa sen, toả, quấy</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Điền vào chỗ trống iê hay ye</p> <p>- câu chuyện, yên lặng, viên gạch, luyện tập</p>	<p>- Lớp viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>G: Đọc bài (1 lần)</p> <p>H: Đọc (2H)</p> <p>G: Quà của bố đi câu về có những gì?</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết(Đọc từ 2 đến 3 lần)</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>- Dưới lớp làm vở bài tập</p>
---	---

<p>Bài 3: Điền vào chỗ trống d/gi</p> <p>Dung dăng dung dẻ</p> <p>Dắt trẻ đi chơi</p> <p>Đến ngõ nhà giòi</p> <p>.....</p> <p>Cho dê đi học.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>-Về nhà ôn lại viết lại từ khó</p>
--	--

Ngày giảng: 01.12.06

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 13: KỂ VỀ GIA ĐÌNH

I.Mục đích yêu cầu:

- HS biết kể về gia đình của mình theo gợi ý. Dựa vào những điều đã nói viết được 1 đoạn 3 đến 5 câu kể về gia đình, viết rõ ý, dùng từ đặt câu đúng.
- Biết nghe bạn kể để nhận xét, góp ý
- Giáo dục học sinh yêu quý gia đình của mình.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Đoạn văn mẫu

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3 phút)</p> <p>- Nêu thứ tự công việc khi gọi</p>	<p>H: Lên bảng thực hiện</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>

<p>điện thoại? Gọi điện cho bạn hẹn sáng mai đi học.</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập: 33P</p> <p>Bài 1: Kể về gia đình em</p> <p>Bài tập 2: Viết 3 – 5 câu nói về gia đình em</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập và câu hỏi gợi ý (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Kể mẫu(HS khá)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm đôi - Các nhóm kể về gia đình của mình <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS làm bài</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát hướng dẫn những em yếu</p> <p>H: Đọc bài viết trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học <p>H: Ôn lại cách viết đoạn văn</p>
--	--

Ký duyệt:

TUẦN 14

Ngày giảng: 4.12

TẬP ĐỌC

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các câu, giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ mới: chia lẻ, hợp lại, đùm bọc, đoàn kết
- Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc. Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Đoàn kết có sức mạnh, anh chị em trong nhà phải đoàn kết thương yêu nhau.
- Giáo dục học sinh biết đoàn kết anh chị em trong gia đình.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh hoạ SGK.
- H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Quà của bố	H: Đọc toàn bài H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	

<p>1.Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2.Luyện đọc:</p> <p>a)Đọc mẫu: (2 phút)</p> <p>b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút)</p> <p>*Đọc câu: + Từ khó: lần lượt, lẫn nhau, bẻ gãy, thông thả, đoàn kết.</p> <p>*Đọc đoạn: Một hôm/ông.... trên bàn/rồi gọi ...trai//gái/dâu/rẻ lại bảo://</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút)</p> <p>- Ông cụ lấy chuyện bó đũa để dạy các con</p> <p>- Các người con ra sức bẻ bó đũa Ông cụ bẻ gãy từng chiếc.</p>	<p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt)</p> <p>H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt)</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (4H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó</p> <p>H: Phát hiện chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng...</p> <p>H: Đọc bài theo nhóm (N2)</p> <p>H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp (6N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Đọc thầm bài</p> <p>H: Nêu câu hỏi1 (1H)</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Giúp HS hiểu nghĩa từ buồn phiền</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc đoạn 2</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Chốt ý</p>
---	--

<p>- Những người con hiểu ra lời khuyên</p> <p><i>* Đoàn kết có sức mạnh, anh chị em trong nhà phải đoàn kết thương yêu nhau.</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (22 phút)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)</p>	<p>H: Đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H: Đọc toàn bài và trả lời câu hỏi</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý</p> <p>H+G: Rút nội dung bài</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu lại (2H)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách đọc phân vai</p> <p>H: Đọc mẫu(nhóm HS khá)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Đọc theo nhóm</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (1H)</p> <p>H: Nhắc nội dung bài (1H)</p> <p>H: Liên hệ</p> <p>G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học,</p> <p>H: Tập đọc bài ở nhà.</p>
---	---

Ngày giảng: 5.12

KỂ CHUYỆN

TIẾT 14: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện với giọng kể tự nhiên. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt. Biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.
- Có khả năng tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh hoạ SGK
- H: Tập kể trước ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

[illegible]

3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Đại diện các nhóm thi kể trước lớp. H+G: Nhận xét, đánh giá, góp ý về cách diễn đạt,... H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (1H) G: Nhận xét chung giờ học. H: Kể lại câu chuyện nhiều lần
--------------------------------------	--

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): **CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

PHÂN BIỆT: l/n; iê/i

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Câu chuyện bó đũa. Làm đúng các bài tập phân biệt iê/yê; r/d (thanh hỏi, thanh ngã)
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ. Phiếu viết nội dung BT

H: Bảng con. Vở ô li,

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: 3P - Viết 4 tiếng bắt đầu bằng r/d/gi	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn viết chính tả: 23P a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học

<p>- Nhận xét hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: đoàn kết , râu, va chạm, buồn phiền, chia lẻ, hợp lại</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1: Điền vào chỗ trống</p> <p>a)l hay n: lên bảng, nên người, ầm no, lo lắng</p> <p>b) i hay iê: mãi miết, hiểu biết, chim sẻ, điểm mười</p> <p>Bài tập 2: Tìm các từ</p> <p>a)Chứa tiếng chứa âm l hay n</p> <p>- Chỉ người sinh ra bố</p> <p>- Trái nghĩa với nóng</p>	<p>G: Đọc (1 lần)</p> <p>H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài</p> <p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc từng câu cho HS viết(Đọc 2 đến 3 lần)</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng kết quả.(nối tiếp)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào phiếu học tập nhóm</p>
---	--

1,Giới thiệu bài:	1P	G: Giới thiệu qua KTBC
2,Luyện đọc:	15P	
a-Đọc mẫu:		G: Đọc mẫu (1 lần)
b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:		
*Đọc câu:		
- Từ khó: 10 – 9; 9 giờ; 8 - 12		H: Đọc nối tiếp từng mẫu tin theo hàng ngang (2 lượt)
		G: Phát hiện ghi bảng từ khó
		- Luyện phát âm cho học sinh
*Đọc đoạn		H: Đọc nối tiếp (3H)
Mẫu tin thứ nhất (SGK)		G: Đưa bảng phụ
		H: Phát hiện cách ngắt nghỉ ở từng mẫu tin
*Đọc toàn bài:		G: Hướng dẫn cách đọc mẫu tin1(Bảng phụ)
		H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm (N3)
		H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)
		H+G: Nhận xét, đánh giá
		H: Đọc toàn bài (1H)
3,HD tìm hiểu nội dung bài	10P	
- Chị Nga và Hà nhắn tin cho Linh,		H: Đọc thầm 2 mẫu tin
Bằng cách viết ra giấy		G: Nêu câu hỏi 1, HD học sinh trả lời
		H: Phát biểu (1-2H)
		H+G: Nhận xét
		G: Chốt ý chính
- Lúc chị Nga đi Linh vẫn còn ngủ.		
Lúc Hà đến Linh không có nhà....		H: Đọc thầm đoạn 3
		G: Nêu câu hỏi 3
		H: Phát biểu (1-2H)
		H+G: Nhận xét
* Viết nhắn tin rõ ràng, đầy đủ		G: Chốt ý
thông tin.....		
* Tập viết nhắn tin:		

<p>- Bài tập 3 trang 108</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2, Hướng dẫn làm bài tập (33 phút)</p> <p>Bài 1: Tìm 3 từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em:</p> <p>- nhường nhịn, giúp đỡ,...</p> <p>Bài 2: Sắp xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu:</p> <table border="1" data-bbox="228 792 812 1057"> <tr> <th>Ai</th><th>làm gì?</th></tr> <tr> <td>M: Chị em</td><td>giúp đỡ nhau</td></tr> <tr> <td>Anh</td><td>khuyên bảo em</td></tr> <tr> <td>.....</td><td></td></tr> </table> <p>Bài 3: Em chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi để điền vào ô trống?</p> <p>Bé nói với mẹ:</p> <p>- Con xin mẹ tờ giấy để viết thư cho bạn Hà.</p> <p>Mẹ ngạc nhiên:</p> <p>- Nhưng con đã biết viết đâu?</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	Ai	làm gì?	M: Chị em	giúp đỡ nhau	Anh	khuyên bảo em		<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng từ tìm được</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào VBT</p> <p>H: Lên bảng chữa bài (2 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi hoàn thành phần b</p> <p>- Nêu miệng kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chỉnh sửa</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Về ôn lại bài</p>
Ai	làm gì?								
M: Chị em	giúp đỡ nhau								
Anh	khuyên bảo em								
.....									

Ngày giảng: 7.12

TẬP VIẾT

Tiết 14: CHỮ HOA M

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa M, tiếng Miệng (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Miệng nói tay làm) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa M. Bảng phụ viết tiếng Miệng , Miệng nói tay làm.
- **HS:** Vở tập viết 2- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết L, Lá	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới	
1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học
2. Hướng dẫn viết bảng con(11)	
a.Luyện viết chữ hoa M	G: Gắn mẫu chữ lên bảng
- Cao 2,5 ĐV	H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ
- Rộng 3 ĐV	G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)
- Gồm 4 nét	H: Tập viết trên bảng con
	G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa
	H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)
b.Viết từ ứng dụng: Miệng	G: Giới thiệu từ ứng dụng
Miệng nói tay làm	G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ
	H: Viết bảng con (Miệng)

3. Viết vào vở (19')	G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS
4. Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5. Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ (Tập chép)

TIẾNG VÕNG KÊU

PHÂN BIỆT iê/yê/; d/gi; thanh hỏi/ thanh ngã

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài: **Chiếc võng kêu**. Biết làm đúng bài tập phân biệt phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn: l/n; i/iê
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Bài 2C trang 14 B. Bài mới:	H: Lên bảng thực hiện H+G: Nhận xét, đánh giá

<p>1, Giới thiệu bài: 1P</p> <p>2, Hướng dẫn tập chép: 32P</p> <p>a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị</p> <p>- Đọc bài:</p> <p>- Nắm nội dung bài:</p> <p>- Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: bé Giang, phơ phất, bờ sông, cánh bướm, mênh mông</p> <p>b- Viết chính tả:</p> <p>c- Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3, Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Chọn từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:</p> <p>- Lấp lánh tin cậy</p> <p>- nặng nề tìm tòi</p> <p>- lạnh lợi khiêm tốn</p> <p>- nóng nảy miệt mài</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>G: Đọc bài (1 lần)</p> <p>H: Đọc (2H)</p> <p>G: Quà của bố đi câu về có những gì?</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>H: Quan sát bài viết trên bảng phụ</p> <p>H: Chép bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
--	---

	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó
--	---

Ngày giảng: 8.12

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 14: QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI

VIẾT NHẮN TIN

I.Mục đích yêu cầu:

- Quan sát tranh, trả lời đúng các câu hỏi về nội dung tranh
- Viết được một mẫu nhắn tin ngắn gọn, đủ ý.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Mẫu tin mẫu. Tranh minh hoạ BT1

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Kể về gia đình mình B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập: 33P Bài 1: Quan sát tranh trả lời câu hỏi: a) Bạn nhỏ đang làm gì? b) Mắt bạn nhìn búp bê như thế nào?	H: Lên bảng thực hiện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập và câu hỏi gợi ý (1H) H: Quan sát tranh G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H+G: Đàm thoại nói về nội dung tranh dựa theo 4 câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở của GV H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.

<p>c) Tóc bạn như thế nào?</p> <p>d) Bạn mặc áo màu gì?</p> <p>Bài tập 2: Bà đến nhà đón em đi chơi. Hãy viết 1 vài câu nhắc lại để bố mẹ biết.</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>- Liên hệ</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS cách viết</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát hướng dẫn những em yếu</p> <p>H: Đọc mẫu nhắc tin trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Ôn lại cách viết tin nhắn</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 15

Ngày giảng:

TẬP ĐỌC

HAI ANH EM

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các câu, giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ mới: công bằng, kì lạ,....
- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật(anh và em). Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tình cảm anh em yêu thương, lo lắng cho nhau, biết nhường nhịn nhau.
- Giáo dục học sinh biết đoàn kết, thương yêu nhau giữa anh chị em trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh hoạ SGK.

- H: Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Nhắc tin B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1 phút) 2.Luyện đọc: a)Đọc mẫu: (2 phút) b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút) *Đọc câu: + Từ khó: lấy lúa, rất đổi, kỳ lạ... *Đọc đoạn: Nghĩ vậy,/ người em ra đồng lấy lúa của mình/ bổ thêm vào phần của anh.// *Đọc toàn bài: 3,Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút) - Suy nghĩ và hành động của người em - Suy nghĩ và hành động của người	H: Đọc toàn bài H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt) H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (4H) G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó H: Phát hiện chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng... H: Đọc bài theo nhóm (N2) H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn bài (1H) H: Đọc thầm bài G: Nêu câu hỏi - HD học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi tìm hiểu ND bài trong SGK(Một số câu hỏi gợi mở của GV) H: Phát biểu

anh	H+G: Nhận xét, bổ sung
	G: Chốt ý, ghi bảng
- Vì yêu thương nhau nên cả 2 anh em đều nghĩ ra lí do để giải thích sự công bằng.	H: Đọc toàn bài và trả lời câu hỏi
	G: Nêu vấn đề
	H: Nêu nội dung chính của bài
	H+G: Nhận xét, bổ sung
	G: Ghi bảng
<i>* Ca ngợi tình cảm anh em yêu thương, lo lắng cho nhau, biết nhường nhịn nhau.</i>	H: Nêu lại (2H)
4,Luyện đọc lại: (22 phút)	G: Hướng dẫn học sinh cách đọc
	H: Đọc mẫu(nhóm HS khá)
	H+G: Nhận xét
	H: Đọc theo nhóm
	H: Các nhóm thi đọc trước lớp
	H+G: Nhận xét đánh giá
	H: Đọc toàn câu chuyện (1H)
5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)	H: Nhắc nội dung bài (1H)
	H: Liên hệ
	G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học,
	H: Tập đọc bài ở nhà.

Ngày giảng: 12.12

KỂ CHUYỆN

TIẾT 15: HAI ANH EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết kể từng phần và toàn bộ câu chuyện, biết tưởng tượng những chi tiết không có trong chuyện(ý nghĩ của người em và người anh khi gặp nhau trên cánh đồng)

- Có khả năng tập trung nghe bạn kể, nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh họa SGK, bảng phụ viết gợi ý a, b, c, d
- H: Tập kể trước ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Câu chuyện bó đũa B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn kể chuyện: Bài 1: Kể lại từng phần câu chuyện theo gợi ý: a) Mở đầu câu chuyện b) ý nghĩ và việc làm của người em c) ý nghĩ và việc làm của người anh d) Kết thúc câu chuyện Bài 2: Nói ý nghĩ của 2 anh em khi gặp nhau trên đồng	3H: Kể chuyện (nối tiếp) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp HS nắm yêu cầu của đề, kể đúng ý và trình tự trong chuyện, G: Hướng dẫn HS kể mẫu đoạn 1 dựa vào gợi ý 1 H: Kể đoạn 1 (1H khá) H: Tập kể trong nhóm dựa vào các gợi ý b, c, d - Các nhóm kể trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: HD học sinh nói được ý nghĩ của 2 anh em lúc gặp nhau trên đồng. H: Tập nói theo nhóm đôi H: Đại diện các nhóm nói trước lớp. H+G: Nhận xét, đánh giá, góp ý về cách diễn đạt, về khả năng tưởng tượng....

<p>- Bài tập 2 trang 118</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: 1P</p> <p>2,Hướng dẫn viết chính tả: 23P</p> <p>a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị</p> <p>- Đọc bài + Tìm hiểu nội dung</p> <p>- Nhận xét hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: công bằng, nuôi, nghĩ,</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1: Tìm 2 tiếng có chứa vần ai, 2 từ có chứa vần ay</p> <ul style="list-style-type: none"> - dẻo dai, đất đai - dạy, máy bay, máy xay 	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học</p> <p>G: Đọc (1 lần)</p> <p>H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài</p> <p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó, cách viết câu có sử dụng ngoặc kép, dấu 2 chấm,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>H: Quan sát bài viết trên bảng phụ</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng kết quả.(nối tiếp)</p>
---	---

<p>Bài 2: Tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thầy thuốc: y sĩ - Chỉ tên 1 loài chim: sẻ - Trái nghĩa với đẹp: xấu <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào phiếu học tập nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Logic kiến thức bài học,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, <p>H: Về viết lại bài ở nhà và hoàn chỉnh các bài tập.</p>
--	--

Ngày giảng: 13.12

TẬP ĐỌC

BÉ HOA

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc lưu loát toàn bài, biết ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.
- Đọc giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Hiểu nghĩa các từ mới trong bài. Hiểu nội dung bài: Hoa rất thương yêu em, biết chăm sóc em giúp đỡ bố mẹ.
- Giáo dục HS biết thương yêu, chăm sóc em....

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết câu khó

H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <p>Đọc bài: Hai anh em</p>	<p>H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: 1P</p>	<p>G: Giới thiệu qua KTBC</p>

<p>2,Luyện đọc: 15P</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>*Đọc câu:</p> <p>- Từ khó: Nụ, lớn lên, <u>đen láy</u>, nắn nót, đỏ hồng, đưa vồng,...</p> <p>*Đọcdoạn</p> <p>Hoa yêu em /và rất thích đưa vồng ru em ngủ.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p>	<p>G: Đọc mẫu (1 lần)</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi câu khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nghỉ , từ cần nhấn giọng,...</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p>
<p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Những nét đáng yêu của em Nụ</p> <p>- Hoa chăm sóc em giúp bố, mẹ.</p> <p><i>* Hoa rất thương yêu em, biết chăm sóc em giúp đỡ bố mẹ.</i></p>	<p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p>
<p>4. Luyện đọc lại 7P</p>	<p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

5.Củng cố – dặn dò:	3P	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau
----------------------------	-----------	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?

I.Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ chỉ đặc điểm tình cảm của người, sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu theo mẫu Ai thế nào?
- Mở rộng vốn hiểu biết cho HS

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ ghi nội dung BT

H: Xem trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Bài tập 1 tuần 14	H: Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn làm bài tập (33 phút)	
Bài 1: Dựa vào tranh trả lời câu hỏi	
a) Em bé rất xinh/rất đẹp/rất dễ thương	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
b) Quyển vở này màu vàng/quyển vở kia màu xanh/quyển vở này rất nhiều màu.	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Nêu miệng
c) Cây cau rất cao/ Hai cây cau rất thẳng....	H: Quan sát tranh H: Phát biểu: Mỗi câu hỏi có nhiều cách trả lời.(Mỗi trang gọi 3 HS)

- Viết cụm từ ứng dụng : (Nghĩ trước nghĩ sau) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ, ..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa N. Bảng phụ viết tiếng Nghĩ , Nghĩ trước nghĩ sau.
- **HS:** Vở tập viết 2- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: M, Miệng B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a. Luyện viết chữ hoa N - Cao 2,5 ĐV - Rộng 3 ĐV - Gồm 3 nét b. Viết từ ứng dụng: Nghĩ Nghĩ trước nghĩ sau 3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con (Nghĩ) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS

4.Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ (Nghe – viết)

BÉ HOA

PHÂN BIỆT âi/ay; s/x

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài: **Bé Hoa**. Biết làm đúng bài tập phân biệt phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn: ai/ay; s/x
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết 4 tiếng chứa âm đầu s, x	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn tập chép: 32P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	G: Đọc bài (1 lần)
-Đọc bài:	H: Đọc (2H) G: Em Nụ đáng yêu như thế nào?

<p>-Nắm nội dung bài:</p> <p>-Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>-Luyện viết tiếng khó: Trông yêu lắm, đen láy, thích,...</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Tìm những từ có tiếng chứa vần ai hoặc ay.</p> <p>a) Chỉ sự di chuyển trên không.</p> <p>b) Chỉ nước tuôn thành dòng</p> <p>c) Trái nghĩa với đúng.</p> <p>Bài 3: Điền vào chỗ trống</p> <p>- Sắp xếp, xếp hàng, sáng sủa, xôn xao</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nói tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài (bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p>
--	---

	G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó
--	---

Ngày giảng: 15.12

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 15: CHIA VUI. KỂ VỀ ANH CHỊ EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết nói lời chia vui(chúc mừng) hợp lí với tình huống giao tiếp.
- Biết viết đoạn văn ngắn kể về anh chị của mình.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ BT1

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Đọc lời nhắn tin tuần 14 B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập: 33P Bài 1: Ghi lời của em chúc mừng chị Liên: - Em chúc mừng chị - Chúc chị sang năm đạt giải cao hơn.	2H: Lên bảng thực hiện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập H: Quan sát tranh G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Nói mẫu(HS khá) - Tập nói theo nhóm đôi

<p>Bài tập 2: Viết 3 đến 4 câu kể về anh, chị, em ruột của em</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>– Thi nói trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>- Liên hệ</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS cách viết</p> <p>H: Làm vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi quan sát hướng dẫn những em yếu</p> <p>H: Đọc bài viết trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Ôn lại cách viết đoạn văn</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 16

Ngày giảng: 18.12

TẬP ĐỌC

CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi hợp lí sau các câu, giữa các cụm từ dài. Hiểu nghĩa các từ mới, từ chú giải: tung tăng, mắt cá chan, bó bột, bất động.
- Biết đọc phân biệt giọng kể, giọng đối thoại. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Qua 1 ví dụ đẹp về tính thân mật giữa bạn nhỏ với chú chó nhà hàng xóm.
- Giáo dục học sinh biết thương yêu loài vật..

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Tranh minh họa SGK.
- H: Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) Đọc bài: Bé Hoa	H: Đọc toàn bài H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Giới thiệu trực tiếp
2.Luyện đọc:	
a)Đọc mẫu: (2 phút)	G: Đọc mẫu toàn bài (1 lượt)
b)Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (32 phút)	
*Đọc câu: + Từ khó: nhảy nhót, tung tăng, lo lắng, thân thiết, vẫy đuôi, rồi rít....	H: Đọc nối tiếp câu hàng ngang (2 lượt) G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm cho học sinh
*Đọc đoạn: Bé rất thích chó/ nhưng nhà bé không nuôi con nào?// Cún mang cho bé/ khi ... chì/ khi thì ... bé.//	H: Đọc nối tiếp đoạn (4H) G: Đưa bảng phụ hướng dẫn đọc câu khó H: Phát hiện chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng... H: Đọc bài theo nhóm (N2) H: Đại diện các nhóm đọc thi trước lớp
*Đọc toàn bài:	H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn bài (1H)
3,Tìm hiểu nội dung bài: (13 phút)	H: Đọc thầm bài G: Nêu câu hỏi
- Cún bông con chó của bác hàng xóm	- HD học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi tìm hiểu ND bài trong SGK(Một số câu hỏi

<p>- Cún chạy đi tìm mẹ của bé đến giúp</p> <p>- Tình bạn giữa bé và cún con....</p> <p>* Câu chuyện ca ngợi tình bạn giữa bé và cún bông- các con vật nuôi trong nhà là bạn của trẻ.</p> <p>4,Luyện đọc lại: (22 phút)</p> <p>- Người dẫn chuyện</p> <p>- Bé</p> <p>- Mẹ của bé</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (5 phút)</p>	<p>gợi mở của GV)</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý, ghi bảng</p> <p>H: Đọc toàn bài và trả lời câu hỏi</p> <p>G: Nêu vấn đề</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu lại, liên hệ</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách đọc phân vai</p> <p>H: Đọc mẫu(nhóm HS khá)</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Đọc theo nhóm</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn câu chuyện (1H)</p> <p>H: Nhắc nội dung bài (1H)</p> <p>H: Liên hệ</p> <p>G: Củng cố nội dung, nhận xét tiết học,</p> <p>H: Tập đọc bài ở nhà.</p>
--	---

Ngày giảng: 19.12

KỂ CHUYỆN

TIẾT 15: HAI ANH EM

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, biết phối hợp lời lẽ với điệu bộ, nét mặt. Thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

	H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (1H) G: Nhận xét chung giờ học. H: Kể lại câu chuyện nhiều lần
--	---

CHÍNH TẢ

(Tập chép): CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM

PHÂN BIỆT: ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép chính xác, trình bày đúng tóm tắt nội dung bài Con chó nhà hàng xóm. Làm đúng các bài tập phân biệt ch/tr; dấu hỏi/ dấu ngã.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài viết

H: Bảng con. Vở ô li,

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: sắp xếp, ngôi sao, sương sớm, xếp hàng, xôn xao.	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn viết chính tả: 23P a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung - Nhận xét hiện tượng chính tả	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần) H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài

<p>- Luyện viết tiếng khó: quần quýt, bị thương, mau lành,...</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1:</p> <p>a)Tìm 2 tiếng có chứa vần ui</p> <p> - Núi, túi, múi,...</p> <p>Bài 2:</p> <p>a) Tìm những từ chỉ đồ dùng trong nhà bắt đầu bằng ch</p> <p>- Chăn, chiếu, chổi, chạn,...</p> <p>b) Tìm trong bài tập đọc Con chó nhà hàng xóm:</p> <p>- 3 tiếng có thanh hỏi: nhảy, mãi, kể</p> <p>- 3 tiếng chứa thanh ngã: vậy, gõ, ngã</p>	<p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>H: Quan sát bài viết trên bảng phụ</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng kết quả.(nối tiếp)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào phiếu học tập nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
--	--

4,Củng cố – dặn dò: 3P	<p>G: Logic kiến thức bài học, - Nhận xét giờ học, H: Về viết lại bài ở nhà và hoàn chỉnh các bài tập.</p>
-------------------------------	--

Ngày giảng: 20.12

TẬP ĐỌC **THỜI GIAN BIỂU**

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc đúng các số chỉ giờ. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cột, các dòng.
- Đọc chậm, rõ ràng, rành mạch. Hiểu nghĩa các từ mới trong bài (Thời gian biểu).
Hiểu cách lập thời gian biểu
- Giáo dục HS biết lập thời gian biểu cho mình.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết câu khó

H: Đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P Đọc bài: Con chó nhà hàng xóm	H: Đọc nối tiếp trả lời câu hỏi nội dung (3H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Giới thiệu qua KTBC
2,Luyện đọc: 15P	
a-Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu (1 lần)
b-Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:	
*Đọc câu:	

<p>- Từ khó: rửa mặt, sách vở, sắp xếp, vệ sinh cá nhân,...</p> <p>*Đọc đoạn</p> <p>6 giờ – 6 giờ 30 Ngủ dậy/ tập thể dục,/ vệ sinh cá nhân//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>Lịch làm việc của Phương Thảo (Kể công việc hàng ngày)</p> <p>- Sáng.....</p> <p>- Chưa</p> <p>- Chiều</p> <p>- Tối</p> <p><i>* Nhờ có thời gian biểu mà ta làm việc đúng giờ, khoa học, hiệu quả công việc cao,...</i></p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p>	<p>H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi câu khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nghỉ , từ cần nhấn giọng,...</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc thời gian biểu</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc rõ ràng, rành mạch,...</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
--	---

5.Củng cố – dặn dò: 3P	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau
-------------------------------	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ TÍNH CHẤT. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?

I.Mục tiêu:

- Bước đầu hiểu từ trái nghĩa, biết dùng những từ trái nghĩa là tính từ để đặt những câu đơn giản theo kiểu Ai(cái gì, con gì) thế nào ? Mở rộng vốn từ về vật nuôi.
- Rèn kĩ năng đặt câu theo mẫu Ai thế nào?
- Mở rộng vốn hiểu biết cho HS

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ ghi nội dung BT, tranh minh hoạ BT

H: Xem trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3 phút) - Bài tập 2 tuần 15 B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập (33 phút) Bài 1: Tìm từ trái nghĩa: - Tốt > < xấu - Ngoan – hư - nhanh – chậm - trắng - đen - cao – thấp	H: Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Nêu miệng nối tiếp từ tìm được H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.

<p>- khoẻ – yếu</p> <p>Bài 2: Đặt câu với từ trái nghĩa vừa tìm được:</p> <table border="1" data-bbox="228 600 837 799"> <tr> <td>Ai(cái gì, con gì)</td><td>thế nào?</td></tr> <tr> <td>M: Chú mèo ấy</td><td>rất ngoan</td></tr> <tr> <td>.....</td><td></td></tr> </table> <p>Bài 3: Viết tên các con vật (Có thể chơi trò chơi)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	Ai(cái gì, con gì)	thế nào?	M: Chú mèo ấy	rất ngoan		<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Thảo luận nhóm, làm bài vào phiếu</p> <p>H: Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt lại ý đúng.</p> <p>G: Chốt nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>2H: lên bảng viết tên con vật</p> <p>- Cả lớp làm vào vở BT</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Về ôn lại bài</p>
Ai(cái gì, con gì)	thế nào?						
M: Chú mèo ấy	rất ngoan						
.....							

Ngày giảng: 21.12

TẬP VIẾT

Tiết 16: CHỮ HOA O

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa O, tiếng Ong (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Ong bay bướm lượn) bằng cỡ chữ nhỏ

- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa O. Bảng phụ viết tiếng Ong. Ong bay bướm lượn
- **HS:** Vở tập viết 2- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: N, Nghĩ B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a. Luyện viết chữ hoa O - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 1 nét b. Viết từ ứng dụng: O Ong bay bướm lượn 3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con (Ong) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS

4.Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ (Nghe – viết)

TRÂU OI

PHÂN BIỆT : TR/CH; THANH HỎI/THANH NGÃ

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một bài ca dao 42 tiếng thuộc thể thơ lục bát. Từ đoạn viết củng cố cách trình bày 1 bài thơ lục bát.
- Tìm và viết đúng những từ có âm đầu, vần, thanh dễ lẫn: tr/ch; thanh hỏi/thanh ngã. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết 4 tiếng chứa uy và ui	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	
-Đọc bài:	G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc (2H)

<p>-Nắm nội dung bài:</p> <p>-Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>-Luyện viết tiếng khó: Trâu, ngoài ruộng, quần công, nghiệp, nông gia,..</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Thi tìm tiếng chỉ khác nhau ở vần ao hoặc au:</p> <table border="0"> <tr> <td>bảo – báu</td> <td>cáo – cẩu</td> </tr> <tr> <td>dau – rau</td> <td>lao – lau</td> </tr> <tr> <td>cháo – cháu</td> <td>nhao - nhau</td> </tr> </table> <p>Bài 3: Tìm tiếng điền vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - trắng – trong - chưa – châu - nghĩ, vầy, ngã, đỏ <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	bảo – báu	cáo – cẩu	dau – rau	lao – lau	cháo – cháu	nhao - nhau	<p>G: Bài ca dao là lời nói của ai?</p> <p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài (bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p>
bảo – báu	cáo – cẩu						
dau – rau	lao – lau						
cháo – cháu	nhao - nhau						

	G: Logic kiến thức bài học -Nhận xét giờ học H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó
--	---

Ngày giảng: 22.12

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 16: KHEN NGỢI – KỂ NGẮN VỀ CON VẬT

LẬP THỜI GIAN BIỂU

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết nói lời khen ngợi. Biết kể về 1 con vật.
- Biết lập thời gian biểu một buổi trong ngày.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Phiếu học tập, bút dạ

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - BT3 tuần 16 B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P Bài 1: Đặt 1 câu mới để tỏ ý khen a) Chú Cường mới khoẻ làm sao! b) Lớp mình hôm nay sạch quá! Bài tập 2: Kể về con vật nuôi	2H: Đọc bài viết về anh chị H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Nói mẫu(HS khá) - Tập đặt câu theo nhóm đôi - Thi nói trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung cách đặt câu - Liên hệ

trong nhà mà em biết	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn HS cách kể H: tập kể trong nhóm đôi - Đại diện nhóm kể trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung
Bài 3: Lập thời gian biểu buổi tối của em	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) - Nhắc lại cách lập TGB H: Tập viết TGB vào nháp G: Quan sát, giúp đỡ H: Trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung G: Lưu ý cách viết TGB
3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Hoàn chỉnh thời gian biểu ở buổi 2

Ký duyệt

TUẦN 17

Ngày giảng: 25.12

TẬP ĐỌC: TÌM NGỌC

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, dấu phẩy giữa các cụm từ. Biết đọc truyện bằng giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm – nhấn giọng nhất từ ngữ kể về sự thông minh và tình nghĩa của chó mèo.
- Hiểu nghĩa các từ mới: Long Vương, thợ kim hoàn, đánh tráo.
- Hiểu ý nghĩa của truyện : khen ngợi những nhân vật nuôi trong nhà tình nghĩa. Thông minh, thật sự là bạn của con người.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV; Tranh minh họa SGK
- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài thời gian biểu B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài (1P) 2, Luyện đọc: (30P) a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc - Đọc câu + Nuốt – ngoạm – ráo riết, long vương, đổi tráo... - Đọc từng đoạn Mèo liền nhảy tới/ ngoạm ngọc/ chạy liền// (giọng nhanh hồi hộp) Nào ngờ,/vừa...xuống/đớp ngọc /rồi bay lên cao// (giọng bất ngờ ngạc nhiên) - Đọc bài	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời H+G: Nhận xét G: Giới thiệu – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài. Nêu cách đọc H: Tiếp nối đọc từng câu - Luyện phát âm đúng một số từ ngữ H: Tiếp đọc đọc từng đoạn Luyện đọc đúng một số câu H: Đọc bài trước lớp H: Đọc từ chú giải cuối bài - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữ giữa các nhóm H+G: Nhận xét, đánh giá

<p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (15P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chàng cứu con rắn nước con rắn ấy là con của Long Vương. Long Vương tặng chàng 1 viên ngọc quý - Người thợ kim hoàn đánh tráo khi biết đó là viên ngọc quý - Mèo bắt 1 con chuột đi tìm ngọc, chuột tìm được -Mèo và chó rình bên sông thấy có người đánh cá đánh được con cá lớn mổ ruột ra thấy ngọc. Mèo nhảy tới ngoạm ngọc chạy đi -Mèo phoir bụng giả vờ chết, quạ sà xuống. Mèo nhảy vồ quạ, quạ van lạy xin trả lại ngọc. -Thông minh – tình nghĩa <p>4,Luyện đọc lại: (15P)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở của GV.</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>G: Mèo và chó làm gì?</p> <p>G: Mèo và chó nghĩ ra kế gì?</p> <p>G: Nghĩ ra cách gì để lấy lại ngọc?</p> <p>G: Mèo và chó nghĩ gì khi bị quạ lấy mất ngọc?</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh thi đọc toàn bài H+G: Nhận xét H+G: Bình chọn nhóm, cá nhân đọc bài hay</p> <p>G: Qua câu chuyện em hiểu điều gì? H; Chó, mèo là con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa, thông minh thực sự là bạn của con người</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p>
--	--

	H: Ôn lại bài ở nhà
--	---------------------

Ngày giảng: 26.12

KỂ CHUYỆN

TÌM NGỌC

A.Mục đích yêu cầu:

-Rèn kĩ năng đọc thành tiếng dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ câu chuyện. Kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện tìm ngọc một cách tự nhiên kết hợp với điệu bộ nét mặt.

-Rèn kĩ năng nghe: chăm chú theo dõi bạn kể chuyện biết đánh giá lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kể lại chuyện: “Con chó nhà hàng xóm” B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn kể chuyện a-Kể từng đoạn theo tranh: (18P) b-Kể toàn bộ câu chuyện (12P)	H: Tiếp nối nhau kể H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Nêu yêu cầu bài (1H) - Quan sát tranh kể chuyện theo nhóm -Đại diện nhóm kể từng đoạn trước lớp H+G: Nhận xét G: Đưa ra nhóm kể hay G: Gọi học sinh kể toàn bộ câu chuyện lần lượt theo tranh (có thể 6 em kể 1 lúc) -Bình chọn người kể hay

3,Củng cố – dặn dò: (2P)	<p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Khen một số học sinh kể chuyện hay nhớ nội dung câu chuyện</p> <p>G: Nhắc học sinh đối xử thân ái với những con vật về nhà kể lại câu chuyện</p>
---------------------------------	---

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): **TÌM NGỌC**

PHÂN BIỆT: l/n; iê/i

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Tìm ngọc. Làm đúng các bài tập phân biệt âm, vần dễ lẫn ui/uy; r/d/gi
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ. Phiếu viết nội dung BT2,3

H: Bảng con.Vở ô li,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: ngoài ruộng, quần công, nông gia, trâu, cây lúa,...	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn viết chính tả: 23P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần)

<p>- Nhận xét hiện tượng chính tả</p> <p>- Luyện viết tiếng khó: long vương, mưu mẹo, tình nghĩa,...</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập 10P</p> <p>Bài 1: Tìm và ghi vào chỗ trống</p> <p>- ngài, ủi, chui</p> <p>- thuỷ, quý</p> <p>Bài tập 2: Điền vào chỗ trống</p> <p>- Rừng núi, dừng lại, câu giang,...</p> <p>- lợn kêu eng éc, hét to, mùi khét</p>	<p>H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài</p> <p>H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...)</p> <p>H: Viết bảng con (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1H)</p> <p>G: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc từng câu cho HS viết(Đọc 2 đến 3 lần)</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...</p> <p>G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu miệng kết quả.(nối tiếp)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài vào vở</p> <p>- trình bày trước lớp</p>
--	---

4,Củng cố – dặn dò:	3P	H+G: Nhận xét, đánh giá G: Logic kiến thức bài học, - Nhận xét giờ học, H: Về viết lại bài ở nhà và hoàn chỉnh các bài tập.
----------------------------	-----------	--

Ngày giảng: 27.12

TẬP ĐỌC **GÀ “TỈ TÊ” VỚI GÀ**

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài biết nghỉ hơi đúng. Bước đầu biết đọc bài với giọng kể tâm tình, thay đổi giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn.
- Hiểu các từ khó: tỉ tê, tín hiệu, xôn xao, hớn hờ.
- Hiểu nội dung bài: loài gà cũng biết nói với nhau có tình cảm với nhau, che chở, bảo vệ yêu thương nhau như con người.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Học thuộc lòng “Đàn gà mới nở” B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu:	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi, nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài với giọng kể tâm tình G: Hướng dẫn học sinh cách đọc

<p>- Từ khó: Gấp gáp, róc róc</p> <p>*Đọc đoạn</p> <p>Từ khi ... Trứng/ gà ... chúng/ ... trứng/ con chúng/ thì ... lời mẹ.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Gà con biết trò chuyện với mẹ ...</p> <p>- Gà mẹ gõ mỏ lên vỏ trứng.....</p> <p>- Gà mẹ kêu cứu... xù lông....</p> <p><i>* Loài gà cũng biết nói với nhau có tình cảm với nhau, che chở, bảo vệ yêu thương nhau như con người.</i></p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi câu khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nghỉ , từ cần nhấn giọng,...</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>
--	---

	- Chuẩn bị bài sau
--	--------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI – CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ – các từ chỉ đặc điểm của loài vật.
- Bước đầu biết thể hiện ý so sánh.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Nêu lại bài tập 1 – 2 ở tuần 16 B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Điền từ thích hợp Khoẻ – chậm – trung thành – nhanh Bài 2: Ghi thêm từ ngữ chỉ hình ảnh so sánh vào sau mỗi từ dưới đây a. Đẹp -> đẹp như tiên b. Cao -> cao như sếu (cao như cái sào) c. Khoẻ -> khoẻ như trâu (voi...)	H: Nêu miệng bài tập (2H) H+G: Nhận xét G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Đọc thầm lại và quan sát 4 bức tranh minh hoạ trong SGK (cả lớp) Điền vào chỗ chấm H: Nêu miệng H+G: Nhận xét H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Đọc lại (cả lớp) H: Tiếp nối nhau nêu miệng kết quả H+G: Nhận xét

<p>d.Nhanh -> nhanh như chớp (điện...)</p> <p>g.Hiền -> hiền như đất (như bụi...)</p> <p>h.Trắng -> như tuyết (như trứng gà bóc)</p> <p>k.Xanh -> như tàu lá</p> <p>i,Đỏ -> như gấc</p> <p>Bài 3: Dùng cách nói trên để viết tiếp vào các câu sau</p> <p>a.Như câu mẫu</p> <p>b.Toàn thân...mượt như tơ (mượt như nhung...)</p> <p>c.Hai tai nó nhỏ xíu như hai búp lá non (như hai cái mộc nhĩ tí hon)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Viết vào VBT (cả lớp)</p> <p>H: Đọc bài (1H)</p> <p>G: Chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 28.12

TẬP VIẾT

Tiết 17: CHỮ HOA Ô, Ơ

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa Ô, Ơ, tiếng Ôn (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Ôn sâu nghĩa nặng) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa Ô, Ơ. Bảng phụ viết tiếng Ôn. Ôn sâu nghĩa nặng

- **HS:** Vở tập viết 2- T1, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: O, Ong B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a. Luyện viết chữ hoa: Ô, Ơ - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 3 nét (Ơ gồm 2 nét) b. Viết từ ứng dụng: Ô, Ơ Ơn sâu nghĩa nặng 3. Viết vào vở (19') 4. Chấm, chữa bài (4')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con (Ơn) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp

5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---------------------------------	--

CHÍNH TẢ (Tập chép)
GÀ TỈ TÊ VỚI GÀ
PHÂN BIỆT : ao/au; r/d/gi

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài: Gà tỉ tê với gà. Viết đúng các dấu hai chấm, dấu ngoặc kép ghi lời gà mẹ.
- Tìm và viết đúng những từ có âm đầu, vần, dễ lẫn: au/ao; r/d/gi. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: thủy cung, ngọc quý, ngậm ngùi, an ủi,...	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: - Nắm nội dung bài:	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: Đoạn văn nói lên điều gì? - Những câu nào là lời nói của mẹ.

<p>-Nhận xét hiện tượng chính tả:</p> <p>-Luyện viết tiếng khó: nguy hiểm, ngon lám, cúc... cúc,.....</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Điền ao hoặc au:</p> <p>- sau, gạo, ráo, xào, báo, mau, cháo, ...</p> <p>Bài 3: Điền r/d/gi vào chỗ trống</p> <p>- Rán, gián, dán</p> <p>- danh, gianh, ranh</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Phát biểu (1-2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>H: Đọc bài viết (bảng phụ)</p> <p>H: Chép bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài trên bảng lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>-Nhận xét giờ học</p>
--	--

	H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó
--	----------------------------------

Ngày giảng: 29.12

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 17: NGẠC NHIÊN – THÍCH THÚ

LẬP THỜI GIAN BIỂU

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết cách thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.
- Biết lập thời gian biểu
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Phiếu học tập, bút dạ

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Đọc bài viết về anh chị em ruột	2H: Đọc bài viết về anh chị H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập
2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P Bài 1: Đọc lời bạn nhỏ trong tranh. Cho biết lời nói ấy thể hiện thái độ gì của bạn nhỏ? - Ngạc nhiên và thích thú	H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Quan sát tranh, đọc thầm lời nói của cậu bé. G; nêu câu hỏi SGK H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung cách đặt câu
Bài tập 2: Nói ... để thể hiện sự ngạc nhiên và thích thú,...	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn HS cách thực hiện

<p>Bài 3: Lập thời gian biểu buổiisangs của bạn Hà:</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: tập nói trong nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm nói trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>- Nhắc lại cách lập TGB</p> <p>H: Đọc thầm đoạn văn ...</p> <p>H: Tập viết TGB vào nháp</p> <p>G: Quan sát, giúp đỡ</p> <p>H: Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Lưu ý cách viết TGB</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Hoàn chỉnh thời gian biểu ở buổi 2</p>
---	--

Ký duyệt

TUẦN 18

Ngày giảng: 03.01

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng. HS đọc thông các bài tập đọc đã học ở học kì I (phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 45 – 50 tiếng/1phút. Biết đọc ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Kết hợp kiểm tra lấy điểm đọc hiểu. HS cần trả lời được 1 số câu hỏi về nội dung bài đọc. Ôn tập các từ chỉ sự vật. Ôn luyện, củng cố cách viết tự thuật.

- Đọc lưu loát các bài, làm bài tập nhanh đúng.

- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

– GV:Bảng phụ, phiếu bốc thăm ghi tên bài tập đọc.

– HS: SGK.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Kể tên các chủ điểm đã học	H: Phát biểu H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc : (17 phút)	G: Giới thiệu bài qua trực tiếp G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học ở tuần 1.2.3 - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TD đã chuẩn bị (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần

<p>b)Tìm các từ chỉ sự vật: (10 phút)</p> <p>- ô tô, máy bay, nhà cửa, ruộng đồng, làng xóm, núi non.</p> <p>c) Viết tự thuật theo mẫu(7 phút)</p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>10, 11)</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc thăm.</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu của bài</p> <p>H: Thảo luận theo cặp tìm từ chỉ sự vật trong câu.</p> <p>H: Nối tiếp nêu kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: ãm lại bài TĐ Tự thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài vào vở - Đọc bài trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H)</p> <p>G: Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho giờ ôn tập tiếp theo.</p>
--	--

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện về cách tự giới thiệu. Ôn luyện về dấu chấm.
- Đọc lưu loát, Sử dụng dấu chấm câu hợp lý,
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc đã học ở tuần 4, 5, 6.
- HS: SGK,

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1, Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2. Ôn phần Tập đọc : (20 phút)	<p>G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 4,5,6</p> <p>- Sử dụng phiếu ghi tên các bài TD đã học trong tuần 4,5,6 (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần 12,13)</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p>
3. HD làm bài tập	
Bài 2: Hãy đặt câu tự giới thiệu em với mẹ của bạn (10 phút)	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Đọc lại tình huống 1</p> <p>G: HD học sinh cách làm bài</p> <p>H: Trao đổi nhóm 2,</p> <p>- Nêu nhiều câu khác nhau</p> <p>G: yêu cầu HS nói lời giới thiệu ở tranh trong 3 tình huống còn lại.</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
Bài 3: Dùng dấu chấm ngắt đoạn văn thành 5 câu rồi viết lại chính tả cho đúng 10p	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập, đọc thầm đoạn văn</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Thảo luận, làm bài vào phiếu học tập</p> <p>- Trình bày kết quả nhóm</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Viết bài vào vở.</p>

3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H) G: Lô gíc kiến thức đã học trong bài. - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho giờ ôn tập tiếp theo.
-------------------------------------	---

Ngày giảng: 4.01

KIỂM TRA HỌC KỲ I (Đề do phòng giáo dục ra)

Ngày giảng: 5.01

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 5)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện về từ chỉ hoạt động. Ôn luyện cách mời, nhờ, đề nghị.
- Luyện đọc lưu loát. Luyện nói thành thạo.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc. Tranh vẽ phân luyện nói
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc : (15 phút)	G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 11, 12. - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn

<p>3. HD làm bài tập: 19P</p> <p>Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động trong mỗi tranh. Đặt câu với mỗi từ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập thể dục, vẽ tranh, học hát, cho gà ăn, quét nhà. - Chúng em tập thể dục. <p>Bài 3: Ghi lại lời của em</p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>bị (bao gồm cả bài không học ở tuần 16)</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (2 em)</p> <p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Quan sát tranh, tìm từ chỉ HĐ</p> <p>H: Nối tiếp nêu miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, sửa</p> <p>H: Đặt câu theo HD</p> <p>G: lắng nghe, uốn nắn cách diễn đạt cho HS</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3H: Đọc 3 tình huống trong bài</p> <p>G: HD học sinh nói lời của em trong tình huống 1</p> <p>H: Tập nói trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi nói trước lớp. <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung tiết học <p>H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.</p>
---	---

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 6)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn luyện cách tổ chức câu thành bài.
Ôn luyện về cách viết nhắn tin.

- Luyện đọc lưu loát. làm thành thạo các bài tập dạng trên.

- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng. Bảng phụ

- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1. Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc và HTL: 15 P	<p>G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 13,14.</p> <p>- Sử dụng phiếu ghi tên các bài TD, HTL đã chuẩn bị (bao gồm cả bài 0 học ở tuần 17)</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p>
3. Bài tập:	
Bài 2: Kể chuyện theo tranh	
- Có 1 bà cụ đứng bên lề đường...	H: Nêu yêu cầu bài tập (1 em)
Bà ơi! bà muốn sang ...	G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập
- Bà muốn sang bên kia đường...	H: Quan sát tranh 1.2.3
- Cậu bé dắt tay bà cụ qua đường....	<p>G: HD học sinh kể nội dung từng tranh</p> <p>H: Tập nói lời của cậu bé và lời của bà cụ</p> <p>- Lên bảng thi nói lời cậu bé và lời của bà cụ</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
Bài 3: Viết nhắn tin	
- Vì cả nhà bạn đi vắng	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em)</p> <p>- Nhắc lại cách viết nhắn tin</p>

3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)	<p>- Làm bài cá nhân</p> <p>H: lên bảng làm bài (2 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn trong giờ học.</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đã học, chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.</p>
-------------------------------------	---

Ngày giảng: 8.01

TẬP VIẾT

CHỮ HOA O, Ô, Ơ

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa O,Ô, Ơ (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng VTV: bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa O, Ô, Ơ. Bảng phụ viết tiếng, từ ứng dụng
- **HS:** Vở tập viết 2- T1, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: N, M, K.L,....	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học

G: Bảng phụ. Mẫu chữ.

H: Bảng con. Vở ô li,

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: Liên, nuôi, không xuể	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	
2,Hướng dẫn viết chính tả: 23P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung - Nhận xét hiện tượng chính tả - Luyện viết tiếng khó: Giang, Em, Giá, Hai, Chì, Thê, Đây,...	G: Đọc (1 lần) H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày, các tiếng cần viết hoa, từ khó,...) H: Viết bảng con (cả lớp) G: Quan sát nhận xét uốn nắn H: Nêu cách trình bày (1H) G: Nhắc lại cách viết G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe - Đọc từng câu cho HS viết(Đọc 2 đến 3 lần) H: Viết bài vào vở (cả lớp) G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn...
b-Viết chính tả:	
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm	G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài)

4,Củng cố – dặn dò: 3P	G: Logic kiến thức bài học, - Nhận xét giờ học, H: Về viết lại bài ở
-------------------------------	--

Ngày giảng: 9.01

CHÍNH TẢ

ĐÀN GÀ MỚI NỞ

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài chính tả: Đàn gà mới nở
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ. Đúng mẫu chữ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ. Mẫu chữ.

H: Bảng con.Vở ô li,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 3P - Viết: Đàn gà, nuôi, sáng ngời B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn viết chính tả: 23P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài + Tìm hiểu nội dung - Nhận xét hiện tượng chính tả - Luyện viết tiếng khó: Ôi, đang,	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc (1 lần) H: Đọc + TLCH tìm hiểu ND đoạn viết G: HD học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài H: Phát biểu, chỉ ra được cách trình bày,

biến, điều, thông thả,... b-Viết chính tả: c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm 4,Củng cố – dặn dò: 3P	các tiếng cần viết hoa, từ khó,...) H: Viết bảng con (cả lớp) G: Quan sát nhận xét uốn nắn H: Nêu cách trình bày (1H) G: Nhắc lại cách viết G: Đọc toàn bài viết cho HS nghe - Đọc từng câu cho HS viết(Đọc 2 đến 3 lần) H: Viết bài vào vở (cả lớp) G: Đi từng bàn quan sát uốn nắn... G: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (7 bài) G: Logic kiến thức bài học, - Nhận xét giờ học, H: Về viết lại bài ở
---	--

TẬP LÀM VĂN

LẬP THỜI GIAN BIỂU

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết lập thời gian biểu nhanh, chính xác
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Phiếu học tập, bút dạ
- H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <p>- Đọc thời gian biểu buổi sáng của bạn Hà</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P</p> <p>Bài 1: Lập thời gian biểu chủ nhật của em</p> <p>Bài tập 2: Lập thời gian biểu buổi chiều(sáng) của em</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>2H: Đọc bài trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Viết thời gian biểu của mình vào vở</p> <p>H: Đọc TGB trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Lưu ý cách viết TGB</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Viết thời gian biểu của mình vào vở</p> <p>H: Đọc TGB trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Hoàn chỉnh thời gian biểu ở buổi 2</p>

Ngày giảng: 10.01

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học. Ôn luyện về cách viết nhắn tin.
- Luyện đọc lưu loát. làm thành thạo các bài tập dạng trên.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức đã học.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng. Bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1.Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2.Ôn phần Tập đọc và HTL: 20 P	G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong học kỳ I - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ, HTL đã học trong học kỳ I H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
3. Bài tập: Viết nhắn tin - Vì cả nhà đi vắng, em phải đến trường, em hãy viết vài câu nhắn lại cho bố mẹ hoặc anh chị.	H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em) - Nhắc lại cách viết nhắn tin - Làm bài cá nhân H: lên bảng làm bài (2 em) H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại
3.Củng cố – dặn dò: 3P	H: Nhắc lại tên các bài đã học (1em) G: Lô gíc kiến thức đã ôn trong giờ học. - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đã học, chuẩn bị cho

	tiết ôn tập tiếp theo.
--	------------------------

RÈN VIẾT

ÔN CÁCH VIẾT CÁC CHỮ HOA ĐÃ HỌC

I. Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng 1 số chữ hoa khó viết
- Viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ, ..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: O, A, B, C, B. Bài ôn 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a. Củng cố cách viết chữ hoa: - Cao - Rộng - Gồm nét ?	H: Viết bảng con (1 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng(1 số chữ khó) H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ H: Nhắc lại qui trình viết H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa
3. Viết vào vở (19')	H: Tập viết vào vở ô li theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn

4.Chấm, chữa bài	(4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò	(3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

Ký duyệt

TUẦN 19

Ngày giảng: 15.01

TẬP ĐỌC

CHUYỆN BỐN MÙA

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: đâm chồi nảy lộc, bập bùng, tựa trường.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: bốn mùa xuân – hạ - thu - đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (30P) a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ -Đọc từng câu: sung sướng, nảy lộc, rước, tưng trường -Đọc từng đoạn trước lớp có con/ mới...sản,/có...chăn.// Cháu có công...sống,/để sống,/để xuân về,/cây...lộc.// 3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P) - Bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa xuân – hạ - thu – đông - Xuân về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc -Vào xuân thời tiết ấm áp – có mưa thuận lợi cho việc cây cối phát triển đâm chồi nảy lộc -Xuân làm cho cây lá tươi tốt -Không khác nhau vì cả hai điều nói hay về mưa xuân – xuân về cây cối tươi tốt - đâm chồi nảy lộc - Mùa hạ có nắng – làm cho trái ngọt – hoa thơm, có những ngày	G: Giới thiệu sách Tiếng Việt lớp 2 – tập 2 G: Giới thiệu – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc H: Tiếp nối đọc từng câu Luyện đọc đúng một số từ ngữ H: Tiếp nối đọc đoạn theo nhóm H: Thi đọc giữa các nhóm H: Đọc đồng thanh đoạn 1 G: Nêu câu hỏi H: Trả lời H: Trả lời chỉ vào 4 tranh SGK H: Đọc đoạn 1 G? Vì sao xuân về, vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc H: Đọc thầm đoạn 2 trả lời G? Theo em lời bà đất và lời nàng đông nói về mùa xuân có gì giống nhau G: Chia lớp thành 3 nhóm Mỗi nhóm nêu về một mùa H: Đại diện trả lời

nghỉ hè của học trò - Mùa thu có buổi chín vàng...cổ - Mùa đông có ngọn lửa...chăn - ấp ủ mầm sống để xuân về...lộc 4) Luyện đọc lại (16P)	H+G: Nhận xét H: Nêu theo ý mình H: Phân vai đọc bài theo nhóm Vài nhóm thể hiện trước lớp H+G: Nhận xét
5, Củng cố – dặn dò: (3P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 16.01

KỂ CHUYỆN CHUYỆN BỐN MÙA

I. Mục đích yêu cầu:

- Kể lại được câu chuyện đã học. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt. Biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.
- Dựng lại được câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện
- có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: (4P)	H: Nêu câu chuyện thích ở học kì I Nêu ý nghĩa câu chuyện đó
B. Bài mới:	

II. Đồ dùng dạy – học:

G: SGK.

H: Vở chính tả, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ	G: Nhận xét bài viết giờ trước.
B. Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học
2, Hướng dẫn tập chép: (26P)	G: Đọc đoạn chép trên bảng một lần
a. Chuẩn bị	H: Đọc lại
- Cửa bà đất	G? Đoạn chép này ghi lời của ai
- Bà khen các nàng tiên mỗi người 1 vẻ đều có ích, đều đáng yêu	Bà đất nói gì?
- Xuân, Hạ, Thu, Đông các chữ đều viết hoa	G? Đoạn viết có nhiều tên riêng nào, viết tên riêng ấy như thế nào?
Tự trường – áp ủ	H: Tập viết những chữ dễ sai
b- Viết bài:	H: Chép bài vào vở
	G: Theo dõi, uốn sửa
c- Chấm chữ bài:	H: Soát lỗi, sửa bài
	G: Thu 7 bài chấm, nhận xét
3, Hướng dẫn làm bài: (10P)	G: Nêu yêu cầu bài
Bài 2: (Đáp án là)	H: Nêu miệng bài tập
a- Lười, lá lúa, năm, nằm	H+G: Nhận xét
b, Tổ, lão, này, kĩ	
Bài 3:	
a- là, lộc, lại, lửa, lúc, lá	
năm, nàng, nào, này, nơi	

b-Có dấu?: bảo – này – của ~: cô - đã - mỗi 4,Củng cố – dặn dò:	G: Nhận xét tiết học Dặn dì học sinh chuẩn bị bài sau
--	--

Ngày giảng: 17.01

TẬP ĐỌC

THƯ TRUNG THU

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng nhịp thơ. Giọng đọc diễn tả được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi (vui, đầm ấm, đầy thương yêu)
 - Hiểu các từ khó: trung thu, thi đua, hành, kháng chiến, hoà bình
 - Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ đối với các em.
- Nhớ lời khuyên của Bác.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Lá thư nhằm địa chỉ B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu:	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi, nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng dòng thơ theo hàng

<p>- Từ khó: ngoan ngoãn, trả lời, trung thu, thi đua</p> <p>*Đọc đoạn</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Bác Hồ nhớ tới các cháu nhi đồng</p> <p>- Bác Hồ rất yêu thiếu nhi</p> <p>- Lời khuyên của Bác</p> <p><i>* Cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ đối với các em. Nhớ lời khuyên của Bác.</i></p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>ngang</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (3H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi câu khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt nhịp thơ</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ CÁC MÙA - ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết gọi tên các tháng trong năm và các tháng bắt đầu, kết thúc của từng mùa.
- Xếp được các ý theo lời bà Đất trong chuyện bốn mùa, phù hợp với từng mùa trong năm.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ khi nào?

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Nêu lại bài tập 2 SGK	H: Nêu miệng bài tập (2H) H+G: Nhận xét
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Viết tên các tháng trong năm	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Đọc yêu cầu của bài (1H)
- Mùa xuân: Tháng giêng, 2, 3 - Mùa Hạ: 4, 5, 6 - Mùa thu: 7,8,9 - Mùa đông: 10, 11, 12	H: Nêu miệng H+G: Nhận xét
Bài 2: Viết các ý cho đúng lời bà	H: Đọc yêu cầu của bài (1H)

Đất. - Mùa xuân: ý b - Mùa Hạ: ý a - Mùa thu: ý c, e - Mùa đông: ý d Bài 3: Trả lời câu hỏi 3,Củng cố – dặn dò: (1P)	H: Đọc lại (cả lớp) H: Tiếp nối nhau nêu miệng kết quả H+G: Nhận xét H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Viết vào VBT (cả lớp) H: Đọc bài (1H) G: Chữa bài G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
--	--

Ngày giảng: 18.01

TẬP VIẾT

Tiết 19: CHỮ HOA P

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa P, tiếng Phong (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Phong cảnh hấp dẫn) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa P. Bảng phụ viết Phong cảnh hấp dẫn
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2')</p> <p>- Viết: O, Ô, Ơ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a. Luyện viết chữ hoa: P</p> <p>- Cao 2,5 ĐV</p> <p>- Rộng 2 ĐV</p> <p>- Gồm 2 nét</p> <p>b. Viết từ ứng dụng: P</p> <p>Phong cảnh hấp dẫn</p> <p>3. Viết vào vở (19')</p> <p>4. Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5. Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>H: Viết bảng con (2 lượt)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Phong)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <p>- Nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>

CHÍNH TẢ:
(Nghe – viết): THƯ TRUNG THU
PHÂN BIỆT : l/n; dấu hỏi/dấu ngã

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 12 dòng thơ trong bài: Thư trung thu theo cách trình bày thơ 5 chữ.
- Tìm và viết đúng những từ có âm đầu, vần, dễ lẫn: l/n; hỏi/ngã. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: lưỡi trai, lá lúa, bão táp, nảy bông	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: ngoan ngoan, tuổi, tuy, gìn giữ,....	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: Đoạn văn nói lên ND gì? - Bài thơ của Bác có những lời xưng hô ? H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó

<p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Viết tên các vật</p> <p>a) Chữ l hay chữ n:</p> <p>- chiếc lá, quả na, cuộn len, chiếc nón</p> <p>Bài 3: Điền l/n vào chỗ trống</p> <p>- lặng lẽ, nặng nề</p> <p>- lo lắng, đối no</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm bài trên bảng lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó</p>
--	--

Ngày giảng: 19.01

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 19: ĐÁP LỜI CHÀO – LỜI TỰ GIỚI THIỆU

I.Mục đích yêu cầu:

3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Tập viết lời đáp vào nháp G: Quan sát, giúp đỡ H: Trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung G: Lưu ý cách viết lời đáp H: Nhắc lại tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Hoàn chỉnh thời gian biểu ở buổi 2
-------------------------------------	---

TUẦN 20

Ngày giảng: 22.01

TẬP ĐỌC

ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật. Bước đầu biết chuyển giọng phù hợp với việc thể hiện ND từng đoạn.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ....
- Hiểu nội dung bài: Ông Mạnh tượng trưng cho người. Thần gió tượng trưng cho thiên nhiên. con người chiến thắng thần gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Thư trung thu	H: Đọc bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh vẽ SGK

<p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Đọc từng câu:</p> <p>+ hoành hành, lăn quay, ngạo nghễ, quật đồ, ngào ngạt...</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Ông vào rừng/lấy gỗ/dựng nhà.// cuối cùng vững chãi.//</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <p>- Thần Gió khiến ông Mạnh nổi giận.</p> <p>- Việc làm của ông Mạnh chống lại Thần Gió.</p> <p>-Thần Gió phải bó tay</p> <p>- Hành động kết bạn của ông mạnh với thần Gió</p> <p>* Ông Mạnh tượng trưng cho người. Thần gió tượng trưng cho thiên nhiên. con người chiến thắng thần gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm</p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p>	<p>G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc</p> <p>H: Tiếp nối đọc từng câu</p> <p>- Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn</p> <p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Đọc phân vai mẫu (nhóm HS khá)</p> <p>- Tập đọc phân vai trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
---	---

5,Củng cố – dặn dò: (3P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau
---------------------------------	--

Ngày giảng: 23.01

KỂ CHUYỆN

ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết sắp xếp thứ tự các tranh theo đúng ND câu chuyện. Kể lại được toàn bộ câu chuyện với lời kể tự nhiên kết hợp với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt.
- Đặt được tên khác phù hợp với nội dung câu chuyện.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Chuyện bốn mùa B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn kể a) Sắp xếp thứ tự các tranh đúng ND câu chuyện - Thứ tự: 4, 2, 3, 1	2H: Nói tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học. H: Quan sát tranh SGK(4 tranh) G: HD các em sắp xếp thứ tự các tranh đúng ND câu chuyện H: Trao đổi nhóm đôi - Đại diện nhóm phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.

b) Kể lại toàn bộ câu chuyện	G: Hướng dẫn học kể phân vai H: Kể theo nhóm H: Đại diện nhóm kể trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
c) Đặt tên cho câu chuyện	G: nêu yêu cầu H: Nối tiếp đặt tên khác cho chuyện. H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn
3, Củng cố – dặn dò: (1P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT): GIÓ

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, không mắc lỗi bài thơ Gió. Biết trình bày bài thơ 7 chữ với 2 khổ thơ. Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: x/s
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: SGK.

H: Vở chính tả, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ - Viết: thi đỗ, xe đỗ, vui vẻ, tập vẽ, giả vờ, giã gạo,	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
B. Bài mới:	

<p>1, Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2, Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả <p>- Từ khó: gió, rất, điều, khế, ngủ, quả bưởi,.....</p> <p>b- Viết bài:</p> <p>c- Chấm chữ bài:</p> <p>3, Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2: (Đáp án là)</p> <p>a- Lười, lá lúa, năm, nằm</p> <p>b- Tô, lão, nảy, kĩ</p> <p>Bài 3:</p> <p>a) nào – nảy; lộc – lá</p> <p>b) bảo – nảy; cồ - cũng</p> <p>4, Củng cố – dặn dò:</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p> <p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả: Cách trình bày bài thơ, các chữ đầu dòng viết hoa</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>G: Đọc cho HS nghe 1 lượt.</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Nêu kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Nói tiếp nêu kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dì học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 24.01

TẬP ĐỌC
MÙA XUÂN ĐẾN

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc với giọng vui tươi, nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm. Biết 1 vài loại cây, loài chim trong bài
- Hiểu các từ khó: nong nân, đom đóm, trầm ngâm.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân. Mùa xuân đến làm cho cảnh sắc thiên nhiên thay đổi. Trở nên tươi đẹp bội phần.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh ảnh 1 số loài cây
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Ông Mạnh thắng Thần Gió B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Luyện đọc: (17P) a- Đọc mẫu b- Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ * Đọc câu: - Từ khó: rục rờ, nảy lộc, nong nân, ngọt, thoảng qua, khướu, lăm điều * Đọc đoạn Nhưng trong trí nhớ...của chú/ còn mãi sáng ngời....trắng,/ xuân tới.//	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi, nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (3H) G: Đưa bảng phụ ghi câu khó H: Phát hiện cách ngắt, nghỉ, nhấn giọng... H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi

<p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dấu hiệu báo mùa xuân đến. - Những thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến. <p>* Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân. Mùa xuân đến làm cho cảnh sắc thiên nhiên thay đổi. Trở nên tươi đẹp bội phần.</p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ THỜI TIẾT - ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?

DẤU CHẤM, DẤU CHẤM THAN

I.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về thời tiết.
- Rèn kĩ năng đặt câu hỏi với cụm từ chỉ thời điểm: bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ, thay cho khi nào.
- Biết dùng dấu chấm và dấu chấm than trong ngữ cảnh

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT3
- HS: SGK, vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Nêu tên các mùa và chỉ rõ ứng với các tháng nào?	H: Nêu miệng H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Chọn từ ngữ thích hợp ... chỉ thời tiết của từng mùa:	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Nêu miệng H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.
- Mùa xuân: ấm áp - Mùa Hạ: nóng bức oi nồng - Mùa thu : se se lạnh - Mùa đông: mưa phùn, gió bắc, giá lạnh	
Bài 2: Hãy thay cụm từ khi nào... bằng cụm từ khác - Khi nào lớp bạn đi thăm viện bảo tàng? - Khi nào trường bạn nghỉ hè? - Bạn làm bài tập này khi nào?	H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Trao đổi nhóm đôi, lựa chọn từ thay thế H: Tiếp nối nhau nêu miệng kết quả - bao giờ, lúc nào, mấy giờ, tháng mấy,... H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.

<p>- Bạn gặp cô giáo khi nào?</p> <p>Bài 3: Đặt dấu chấm hoặc dấu chấm than vào câu sau:</p> <p>- Thật độc ác!</p> <p>- Mở cửa ra!</p> <p>- Không! sáng mai ta sẽ ...vào.</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Viết vào vở (cả lớp)</p> <p>H: Đọc bài (1H)</p> <p>G: Chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ngày giảng: 25.01

TẬP VIẾT

Tiết 20: CHỮ HOA Q

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa Q, tiếng Quê (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Quê hương tươi đẹp) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa Q. Bảng phụ viết Quê hương tươi đẹp
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2')</p> <p>- Viết: P, Phong</p>	<p>H: Viết bảng con (2 lượt)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B.Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa: Q</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 2 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: Q Quê hương tươi đẹp</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Quê)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---	---

CHÍNH TẢ:
(Nghe – viết): MƯA BÓNG MÂY
PHÂN BIỆT : s/x; iê/ iêc

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài thơ: Mưa bóng mây
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn s/x; iê/ iêc
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: cây soan, giọt sương, cá diếc, diệt ruồi, chảy siết, ...	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả:	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: Đoạn văn nói lên ND gì? - Bài thơ tả hiện tượng gì của thiên nhiên - Mưa bóng mây có điểm gì lạ? H: Phát biểu (1-2H)

<p>-Luyện viết tiếng khó: thoáng, cười, tay, dung dăng,...</p> <p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống?</p> <p>a) (sương, xương): sương mù, cây sương rỗng</p> <p>- (sa, xa): phù sa, đường xa</p> <p>- sót xa, thiếu sót</p> <p>b) chiết cành, chiếc lá</p> <p>- nhớ tiếc, tiết kiệm</p> <p>- hiểu biết, xanh biếc</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H+G: Nhận xét, chốt ý</p> <p>H: Nêu cách trình bày (1-2H)</p> <p>H: Viết bảng con từ khó</p> <p>G: Quan sát nhận xét uốn nắn...</p> <p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nói tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>-Nhận xét giờ học</p> <p>H: Về nhà ôn lại viết lại từ khó</p>
--	--

Ngày giảng: 26.01

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 20: TẢ NGẮN VỀ BỐN MÙA

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc đoạn văn Xuân về, trả lời các câu hỏi về ND bài học.
- Dựa vào gợi ý viết được 1 đoạn văn đơn giản từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Một số tranh ảnh về mùa hè

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Nói lời chào, tự giới thiệu...	2 cặp HS thực hành nói lời đối thoại H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập
2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P	
Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi	H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
a)Những dấu hiệu báo mùa xuân đến	H: Đọc đoạn văn
- Thơm phức mùi hương của các loài hoa,....	G; Nêu câu hỏi, gợi ý
b)Tác giả đã quan sát mùa xuân bằng những cách nào(nhìn, nghe hay ngửi,...)?	H: Phát biểu
- Ngửi mùi hương....	H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng
- Nhìn ánh....	
Bài tập 2: Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn HS cách thực hiện H: Viết bài vào vở

<p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>- Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Hoàn chỉnh thời gian biểu ở buổi 2</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 21

Ngày giảng: 29.01

TẬP ĐỌC

CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật. Bước đầu biết chuyển giọng phù hợp với việc thể hiện ND từng đoạn.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: khôn tả, véo von, long trọng.
- Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim chóc tự do ca hát, bay lượn. Hãy để cho hoa tự do tắm nắng mặt trời.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3P)</p> <p>- Mùa xuân đến</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Đọc từng câu:</p> <p>+ nở, lông, lia đời, héo lả, long trọng, tấm nắng, ngào ngạt.</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Chim véo von mãi/ rồi...thăm..//</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <p>- Cuộc sống hạnh phúc của Chim và hoa trong những ngày sống tự do....</p> <p>- Cuộc sống buồn thảm do hành động vô tình của cậu bé đem lại.</p> <p>- Sự ân hận muộn màng</p> <p><i>* Hãy để cho chim chóc tự do ca hát, bay lượn. Hãy để cho hoa tự do tắm nắng mặt trời.</i></p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p>	<p>H: Đọc bài và TLCH</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh vẽ SGK</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc</p> <p>H: Tiếp nối đọc từng câu</p> <p>- Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn</p> <p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc lại toàn bài</p> <p>H: Đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p>

5,Củng cố – dặn dò: (3P)	H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau
---------------------------------	--

Ngày giảng: 30.01

KỂ CHUYỆN

CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào gợi ý kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Ông Mạnh thắng Thần Gió B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn kể a) Dựa vào gợi ý kể từng đoạn của câu chuyện - Cuộc sống tự do và sung sướng của sơn ca và bông cúc: + Bông cúc đẹp như thế nào? + Sơn ca làm gì và nói gì? + Bông cúc vui như thế nào?	2H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học. H: Quan sát tranh SGK(4 tranh) G: HD các em kể mẫu đoạn 1 H: Trao đổi nhóm đôi, tập kể các đoạn còn lại theo HD của GV và gợi ý SGK - Đại diện nhóm kể nối tiếp đoạn trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.

<ul style="list-style-type: none"> - Sơn ca bị cầm tù - Trong tù - Sự ân hận muộn màng <p>b) Kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Đại diện nhóm kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

CHÍNH TẢ

(TẬP CHÉP): CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: chim sơn ca và bông cúc trắng.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: ch/ tr
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: SGK.

H: Vở chính tả, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ	H: Viết bảng con
- Viết: sương mù, xương cá, đường xá,	H+G: Nhận xét, chữa lỗi.

<p>phù sa.</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a.Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả <p>- Từ khó: sung sướng, véo von, xanh thẳm, sà xuống,...</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữ bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2: Tìm các từ ngữ chỉ loài vật</p> <p>a)chào mào, chích choè, chèo bẻo, cá chép, châu chấu, chìa vôi, chuột,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - trâu, cá trắm, trê, trĩ, cá tra <p>b,tuốt lúa, chuột, suốt</p> <p>cái cuốc, thuộc bài,</p> <p>Bài 3: Giải các câu đố</p> <p>a)Chân trời(chân mây)</p> <p>b)thuốc(thuộc bài)</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p> <p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả: Cách trình bày bài , các chữ cần viết hoa,..</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>H: Đọc bài trên bảng phụ 1 lượt.</p> <p>H: chép bài vào vở</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Nói tiếp nêu kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét</p>
--	---

4,Củng cố – dặn dò:	G: Nhận xét tiết học Dặn dì học sinh chuẩn bị bài sau
----------------------------	--

Ngày giảng: 31.01

TẬP ĐỌC : VỀ CHIM

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng câu về. Biết đọc với giọng vui tươi, nhí nhảnh
- Hiểu các từ khó: lon xon, nhấp nhem, tếu
- Hiểu nội dung bài: Thấy được đặc điểm, tính nết cũng giống như con người của 1 số loài chim.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ bài về
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Chim sơn ca và bông cúc trắng	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi, nội dung bài H+G: Nhận xét
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu: - Từ khó: lon xon, sáo xinh, linh tinh, liều diều, nghịch, tếu, chia vôi	G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh
*Đọcdoạn	H: Đọc nối tiếp đoạn (5H)

<p>- Đoạn 2</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Nói về tên các loài chim</p> <p>- Đặc điểm của các loài chim</p> <p><i>* Thấy được đặc điểm, tính nét cũng giống như con người của 1 số loài chim.</i></p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Đưa bảng phụ ghi đoạn khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt, nghỉ, nhấn giọng...</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên và ND bài (1H)</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ CHIM CHÓC - ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU?

I.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về chim chóc(Biết sắp xếp tên các loài chim vào đúng nhóm thích hợp)
- Rèn kĩ năng đặt câu hỏi với cụm từ ở đâu

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT1, 3
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành												
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Trả lời CH với cụm từ khi nào?</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài (30P)</p> <p>BT1: Xếp tên các loài chim... vào nhóm thích hợp:</p> <table><tr><td>Gọi tên theo hình dáng</td><td>Gọi tên theo tiếng kêu</td><td>Gọi tên theo cách kiếm ăn</td></tr><tr><td>Chim cánh cụt</td><td>tu hú</td><td>bói cá</td></tr><tr><td>vàng anh</td><td>cuốc</td><td>chim sâu</td></tr><tr><td>cú mèo</td><td></td><td>gỗ kiến</td></tr></table>	Gọi tên theo hình dáng	Gọi tên theo tiếng kêu	Gọi tên theo cách kiếm ăn	Chim cánh cụt	tu hú	bói cá	vàng anh	cuốc	chim sâu	cú mèo		gỗ kiến	<p>2H: thực hiện yêu cầu(1 HS hỏi – 1 HS trả lời)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi</p> <p>- Đại diện các nhóm lên bảng thực hiện (BP)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p>
Gọi tên theo hình dáng	Gọi tên theo tiếng kêu	Gọi tên theo cách kiếm ăn											
Chim cánh cụt	tu hú	bói cá											
vàng anh	cuốc	chim sâu											
cú mèo		gỗ kiến											
<p>Bài 2: Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Bông cúc trắng nằm bên bờ rào giữa đám cỏ dại.</p> <p>- Chim sơn ca bị nhốt trong lồng</p> <p>- Em làm thẻ mượn sách ở thư viện nhà trường.</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Tiếp nối nhau nêu miệng câu trả lời</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p>												

<p>Bài 3: Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em ngồi ở đâu? - Sách của em để ở đâu? <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>G: HD mẫu</p> <p>H: Tập đặt câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói tiếp đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ngày giảng: 1.02

TẬP VIẾT

Tiết 21: CHỮ HOA R

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa R, (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Ríu rít chim ca) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa R, tiếng Ríu. Bảng phụ viết Ríu rít chim ca
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết: Q, Quê hương <p>B.Bài mới</p>	<p>H: Viết bảng con (2 lượt)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa: R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2,5 ĐV - Gồm 2 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: R</p> <p>Ríu rít chim ca</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Ríu)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---	--

CHÍNH TẢ:

(Nghe – viết): SÂN CHIM

PHÂN BIỆT : tr/ch; uôt/uôc

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài: Sân chim
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn: tr/ch; uôt/uôc Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: lữ tre, chích choè, chim trĩ.	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn nghe – viết: 32P a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: xiết, thuyên, trắng xoá, sóng, trứng,...	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài. H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
b- Viết chính tả:	

- Biết đáp lời cảm ơn trong giao tiếp thông thường.
- Bước đầu biết cách tả 1 loài chim
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Đọc bài văn ngắn về mùa hè B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn làm bài tập: 31P Bài 1: Đọc lại lời nhân vật trong tranh Bài 2: Đáp lại lời cảm ơn ... - Có gì đâu. bạn cứ đọc đi - Có gì đâu, bạn nghỉ học làm chúng tớ nhớ bạn lắm đấy... - Dạ có gì đâu ạ. Bác cứ coi cháu như con ấy ạ. Bài 3: Đọc bài văn sau và làm BT - Hình dáng: 2 chân như 2 chiếc tăm, cánh nhỏ xíu, cặp mắt như 2 mảnh vỏ trấu... - Hoạt động: nhảy liên liến, xoải	H: Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Quan sát kênh hình và kênh chữ trong SGK - Tập nói lại lời các nhân vật trong nhóm đôi - Đại diện nhóm nói trước lớp. H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn HS đáp lời cảm ơn H: Tập nói trong nhóm - Trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) - Đọc thầm bài văn G: Sử dụng bảng phụ, HD học sinh làm bài H: Trao đổi nhóm hoàn thành BT

nhanh vun vút, nhanh thoăn thoắt, 3, Củng cố – dặn dò: (3 phút)	- Trình bày kết quả trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá H: Nhắc lại tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Viết 2,3 câu về loài chim mà em thích
---	---

Ký duyệt

TUẦN 22

Ngày giảng: 5.2

TẬP ĐỌC

MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật. Bước đầu biết chuyển giọng phù hợp với việc thể hiện ND từng đoạn.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: ngẫm, cuống quýt, đắn đo, coi thường, trốn, buồn bã, quý trọng, đàng trời,...
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi sự thông minh nhanh nhẹn của gà rừng, đồng thời khuyên chúng ta phải biết khiêm tốn, không nên kiêu căng coi thường người khác.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh họa SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: (3P) - Về chim	H: Đọc thuộc lòng bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá.

<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Đọc từng câu:</p> <p>+ cuống quýt, buồn bã, thỉnh linh, vùng vẫy, nhảy vọt,....</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Chợt thấy người thợ săn,/ chúng cuống quýt nấp vào 1 cái hang(giọng hồi hộp lo sợ).//</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú chồn kiêu ngạo - Trí khôn của chồn. - Sự mưu trí của gà rừng - Đôi bạn gặp lại nhau <p><i>* Ca ngợi sự thông minh nhanh nhẹn của gà rừng, đồng thời khuyên chúng ta phải biết khiêm tốn, không nên kiêu căng coi thường người khác.</i></p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p>	<p>G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh vẽ SGK</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc</p> <p>H: Tiếp nối đọc từng câu</p> <p>- Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn</p> <p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>- Đọc chú giải</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.</p> <p>H: Đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p>
---	---

5,Củng cố – dặn dò: (3P)	H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau
---------------------------------	--

Ngày giảng: 6.2

KỂ CHUYỆN

MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I.Mục đích yêu cầu:

- Đặt được tên cho từng đoạn của câu chuyện, kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện với giọng phù hợp.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Thẻ ghi tên gà rừng, chồn
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Chim sơn ca và bông cúc trắng B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn kể a) Đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện: -Đ1: Chú chồn kiêu ngạo -Đ2: Trí khôn của chồn. -Đ3: Sự mưu trí của gà rừng -Đ4: Đôi bạn gặp lại nhau	2H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học. H: Đọc yêu cầu của BT - Thảo luận nhóm đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện. - Phát biểu trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.

b) Kể từng đoạn của câu chuyện	<p>G: HD các em kể mẫu đoạn 1,2</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi, tập kể các đoạn theo HD của GV</p> <p>- Đại diện nhóm kể nối tiếp đoạn trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
c) Kể lại toàn bộ câu chuyện	<p>G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Đại diện nhóm kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn</p>
3, Củng cố – dặn dò: (1P)	<p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>

CHÍNH TẢ

(NGHE – VIẾT): MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Một trí khôn hơn trăm trí khôn.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: r/d/gi.. Dấu hỏi/ sắc/ngã.
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập 3

H: Vở chính tả, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Viết: trí khôn, dạo chơi, nghĩ kế gì</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2, Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a. Chuẩn bị</p> <p>- Đọc bài, tìm hiểu ND</p> <p>- Nhận xét các hiện tượng chính tả</p> <p>- Từ khó: buổi sáng, cuống quýt, reo lên,...</p> <p>b- Viết bài:</p> <p>c- Chấm chữ bài:</p> <p>3, Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng r/d/gi</p> <p>- reo – giật - gieo</p> <p>Bài 3a: Điền vào chỗ trống r/d/gi</p> <p>- giọt, riêng, giữa</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p> <p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả:</p> <p>Cách trình bày bài , các chữ cần viết hoa, viết trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm,..</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>G: Đọc bài cho HS nghe 1 lượt.</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Nói tiếp nêu kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét</p>
---	---

4,Củng cố – dặn dò:	<p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn đi học sinh chuẩn bị bài sau</p>
----------------------------	---

Ngày giảng: 7.2 TẬP ĐỌC : CÒ VÀ CUỐC

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc lưu loát toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người kể với nhân vật Cò, Cuốc.
- Hiểu các từ khó: cuốc, thanh thoi
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Mọi người ai cũng phải lao động. Lao động là đáng quý. Phải có lúc vất vả mới có lúc thanh thoi, sung sướng.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ GK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Một trí khôn hơn trăm trí khôn</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (17P)</p> <p>a-Đọc mẫu</p> <p>b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>*Đọc câu:</p> <p>- Từ khó: lội ruộng, trắng tinh, kiếm ăn, cắt cánh</p> <p>*Đọcdoạn</p>	<p>G: Gọi học sinh đọc bài</p> <p>H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Giới thiệu bài – ghi tên bài</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách đọc</p> <p>H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang</p> <p>G: Phát hiện ghi bảng từ khó</p> <p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p>

<p>Em sống trong bụi cây dưới đất,...không nghĩ cũng có lúc/chị phải khó nhọc thế này.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đối thoại giữa cò và cuộc - Khi lao động không sợ vất vả khó khăn <p>* Mọi người ai cũng phải lao động. Lao động là đáng quý. Phải có lúc vất vả mới có lúc thanh thoi, sung sướng.</p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc nối tiếp đoạn (2H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi đoạn khó</p> <p>H: Phát hiện cách ngắt, nghỉ, nhấn giọng...</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>1H: Đọc toàn bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc phân vai</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên và ND bài (1H)</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ LOÀI CHIM – DẤU CHẤM; DẤU PHẨY

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về chim chóc, biết thêm tên 1 số loài chim, biết 1 số TN về loài chim.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.
- HS yêu quý và bảo vệ loài chim

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT1, 3
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Trả lời CH với cụm từ ở đâu? B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Nói tên các loài chim - chào mào, sẻ, cò, đại bàng, vẹt, sáo sậu, cú mèo Bài 2: Chọn tên và điền thích hợp - Đen như quạ. - Hôi như cú - Nhanh như cắt. - Nói như vẹt - Hót như khướu	2H: thực hiện yêu cầu(1 HS hỏi – 1 HS trả lời) H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Quan sát tranh SGK, kết hợp vốn hiểu biết nêu được tên gọi các loài chim. - Nói tiếp nêu tự nhiên H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Tiếp nối nhau nêu miệng câu trả lời H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.

<p>Bài 3: Chép lại đoạn văn cho đúng chính tả</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD mẫu H: Viết lại đoạn văn vào vở G: Quan sát, giúp đỡ H+G: Nhận xét, chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 8.02

TẬP VIẾT

Tiết 22: CHỮ HOA S

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa S, tiếng Sáo (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Sáo tẩm thì mưa) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,...

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa S, tiếng Sáo. Bảng phụ viết Sáo tằm thì mưa
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: R, Ríu rít B. Bài mới	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
1. Giới thiệu bài (1')	G: Nêu yêu cầu của tiết học

<p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa: S</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng gần 2 ĐV - Gồm 1 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: S</p> <p>Sáo tắm thì mưa</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Sáo)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---	--

CHÍNH TẢ:

(Nghe – viết): CÒ VÀ CUỐC

Phân biệt : r/d/gi; thanh hỏi/thanh ngã

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài: Cò và cuốc
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn: ỏ/d/gi; thanh hỏi/thanh ngã. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: reo hò, bánh dèo	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	
-Đọc bài:	G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H)
-Nắm nội dung bài:	G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.
-Nhận xét hiện tượng chính tả:	H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H)
-Luyện viết tiếng khó: lợi ruộng, lần ra, bắn bắn, trắng, ngại	H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
b-Viết chính tả:	G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp)

<p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2a: Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ăn riêng, tháng giêng - loài dơi, rơi vãi - sáng dạ, chột dạ, rom rạ <p>Bài 3a: Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r(hoặc d/gi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - riu, rỏ, <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Thi theo 2 đội</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.</p>
---	---

Ngày giảng: 9. 2

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 22: ĐÁP LỜI XIN LỖI - TẢ NGẮN VỀ LOÀI CHIM

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đáp lời xin lỗi trong giao tiếp thông thường.
- Biết sắp xếp các câu đã cho thành đoạn văn hợp lý.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút)	H: Thực hành trước lớp
- Thực hành nói và đáp lời cảm ơn	H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập
2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P	
Bài 1: Đọc lại lời nhân vật trong tranh	H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Quan sát kênh hình và kênh chữ trong SGK - Tập nói lại lời các nhân vật trong nhóm đôi - Đại diện nhóm nói trước lớp. H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
Bài 2: Đáp lại lời xin lỗi...	
-Xin lỗi, cho tớ đi trước 1 chút	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
- Không sao,....	G: Hướng dẫn HS đáp lời xin lỗi
- Lần sau bạn cẩn thận hơn nhé	H: Tập nói trong nhóm
- Không sao, mai cũng được	- Trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung
Bài 3: Sắp xếp lại thứ tự các câu để tạo thành một đoạn văn	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
- Thứ tự: b, a, d, c	- Đọc các câu - Trao đổi nhóm đôi, hoàn thành bài tập G: Sử dụng bảng phụ, HD học sinh chữa bài H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá
3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học - Nhận xét giờ học H: Ôn lại bài ở nhà

Ký duyệt

TUẦN 23

Ngày giảng: 12.2

TẬP ĐỌC: BÁC SĨ SÓI

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: khoan thai, phát hiện, bình tĩnh, làm phúc.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Sói gian ngoan bày mưu kế định lừa ngựa để ăn thịt, không ngờ ngựa thông minh dùng mẹo trả lại

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Cò và cuốc	H: Đọc bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá.
B. Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh vẽ SGK
2, Luyện đọc: (30P)	
a-Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc
b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ	H: Tiếp nối đọc từng câu
-Đọc từng câu: +ỏo rãỉ, cuốg lờn, hiờn hoà, lể phếp, giở trò, giả giọng,	- Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn
-Đọc từng đoạn trước lớp	H: Tiếp nối đọc đoạn

<p>Nó.... đeo sắ³c/...cổ³/ ... người/...đầ³u.//</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sói thềm thịt ngựa - Sói giả làm bác sĩ để lừa ngựa. - Sói bị ngựa đá <p><i>* Sói gian ngoan bày mưu kế định lừa ngựa để ăn thịt, không ngờ ngựa thông minh dùng mẹo trả lại</i></p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>- Đọc chú giải</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.</p> <p>H: Đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 13.2

KỂ CHUYỆN BÁC SĨ SÓI

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh, kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện với giọng phù hợp.
- Biết dựng lại câu chuyện cùng các bạn trong nhóm.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Một trí khôn hơn trăm trí khôn B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn kể a) Dựa vào tranh kể lại từng đoạn của câu chuyện: -T1: Ngựa đang gặm cỏ, sói đang rot rãi vì thèm thịt ngựa -T2: Sói mặc áo trắng, đầu đội mũ thêu chữ thập đỏ,...giả làm bác sĩ -T3: Sói ngon ngọt dụ dỗ, mon men tiến lại gần... chuẩn bị đá -T4: Ngựa tung vó đá. b)Phân vai dựng lại câu chuyện - Người dẫn chuyện: Vui, pha chút hài hước... - Ngựa: Điềm tĩnh, giả bộ lễ phép, cầu khẩn	2H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học. H: Đọc yêu cầu của BT - Thảo luận nhóm tóm tắt các sự kiện... G: Kể mẫu 1 tranh H: Tập kể trong nhóm - Kể trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện theo cách phân vai

- Sói: Gian xảo nhưng giả bộ nhân từ,...	H: Kể theo nhóm H: Đại diện nhóm kể trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn
3,Củng cố – dặn dò: (1P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

CHÍNH TẢ (TẬP CHÉP): BÁC SĨ SÓI

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Bác sĩ sói
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: l/n; ươc/ướt
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập

H: Vở chính tả, SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ - Viết: 6 tiếng bắt đầu bằng r/d/gi	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P) a.Chuẩn bị - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học G: Đọc đoạn viết một lần H: Đọc lại G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả:

<p>- Từ khó: chữa giúp, trời giáng,...</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữ bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng l/n nổi lên, lối đi ngọn núi, một nửa</p> <p>Bài 3a: Thi tìm từ chứa l/n</p> <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>Cách trình bày bài , các chữ cần viết hoa, viết trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm,..</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>H: Đọc bài viết trên bảng phụ - Nhìn bảng viết bài vào vở G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi. H: Soát lỗi, sửa bài G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài H; Trao đổi nhóm - Lên bảng làm bài(bảng phụ) H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài, HD học sinh chơi trò chơi tiếp sức H; Chơi theo 2 đội H+G: Động viên, khuyến khích, đánh giá trò chơi</p> <p>G: Nhận xét tiết học Dặn di học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	--

NỘI QUI ĐẢO KHỈ

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọcayrox ràng từng điều qui định.
- Hiều các từ khó: Nội qui, du lịch, bảo tồn, quản lí,
- Hiều nội dung câu chuyện: Có ý thức tuân theo nội qui.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Một bản nội qui của trường
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Bác sĩ sói	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét
B. Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bài – ghi tên bài
2, Luyện đọc: (17P)	
a- Đọc mẫu	G: Đọc mẫu toàn bài
b- Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ	G: Hướng dẫn học sinh cách đọc
*Đọc câu:	H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang
- Từ khó: tham quan, khánh khách, khoái chí, nội qui, du lịch, trêu chọc, đảo khỉ,...	G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh
*Đọc đoạn	H: Đọc nối tiếp đoạn (2H)
Nội qui đảo khỉ	G: Đưa bảng phụ ghi nội qui H: Phát hiện cách đọc H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá
*Đọc toàn bài:	H: Đọc toàn bài (1H)

<p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <p>- Nội qui đảo khí có 4 điều</p> <p>* Mọi người đều phải có ý thức tuân theo nội qui.</p>	<p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p>
<p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>- Người dẫn chuyện</p> <p>- bác bảo vệ</p> <p>- cậu bé</p>	<p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc phân vai</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Nhắc tên và ND bài (1H)</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
TỪ NGỮ VỀ MUÔNG THÚ
ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI NHƯ THẾ NÀO

I.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về loài thú,
- Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ Như thế nào.
- HS yêu quý và bảo vệ loài thú

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT1,
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành				
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Kể tên các loài chim</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài (30P)</p> <p>BT1: Xếp tên các con vật vào nhóm thích hợp:</p> <table border="1"> <tr> <td>Thú dữ nguy hiểm</td><td>Thú dữ không nguy hiểm</td></tr> <tr> <td>hổ, báo, gấu, lợn lòi, sói, sư tử, bò rừng, tê giác</td><td>thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu</td></tr> </table> <p>Bài 2: Trả lời các câu hỏi</p> <p>a) Thỏ chạy nhanh như tên bắn</p> <p>b) Sóc chuyển từ cành này sang cành khác thoăn thoắt</p> <p>c) Gấu đi lặc lè</p> <p>Bài 3: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm</p> <p>a) Trâu cày rất khỏe</p> <p>b) Ngựa phi nhANH NHƯ bay</p>	Thú dữ nguy hiểm	Thú dữ không nguy hiểm	hổ, báo, gấu, lợn lòi, sói, sư tử, bò rừng, tê giác	thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu	<p>2H: thực hiện yêu cầu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Trao đổi nhóm hoàn thành bài trong phiếu</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>a) Thỏ chạy như thế nào?</p> <p>b) Sóc chuyển từ cành này sang cành khác như thế nào?</p> <p>c)</p> <p>H: Tiếp nối nhau nêu miệng câu trả lời</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>G: HD mẫu</p> <p>H: Nêu miệng câu hỏi</p>
Thú dữ nguy hiểm	Thú dữ không nguy hiểm				
hổ, báo, gấu, lợn lòi, sói, sư tử, bò rừng, tê giác	thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu				

3,Củng cố – dặn dò: (1P)	H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
---------------------------------	--

Ngày giảng: 22.02

TẬP VIẾT

Tiết 23: CHỮ HOA T

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa T, tiếng Thăng (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Thăng như ruột ngựa) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa T, tiếng Thăng. Bảng phụ viết Thăng như ruột ngựa
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: S, Sáo tám B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a.Luyện viết chữ hoa: T - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2 ĐV - Gồm 1 nét	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)

<p>b.Viết từ ứng dụng: T Thăng như ruột ngựa</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Thăng)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <p>- Nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	--

CHÍNH TẢ:

(Nghe – viết): NGÀY HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN

Phân biệt : l/n

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Ngày hội đua voi ở Tây Nguyên
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn: l/n. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2a

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: lung linh, nung nấu, bắt chước,...	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2, Hướng dẫn nghe – viết: 32P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	
-Đọc bài:	G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H)
-Nắm nội dung bài:	G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.
-Nhận xét hiện tượng chính tả:	H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
-Luyện viết tiếng khó: Tây Nguyên, nường nượp, Ê-đê, Mơ-nông,	
b-Viết chính tả:	G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp) G: Quan sát uốn nắn...
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm	H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (3 bài)

3,Hướng dẫn làm bài tập Bài 2a: Điền vào chỗ trống l/n - năm...lều...le - loè - lưng ... - làn ...lánh ... loe 4,Củng cố – dặn dò: (3P)	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Làm ra nháp - Nối tiếp nêu miệng kết quả H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.
--	---

Ngày giảng: 23. 2

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 23: ĐÁP LỜI KHẲNG ĐỊNH – VIẾT NỘI QUI

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đáp lời khẳng định phù hợp với tình huống giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự.
- Biết viết lại 1 vài điều trong nội qui của nhà trường.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Thực hành nói lời xin lỗi và lời đáp B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút)	H: Thực hành trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập

2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P

Bài 1: Đọc lại lời nhân vật trong tranh

Bài 2: Nói lời đáp của em

a) Mẹ ơi, đây có phải con hươu sao không ạ?

- Phải đẩy con ạ.
-

M:

- Trông nó dễ thương quá!
- Nó giống con hươu trong phim thế, mẹ nhỉ?
- Nó xinh quá!

b) Con báo nó trèo cây được không ạ?

- Được chứ! Nó trèo giỏi lắm.
-

c) ...

Bài 3: Đọc và chép lại 2 đến 3 điều trong nội qui của trường em

3, **Củng cố – dẫn dò:** (3 phút)

H: Nêu yêu cầu BT

G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập

H: Quan sát kênh hình và kênh chữ trong SGK

- Tập nói lại lời các nhân vật trong nhóm đôi
- Đại diện nhóm nói trước lớp.

H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.

H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)

G: Hướng dẫn HS nói lời đáp

H: Tập nói trong nhóm

- Trình bày trước lớp

H+G: Nhận xét, bổ sung

H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)

G: HD cách viết

H: Viết vào vở

G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trước lớp

H+G: Nhân xét, bổ sung, đánh giá

	<p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Ôn lại bài ở nhà</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 24

Ngày giảng: 26.2

TẬP ĐỌC: QUẢ TIM KHỈ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: trấn tĩnh, bộc lộ, tên tò
- Hiểu nội dung câu chuyện: Khỉ kết bạn với cá sấu, bị cá sấu lừa nhưng đã khôn khéo nghĩ ra mẹo thoát nạn. Những kẻ bội bạc giả dối như cá sấu không bao giờ có bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
-----------------	----------------------------

<p>A.KTBC: (3P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội qui đảo khi <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đọc từng câu: +leo trèo, quấy mạnh, sẵn sùì, nhọn hoắt, trăn tĩnh,... -Đọc từng đoạn trước lớp Một ... sùì/ .. thướt/...hoắt/...sắc/...cắt.// Nó...khỉ/...hí/... dài.// <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá sấu không có bạn, khi kết bạn với cá sấu... - Cá sấu định lừa khỉ để lấy quả tim khỉ để dâng vua - Khỉ bình tĩnh nghĩ ra kế thoát thân - Kẻ bội bạc, giả dối sẽ không có bạn <p>* <i>Khỉ kết bạn với cá sấu, bị cá sấu lừa nhưng đã khôn khéo nghĩ ra mẹo thoát nạn. Những kẻ bội bạc giả dối như cá sấu không bao giờ có bạn.</i></p>	<p>H: Đọc bài và TLCH</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh minh hoạ SGK</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc</p> <p>H: Tiếp nối đọc từng câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn <p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc chú giải <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn(4 đoạn)</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p>
--	---

4) Luyện đọc lại (16P)	G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.(người dẫn chuyện – khi) H: Đọc bài trong nhóm - Thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
5,Củng cố – dặn dò: (3P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 27.2

KỂ CHUYỆN QUẢ TIM KHỈ

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện với giọng phù hợp.
- Biết cùng các bạn phân vai dựng lại câu chuyện
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Bác sĩ sói	2H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn kể a) Dựa vào tranh kể lại từng đoạn của câu chuyện:	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học. H: Đọc yêu cầu của BT - Thảo luận nhóm tóm tắt các sự kiện...

<p>-T1: Khi kết bạn với cá sấu</p> <p>-T2: Cá sấu vờ mời khi về nhà</p> <p>-T3: Khi thoát nạn</p> <p>-T4: Bị khỉ mắng, cá sấu lên bờ lủi mất.</p> <p>b)Phân vai dựng lại câu chuyện</p> <p>- Người dẫn chuyện: nhẹ nhàng, dứt khoát</p> <p>- Khỉ:giọng ngạc nhiên, điềm tĩnh,..</p> <p>- Cá sấu: Gian xảo, buồn rầu,...</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Kể mẫu 1 tranh</p> <p>H: Tập kể trong nhóm</p> <p>- Kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện theo cách phân vai</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Đại diện nhóm kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	--

CHÍNH TẢ

(NGHE – VIẾT): QUẢ TIM KHỈ

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Quả tim khỉ
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: s/x
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập 2a, 3a

H: Vở chính tả, SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Viết: Một số từ ngữ bắt đầu bằng l và n</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p>

<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a.Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả <p>- Từ khó: Khi, Cá Sấu, kết bạn, khóc,...</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữ bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2a: Điền vào chỗ trống s/x</p> <ul style="list-style-type: none"> - say sưa, xay lúa - xông lên, dòng sông <p>Bài 3a: Tìm các tên bắt đầu bằng s</p> <ul style="list-style-type: none"> - sói, sẻ, sứa, sư tử, sò, sóc, sao biển, sên, sơn ca, sáo, sếu, sam, 	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p> <p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả:</p> <p>Cách trình bày bài , các chữ cần viết hoa (DTR), cách viết sau dấu gạch đầu dòng</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>G: Đọc bài viết cho HS nghe 1 lượt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết <p>H; viết bài vào vở</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên bảng làm bài(bảng phụ) <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài, HD học sinh chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>H; Chơi theo 2 đội</p> <p>H+G: Động viên, khuyến khích, đánh giá</p>
---	--

4,Củng cố – dặn dò:	trò chơi G: Nhận xét tiết học Dặn đi học sinh chuẩn bị bài sau
----------------------------	--

Ngày giảng: 28.2

TẬP ĐỌC : VOI NHÀ

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc đúng các từ ngữ: khừng lại, nhúc, nhích, vũng lầy, lừng lững, lúc lắc, quặp chặt vòi,... biết chuyển giọng phù hợp với nội dung bài.
- Hiểu các từ khó: khừng lại, rú ga, thu lu
- Hiểu nội dung bài: voi rừng được nuôi dạy thành voi nhà, làm được nhiều việc có ích giúp con người.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Quả tim khi	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bài – ghi tên bài
2,Luyện đọc: (17P)	
a-Đọc mẫu	G: Đọc mẫu toàn bài
b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ	G: Hướng dẫn học sinh cách đọc
*Đọc câu:	H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang
- Từ khó: khừng lại, nhúc, nhích, vũng	G: Phát hiện ghi bảng từ khó

<p>lầy, lưng lững, lúc lắc, quặp chặt vòi,.</p> <p>*Đọc đoạn</p> <p>Nhưng kìa/con ... đầu xe/và ... lầy.//</p> <p>Lôi xong/nó...cây/... đi theo ...Tun.//</p> <p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe sa lầy không đi được - Sự xuất hiện của chú voi và thái độ của mọi người - Voi đã giúp mọi người kéo xe ra khỏi vũng lầy. <p><i>* Voi rừng được nuôi dạy thành voi nhà, làm được nhiều việc có ích giúp con người.</i></p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>- Luyện phát âm từ khó cho học sinh</p> <p>H: Đọc nối tiếp đoạn (2H)</p> <p>G: Đưa bảng phụ ghi câu khó</p> <p>H: Phát hiện cách đọc</p> <p>H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi</p> <p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Lần lượt đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên và ND bài (1H)</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TỪ NGỮ VỀ LOÀI THÚ DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về loài thú(tên, 1 số đặc điểm của chúng)
- Luyện tập về dấu chấm, dấu phẩy
- HS biết vận dụng kiến thức đã học trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT2,3
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kể tên các loài thú và nêu đặc điểm của chúng B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Chọn cho mỗi con vật trong tranh vẽ SGK một từ chỉ đúng đặc điểm của nó: <ul style="list-style-type: none"> - Gấu trắng: tò mò - Hổ: dữ tợn - Sóc: nhanh nhẹn Bài 2: Chọn tên con vật thích hợp.. a) Dữ như hổ (cọp)	2H: thực hiện yêu cầu - H1: thú dữ nguy hiểm - thú không nguy hiểm - H2: nêu tên H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Quan sát kênh hình và kênh chữ BT1, trao đổi nhóm đôi tìm từ phù hợp - Đại diện nhóm trình bày kết quả H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD học sinh cách làm bài(BP)

b) Nhát như thỏ c) Khoẻ như voi d) Nhanh như sóc Bài 3: Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống Từ sáng sớm ... Khánh và Giang đã náo nức chờ đợi mẹ cho đi thăm vườn thú 3,Củng cố – dặn dò: (1P)	H: Tiếp nối nhau chọn tên con vật dựa theo đặc điểm của chúng. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD mẫu H: lên bảng thực hiện - cả lớp làm bài vào SGK(bút chì) H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
---	--

Ngày giảng: 01.3

TẬP VIẾT

Tiết 24: CHỮ HOA U, Ư

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa U, Ư, tiếng Ươm(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (*Ươm cây gây rừng*) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa U, Ư, tiếng Ươm. Bảng phụ viết *Ươm cây gây rừng*
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: T, Thẳng	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá

<p>B.Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con(11)</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa: U, U'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng gần 3 ĐV - Gồm 2 nét (U) 3 nét (U) <p>b.Viết từ ứng dụng: U, U' Ươm cây gây rừng</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Ươm)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
--	--

(Nghe – viết): VOI NHÀ

Phân biệt : s/x

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Voi nhà
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn: s/x. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2a

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: các tiếng có âm đầu s/x	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P	
a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	
-Đọc bài:	G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H)
-Nắm nội dung bài:	G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.(các từ cần viết hoa, viết sau dấu gạch đầu dòng,...)
-Nhận xét hiện tượng chính tả:	H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H)
-Luyện viết tiếng khó: hươ, quặp, vừng lầy, lũng thừng,...	H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...

<p>b-Viết chính tả:</p> <p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập Bài 2a: Điền vào chỗ trống ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sâu bọ, xâu kim - Củ sắn, xắn tay áo - Sinh sống, xinh đẹp - Sắt gạo, sát bên cạnh <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài vào vở (cả lớp)</p> <p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (5 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.</p>
--	--

Ngày giảng: 02.3

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 24: ĐÁP LỜI PHỦ ĐỊNH ; NGHE- TRẢ LỜI CÂU HỎI

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đáp lời phủ định phù hợp với tình huống giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự.
- Nghe – kể 1 mẫu chuyện vui, nhớ và trả lời đúng các câu hỏi.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, đồ chơi, máy điện thoại

H: Đồ chơi, máy điện thoại. Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <p>- Thực hành nói lời khẳng định</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P</p> <p>Bài 1: Đọc lại lời nhân vật trong tranh</p> <p>Bài 2: Nói lời đáp của em</p> <p>a) Cô làm ơn chỉ giúp cháu nhà bác Hạnh ở đâu ạ.</p> <p>- Rất tiếc, cô không biết, vì cô không phải người ở đây.</p> <p>- ...</p> <p>b) Bố ơi, bố có mua được sách cho con không?</p> <p>- Bố chưa mua được đâu.</p> <p>-</p> <p>Bài 3: Nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi</p> <p>* Kể chuyện</p> <p>* Trả lời câu hỏi</p> <p>- Lần đầu về quê cô bé thấy gì lạ.</p> <p>- Cô bé hỏi lí do vì sao con ... không có sừng</p>	<p>H: Thực hành trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Quan sát kênh hình và kênh chữ trong SGK</p> <p>- Tập nói lại lời các nhân vật trong nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm nói trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS nói lời đáp</p> <p>H: Tập nói trong nhóm</p> <p>- Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Kể chuyện cho HS nghe(2 lượt)</p> <p>- Lần 2 kể kết hợp nêu câu hỏi HD học sinh cách tìm hiểu ND câu chuyện</p> <p>H: Lắng nghe, nhận biết</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cậu bé giải thích vì nó là con ngựa - Thì ra cô bé đã nhầm ngựa là con bò <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: HD học sinh trả lời câu hỏi SGK(CH gợi mở)</p> <p>H: Trả lời câu hỏi trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Tập trả lời CH thành thạo</p>
---	--

Ký duyệt

TUẦN 25

Ngày giảng: 05.3

TẬP ĐỌC

SƠN TINH THỦY TINH

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: cầu hôn, lễ vật, ván, nệp, ngà, cựa, hồng mao.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Giải thích nạn lụt ở nước ta là do Thủy Tinh ghen tức với Sơn Tinh gây ra, qua đó ca ngợi tinh thần chống lũ lụt rất kiên cường của nhân dân ta.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3P)</p> <p>- Voi nhà</p>	<p>H: Đọc bài và TLCH</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>

<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a-Đọc mẫu:</p> <p>b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Đọc từng câu:</p> <p>+tuyệt trần, cuộn cuộn, đuôi sức,...</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Một người là Sơn Tinh,/ chúa miền non cao,/ còn người kia là Thủy Tinh,/ vua vùng nước thẳm.//</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <p>- Vua Hùng kén rể, 2 chàng trai cùng đến cầu hôn: 1 là Sơn Tinh chúa miền non cao, 1 là Thủy Tinh vua vùng nước thẳm.</p> <p>- Hùng Vương phân xử việc 2 vị thần cùng đến cầu hôn Mị Nương</p> <p>- Cuộc chiến đấu giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh</p> <p><i>* Giải thích nạn lụt ở nước ta là do Thủy Tinh ghen tức với Sơn Tinh gây ra, qua đó ca ngợi tinh thần chống lũ lụt rất kiên cường của nhân dân ta.</i></p>	<p>G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh minh họa SGK</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc</p> <p>H: Tiếp nối đọc từng câu</p> <p>- Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn</p> <p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>- Đọc chú giải</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn(3 đoạn)</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p>
--	---

4) Luyện đọc lại (16P)	G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.(người dẫn chuyện – vua Hùng,..) H: Đọc bài trong nhóm - Thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
5,Củng cố – dặn dò: (3P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 06.3

KỂ CHUYỆN SƠN TINH THỦY TINH

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện. Kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo tranh.
- Biết kết hợp lời kể với giọng điệu, cử chỉ, điệu bộ thích hợp.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Quả tim khi	2H: Nói tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài:	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: Sơn Tinh Thuỷ Tinh
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: ch/tr
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập 2a, 3a

H: Vở chính tả, SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ - Viết: sản xuất, chim sẻ, xẻ gỗ, xung phong	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P) a.Chuẩn bị - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả - Từ khó: tuyệt trần, kén người chồng, Vua Hùng, Mị Nương	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học G: Đọc đoạn viết một lần H: Đọc lại G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả: Cách trình bày bài , các chữ cần viết hoa (DTR), H: Tập viết những chữ dễ sai
b-Viết bài:	H: Đọc bài viết 1 lượt(BP) - Nhìn bảng chép bài vào vở theo HD của giáo viên. G: Theo dõi, uốn sửa
c-Chấm chữ bài:	G: Đọc bài cho HS soát lỗi.

<p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2a: Điền vào chỗ trống ch/tr</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trú mưa, truyền tin, chở hàng - Chú ý, chuyên canh, trở về <p>Bài 3a: Tìm từ ngữ bắt đầu bằng tr/ch</p> <ul style="list-style-type: none"> - chổi tre, che nón, đi chợ, chăm chỉ, - trời mưa, truyền tin, <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài, HD học sinh chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>H; Chơi theo 2 đội</p> <p>H+G: Động viên, khuyến khích, đánh giá trò chơi</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn di học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 07.3

TẬP ĐỌC **BÉ NHÌN BIỂN**

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc bài thơ với giọng vui tươi, hồn nhiên.
- Hiểu các từ khó: bể, còng, sóng lừng,...
- Hiểu nội dung bài: Bé rất yêu biển, bé thấy biển to, rộng mà ngộ nghĩnh như trẻ con.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Sơn Tinh Thuỷ Tinh B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu: - Từ khó: sáng lừng, lon ton, khiêng, khoẻ, vãn,... *Đọc khổ thơ Nghỉ hè với bố/ Bé ra biển chơi/ Tưởng rằng biển nhỏ/ Mà to bằng trời.// *Đọc toàn bài: 3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P - Sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên, thích thú của em bé lần đầu tiên nhìn thấy biển thật rộng. - Biển rất đẹp và giống trẻ con * Bé rất yêu biển, bé thấy biển to, rộng mà ngộ nghĩnh như trẻ con.	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (2H) G: Đưa bảng phụ ghi đoạn thơ 1 H: Phát hiện cách đọc H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn bài (1H) H: Lần lượt đọc từng đoạn G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung G: Chốt ý chính H: Nêu nội dung chính của bài

4. Luyện đọc lại	7P	H: Đọc lại toàn bài G: HD cách đọc diễn cảm H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV - Thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá
5. Củng cố – dặn dò:	3P	H: Nhắc tên và ND bài (1H) G: Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN
ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI VÌ SAO

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về sông biển.
- Bước đầu biết đặt và trả lời câu hỏi vì sao
- HS biết vận dụng kiến thức đã học trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT2,4
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P)	H: Lên bảng chữa bài

<p>- Bài tập 2 tuần 24</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài (30P)</p> <p>BT1: Tìm các từ ngữ có tiếng biển</p> <p>- biển cả, biển khơi, biển lớn, biển xanh, sông biển, nước biển, cá biển,....</p> <p>Bài 2: Tìm từ trong ngoặc đơn hợp với mỗi nghĩa;</p> <p>a) Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được. (sông)</p> <p>b) Dòng nước chảy tự nhiên ở đồi núi (suối)</p> <p>c) Nơi đất trũng chứa nước, tương đối rộng và sâu, ở trong đất liền (hồ)</p> <p>Bài 3: Đặt câu hỏi cho phần in đậm</p> <p>Không được bơi ở đoạn sông này vì có nước xoáy.</p> <p>- Vì sao không được bơi ở đoạn sông này?</p> <p>Bài 4: Trả lời các câu hỏi:</p> <p>a) Vì sao Sơn Tinh lấy được Mị</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi tìm từ thích hợp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>G: HD học sinh cách làm bài(BP)</p> <p>H: Tiếp nối nhau trả lời miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài (1H)</p> <p>G: HD mẫu</p> <p>H: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm của câu</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- Nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>G: nêu yêu cầu, HD học sinh cách làm phần a</p>
--	---

Nương?	H: Trao đổi nhóm đôi hoàn thành các phần còn lại. - Nêu miệng câu trả lời H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
3,Củng cố – dặn dò: (1P)	

Ngày giảng: 08.3

TẬP VIẾT

Tiết 25: CHỮ HOA V

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa V, tiếng Vượt(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (*Vượt suối băng rừng*) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa V, tiếng Vượt. Bảng phụ viết *Vượt suối băng rừng*
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: U, Ư, Ươm	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con(11) a.Luyện viết chữ hoa: V - Cao 2,5 ĐV	G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều

<ul style="list-style-type: none"> - Rộng gần 2,5 ĐV - Gồm 3 nét <p>b. Viết từ ứng dụng: V <i>Vượt suối băng rừng</i></p> <p>3. Viết vào vở (19')</p> <p>4. Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5. Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con (Vượt)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <p>- Nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
--	---

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): **BÉ NHÌN BIỂN**

Phân biệt : tr/ch

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài thơ: Bé nhìn biển

- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có vần dễ lẫn: tr/ch. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2, 3a

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: bé ngã, ru ngủ, dỗ bé nín khóc,...	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: tưởng, biển, khiêng, bãi giằng,...	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.(các từ cần viết hoa,...) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn... G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp) G: Quan sát uốn nắn...
b-Viết chính tả: c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm	H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi

<p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2: Tìm tên các loài cá</p> <p>a) Bắt đầu bằng ch: cá chim, chép, chày, chạch,...</p> <p>b) bắt đầu bằng tr: cá trê, trôi, trắm, trích,</p> <p>Bài 3a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng ch/tr có nghĩa như sau;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em trai của bố: chú - Nơi em đến học hàng ngày: trường - Bộ phận cơ thể dùng để đi: chân <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (5 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.</p>
---	--

Ngày giảng: 09.3

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 25: ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý ; QUAN SÁT TRANH TRẢ LỜI CÂU HỎI

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự.
- Trả lời đúng các câu hỏi về biển.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: SGK. Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <p>- Thực hành nói lời đồng ý</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P</p> <p>Bài 1: Đọc đoạn đối thoại, nhắc lại lời của bạn Hà....</p> <p>- Cháu cảm ơn bác. Cháu xin phép bác.</p> <p>Bài 2: Nói lời đáp trong các đoạn đối thoại</p> <p>a) Hương cho tớ mượn cái tẩy nhé?</p> <p>- Ừ.</p> <p>- ...</p> <p>b) Em cho anh chạy thử cái tàu hoả của em nhé?</p> <p>- Vâng.</p> <p>-</p> <p>Bài 3: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>-Tranh vẽ cảnh biển buổi sớm.</p> <p>- Sóng biển trắng xoá, nhấp nhô trên mặt nước xanh biếc.</p>	<p>H: Thực hành trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Quan sát kênh chữ (đoạn đối thoại)trong SGK</p> <p>- Tập nhắc lại lời các nhân vật trong nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm nói trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS nói lời đáp</p> <p>H: Tập nói trong nhóm</p> <p>- Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>- Quan sát tranh SGK</p> <p>- Trao đổi nhóm đôi tập trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Sóng biển như thế nào?</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Trên mặt biển những cánh buồm nhiều màu sắc đang lướt trên mặt biển. - bầu trời trong xanh, những chú Hải âu đang sải rộng cánh bay. <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Trên mặt biển có những gì? + Trên bầu trời có những gì? <p>G: HD học sinh trả lời câu hỏi SGK(CH gợi mở)</p> <p>H: Trả lời câu hỏi trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Tập trả lời CH thành thạo</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 26

Ngày giảng: 12.3

TẬP ĐỌC

TÔM CÀNG VÀ CÁ CON

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: búng càng, nhìn trân trân, nắc nỏm, mái chèo, bánh lái, queo
- Hiểu nội dung câu chuyện: Cá con và tôm càng đều có tài riêng

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh họa SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Bé nhìn biển	H: Đọc bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh minh họa SGK
2,Luyện đọc: (30P) a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ -Đọc từng câu: +óng ánh, búng càn, nhìn trăn trăn, nấc nồm, mái chèo, bánh lái, quẹo, xuýt xoa	G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc H: Tiếp nối đọc từng câu - Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn
-Đọc từng đoạn trước lớp Cá con lao về phía trước/ đuôi ngoắt sang trái.// Vút cái,/ nó đã quẹo phải.// Bơi một lát,/ Cá Con lại sang phải.//	H: Tiếp nối đọc đoạn - Đọc chú giải G: HD học sinh đọc đoạn khó H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD H: Thi đọc giữa các nhóm 1H: Đọc chú giải
3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P) - Tôm càng và Cá Con làm quen - Cá Con trở tài bơi cho tôm càng xem - Tôm càng phát hiện ra kẻ ác, kịp thời cứu bạn - Cá con biết tài của tôm càng rất nể	H: Đọc từng đoạn G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn

trọng bạn. <i>* Cá con và tôm càng đều có tài riêng</i>	G: Ghi bảng H: Nêu nội dung chính của bài G: Liên hệ
4) Luyện đọc lại (16P)	G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai. H: Đọc bài trong nhóm - Thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
5, Củng cố – dặn dò: (3P)	G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 13.3

KỂ CHUYỆN TÔM CÀNG VÀ CÁ CON

I. Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, Kể lại được từng đoạn câu chuyện Tôm càng và cá con.
- Biết cùng các bạn phân vai dựng lại câu chuyện một cách tự nhiên
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Sơn Tinh, Thủy Tinh	2H: Nói tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.

<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài:</p> <p>2,Hướng dẫn kể</p> <p>a) Dựa vào tranh kể lại từng đoạn câu chuyện Tôm càng và Cá Con</p> <p>Tranh 1: Tôm càng và Cá Con làm quen</p> <p>Tranh 2: Cá Con trổ tài bơi cho tôm càng xem</p> <p>Tranh 3: Tôm càng phát hiện ra kẻ ác, kịp thời cứu bạn</p> <p>Tranh 4: Cá con biết tài của tôm càng rất nể trọng bạn.</p> <p>b) Phân vai kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học.</p> <p>H: Đọc yêu cầu của BT</p> <p>- Quan sát tranh SGK, nhớ lại nội dung câu chuyện,</p> <p>- Trao đổi nhóm đôi, Tập kể câu chuyện trong nhóm</p> <p>H: Tập kể trước lớp từng đoạn của câu chuyện.</p> <p>- Kể liên kết đoạn.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại cách kể</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Kể theo nhóm</p> <p>H: Đại diện nhóm kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn</p> <p>H: Nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>G: Nhận xét tiết học. Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p> <p>H: tập kể lại chuyện ở nhà cho người thân nghe.</p>
---	--

CHÍNH TẢ

(TẬP CHÉP):VÌ SAO CÁ KHÔNG BIẾT NÓI

I.Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác truyện vui: Vì sao cá không biết nói.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương r/d.
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập 2a, bảng phụ chép sẵn bài viết

H: Vở chính tả,

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ - Viết tên các loài cá bắt đầu bằng ch/ tr B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Hướng dẫn viết chính tả: (26P) a. Chuẩn bị - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả - Từ khó: say sưa, ngớ ngẩn, đầy nước. b- Viết bài: c- Chấm chữ bài:	H: Viết bảng con - HS lên bảng viết H+G: Nhận xét, chữa lỗi. G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học G: Đọc đoạn viết một lần H: Đọc lại G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả: Cách trình bày bài, các chữ cần viết hoa Cách viết sau dấu hai chấm, dấu gạch đầu dòng. H: Tập viết những chữ dễ sai H: Đọc bài viết 1 lượt (BP) - Nhìn bảng chép bài vào vở theo HD của giáo viên. G: Theo dõi, uốn sửa

<p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2a: Điền vào chỗ trống r/d</p> <p>Lời ve kim da diết</p> <p>Xe sợi chỉ âm thanh</p> <p>Khâu những đường rạo rục.</p> <p>Vào nền mây trong xanh.</p> <p>Bài 2a: Tìm từ ngữ bắt đầu bằng r/d</p> <p>- chổi tre, che nón, đi chợ, chăm chỉ,</p> <p>- trời mưa, truyền tin,</p> <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài, HD học sinh cách làm</p> <p>H; Lên bảng làm bài theo 2 đội</p> <p>H+G: Động viên, khuyến khích, đánh giá trò chơi</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn di học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 14.3

TẬP ĐỌC **SÔNG HƯƠNG**

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ có dấu câu và chỗ cần tách ý gây ấn tượng trong những câu dài. Biết đọc bài với giọng thông thả, nhẹ nhàng.
- Hiểu các từ khó: Sắc độ, đặc ân, êm đềm
- Cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng, luôn luôn biến đổi của sông Hương

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Tôm Càng và Cá Con B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu: - Từ khó: xanh non, mặt nước, nở, lung linh, trong lành,... *Đọc đoạn Bao trùm lên cả bức tranh/ là một màu xanh biếc của cây lá,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ/ in trên mặt nước.// *Đọc toàn bài: 3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P - Màu xanh khác nhau của sông Hương - Vẻ đẹp của sông Hương khi hè tới - Sông Hương một đặc ân của thiên nhiên ban tặng <i>* Cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng, luôn luôn biến đổi của sông Hương</i>	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng câu theo hàng ngang G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (2H) G: Đưa bảng phụ ghi câu khó H: Phát hiện cách đọc H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Đọc toàn bài (1H) H: Lần lượt đọc từng đoạn G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung G: Chốt ý chính H: Nêu nội dung chính của bài

4. Luyện đọc lại	7P	H: Đọc lại toàn bài G: HD cách đọc diễn cảm H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV - Thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá
5. Củng cố – dặn dò:	3P	H: Nhắc tên và ND bài (1H) G: Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài sau

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN
DẤU PHẪY**

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về sông biển.
- Luyện tập về dấu phẩy
- HS biết vận dụng kiến thức đã học trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT2,4
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Tìm 1 số từ về biển B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Hướng dẫn làm bài (30P)	H: Nêu lại BT1 tuần 25 H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học

BT1: Xếp tên các loài cá vào nhóm thích hợp		H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi tìm từ thích hợp điền vào bảng - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.				
<table border="1"> <tr> <td>Cá nước mặn (cá biển)</td><td>Cá nước ngọt (cá ở sông, ao, hồ)</td></tr> <tr> <td>M: cá nục, cá chim, cá thu</td><td>M: Cá chép, cá quả, cá trê, cá mè,....</td></tr> </table>	Cá nước mặn (cá biển)	Cá nước ngọt (cá ở sông, ao, hồ)	M: cá nục, cá chim, cá thu	M: Cá chép, cá quả, cá trê, cá mè,....		
Cá nước mặn (cá biển)	Cá nước ngọt (cá ở sông, ao, hồ)					
M: cá nục, cá chim, cá thu	M: Cá chép, cá quả, cá trê, cá mè,....					
Bài 2: Kể tên các con vật sống ở dưới nước. M: Tôm, sứa, ba ba,		H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD học sinh cách làm bài(BP) H: Tiếp nối nhau trả lời miệng H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.				
Bài 3: Những chỗ nào trong câu 1 và câu 4 còn thiếu dấu phẩy? - Câu 1: Trăng trên sông trên đồng trên làng quê. - Câu 4: Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần càng vàng dần càng nhẹ dần.		H: Đọc yêu cầu của bài và đoạn văn G: HD học sinh cách làm H: Cả lớp làm bài vào vở - Lên bảng chữa bài. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.				
3,Củng cố – dặn dò: (1P)		G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau				

- HS viết đúng chữ hoa X, tiếng Xuôi(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng

- Viết cụm từ ứng dụng : (*Xuôi chèo mát mái*) bằng cỡ chữ nhỏ

- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa X, tiếng Xuôi. Bảng phụ viết: Xuôi chèo mát mái

- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: V, Vượt suối B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a. Luyện viết chữ hoa: X - Cao 2,5 ĐV - Rộng gần 2 ĐV - Gồm 1 nét b. Viết từ ứng dụng: X <i>Xuôi chèo mát mái</i> 3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con Xuôi) G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu

	H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS
4.Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): **SÔNG HƯƠNG**

Phân biệt : tr/ch

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài Sông Hương
- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu: r/d/gi. Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2a, 3a

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết 1 số tiếng bắt đầu bằng r/d/gi	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: 1P 2,Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học

-Đọc bài:	G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H)
-Nắm nội dung bài:	G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.(các từ , tên riêng cần viết hoa,...)
-Nhận xét hiện tượng chính tả:	H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý
-Luyện viết tiếng khó:phượng vĩ, Hương Giang, dải lụa, lung linh	H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
b-Viết chính tả:	G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu(cụm từ) cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp) G: Quan sát uốn nắn...
c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm	H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần) H: Tự soát lỗi G: Chấm điểm nhận xét một số bài (5 bài)
3,Hướng dẫn làm bài tập	
Bài 2a: Tìm tên các loài cá	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
a) giải thưởng, rải rác, dải núi	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập
- rãnh mạch, để dành, tranh giành	H: Làm ra nháp - Nói tiếp nêu miệng kết quả H+G: Nhận xét, đánh giá
Bài 3a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng gi/d	H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)
- Trái với hay: hay >< dở	G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập

- giấy	H: Làm ra nháp - Nói tiếp nêu miệng kết quả H+G: Nhận xét, đánh giá
4,Củng cố – dặn dò: (3P)	H: Nhắc tên bài (1H) G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.

Ngày giảng: 16.3

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 26: ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý ; TẢ NGẮN VỀ BIỂN

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục luyện tập cách đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Trả lời đúng các câu hỏi về biển.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: SGK. Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Thực hành nói lời đồng ý, đáp lời đồng ý	H: Thực hành trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P Bài 1: Nói lời đáp lại của em trong các trường hợp sau: a)Cháu cảm ơn bác/ Cháu xin lỗi vì đã làm phiền bác.	G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Trao đổi nhóm đôi, nói lời đáp của mình - Đại diện nhóm nói trước lớp.

<p>b)Cháu cảm ơn cô ạ/May quá, cháu cảm ơn cô nhiều.</p> <p>c)Nhanh lên nhé! Tớ chờ đấy./ Hay quá.. cậu xin phép mẹ đi tớ đợi.</p> <p>Bài 2: Viết lại câu trả lời...</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tranh vẽ cảnh biển buổi sớm. - Sóng biển trắng xoá, nhấp nhô trên mặt nước xanh biếc. - Trên mặt biển những cánh buồm nhiều màu sắc đang lướt trên mặt biển. - Bầu trời trong xanh, những chú Hải âu đang sải rộng cánh bay. <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Hướng dẫn HS viết bài vào vở</p> <p>H: Nhớ lại bài trước viết bài vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày trước lớp <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung - Cách trình bày - Câu ? <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học <p>H: Tập trả lời CH thành thạo</p>
---	---

Ký duyệt

TUẦN 27

Ngày giảng: 19.3

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng. HS đọc rõ ràng các bài tập đọc đã học, tốc độ tối thiểu 50 tiếng/1phút. Biết đọc ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Kết hợp kiểm tra lấy điểm đọc hiểu. HS cần trả lời được 1 số câu hỏi về nội dung bài đọc. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi Khi nào
- Đọc lưu loát các bài, làm bài tập nhanh đúng.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ II được tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV:Bảng phụ, phiếu bốc thăm ghi tên bài tập đọc.
- HS: SGK.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Kể tên các bài TĐ đã học ở tuần 19, 20	H: Phát biểu H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 33P 1,Giới thiệu bài: 2: Nội dung: a) Ôn phần Tập đọc :	G: Giới thiệu bài qua trực tiếp G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học ở tuần 19, 20 - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần 19, 20) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc thăm. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
b)Tìm bộ phận của mỗi câu trả lời cho câu hỏi Khi nào? - Mùa hè	G: Nêu yêu cầu của bài H: Trao đổi nhóm đôi Tìm bộ phận của

<p>- Khi hè về</p> <p>c) Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm</p> <p>- Khi nào dòng sông trở thành một đường trắng lung linh dát vàng?</p> <p>- Ve nhớn nhोर ca hát khi nào?</p> <p>d) Nói lời đáp lại của em</p> <p>- <i>Có gì đâu, mình thấy chiếc bút rơi giữa sân trường, không biết là của ai liền đem nộp cho cô giáo, rất may là của bạn.</i></p> <p>- <i>Dạ không sao đâu ạ</i></p> <p>- <i>Thưa bác không có gì vì cháu rất thích chơi với em bé.</i></p> <p>3.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>mỗi câu trả lời cho câu hỏi Khi nào?</p> <p>- Nói tiếp nêu kết quả.</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Đặt câu hỏi trong nhóm đôi</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- Đọc bài trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Nói tiếp nói lời đáp lại của em trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H)</p> <p>G: Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho giờ ôn tập tiếp theo.</p>
--	---

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm đọc.
- Mở rộng vốn từ về bốn mùa qua trò chơi. Ôn luyện cách dùng dấu chấm câu.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ II được tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc, học thuộc lòng đã học ở tuần 21, 22
- HS: SGK, ôn lại các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học ở tuần 21, 22

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1, Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học
2. Ôn phần Tập đọc : 36P	<p>G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 21, 22</p> <p>- Sử dụng phiếu ghi tên các bài TD đã học trong tuần 21, 22 (bao gồm cả bài bỏ lại không học ở tuần 21, 22)</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.</p> <p>H+G: Lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. HD làm bài tập</p> <p>* Trò chơi: Mở rộng vốn từ về bốn mùa:</p> <p>VD: Đố nhau</p> <p>- Mùa xuân bắt đầu từ tháng nào, kết thúc vào tháng nào?(1,2,3)</p> <p>- Mùa xuân có hoa gì?(hoa đào, hoa mai) quả gì?(quýt, vú sữa,..)</p> <p>- Thời tiết ở mùa xuân như thế nào?</p> <p>Bài 3: Ngắt đoạn trích sau thành 5 câu và chép vào vở. Nhớ viết hoa chữ đầu câu.</p>	<p>G: Nêu tên trò chơi</p> <p>- HD học sinh cách chơi</p> <p>H: Chơi theo 2 đội</p> <p>- Mỗi đội cử 1 bạn đố, 1 bạn trả lời và ngược lại (chơi tiếp sức)</p> <p>- Cả hai đội theo dõi, động viên, khuyến khích...</p> <p>H+G: tuyên dương nhóm thắng cuộc</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>G: Giúp HS nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: Thảo luận, làm bài vào phiếu học tập</p> <p>- Trình bày kết quả nhóm</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Viết bài vào vở.</p>

3.Củng cố – dặn dò:	3P	H: Nhắc lại tên các bài đã học (1H) G: Lô gíc kiến thức đã học trong bài. - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho giờ ôn tập tiếp theo.
----------------------------	----	---

Ngày giảng: 20.3

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 3)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi. Ôn cách đáp lời xin lỗi của người khác.
- Luyện đọc lưu loát. Luyện nói, đặt câu và TLCH thành thạo.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc tuần 23, 24
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc : (15 phút)	G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 23, 24 - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài không học ở tuần 23) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
3. HD làm bài tập: 19P	
Bài 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?	H: Nêu yêu cầu bài tập (2 em) G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập

<p>- Hoa phượng vĩ nở đỏ rực ở đâu?</p> <p>- Chim đậu trắng xoá ở đâu?</p> <p>Bài 3: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm</p> <p>- <i>Hoa phượng vĩ nở đỏ rực ở đâu?</i></p> <p>- <i>Ở đâu trăm hoa khoe sắc thắm?</i></p> <p>Bài 4: Nói lời đáp của em</p> <p>- <i>Không sao bạn ạ, bạn cũng không cố ý mà.</i></p> <p>- <i>Không sao chị ạ.</i></p> <p>- <i>Không sao đâu bác ạ! Lần sau có việc bác cứ gọi cháu.</i></p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: làm bài vào vở</p> <p>H: Nói tiếp nêu miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại câu trả lời đúng</p> <p>G: nêu yêu cầu</p> <p>H: Đặt câu hỏi theo HD của GV</p> <p>G: lắng nghe, uốn nắn</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3H: Đọc 3 tình huống trong bài</p> <p>G: HD học sinh nói lời của em trong tình huống 1</p> <p>H: Tập nói trong nhóm</p> <p>- Thi nói trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.</p>
---	---

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 4)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Mở rộng vốn từ về chim chóc qua trò chơi. Viết được 1 đoạn văn ngắn về loài chim hoặc gia cầm.
- Luyện đọc lưu loát. làm thành thạo các bài tập dạng trên.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng tuần 25. Bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1. Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc và HTL: 15 P	G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 25 - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ, HTL đã chuẩn bị (bao gồm cả bài không học ở tuần 24, 25) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
3. Bài tập: Bài 2: Trò chơi mở rộng vốn từ về chim chóc VD: - Con gì biết bơi, lên bờ đi lạch bà lạch bạch. - Mỏ con vẹt màu gì? - Con chim chích giúp gì cho nhà nông?	G: Nêu tên trò chơi - Nêu rõ yêu cầu: Nói hoặc làm động tác để đoán nhau tên, đặc điểm và hoạt động của loài chim. H: Chơi thử G: Lưu ý HS cách chơi trò chơi H: Tập chơi theo 2 đội H+G: Nhận xét, đánh giá.
Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn(khoảng 3, 4 câu) về một loài chim hoặc gia cầm(vịt, gà, ngỗng,..) mà em biết	H: Nêu yêu cầu bài tập(1 em) - Nhắc lại cách viết đoạn văn, câu văn - Làm bài cá nhân H: Lên bảng chữa bài (2 em- BP) H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại

3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em) G: Lô gíc kiến thức đã ôn trong giờ học. - Nhận xét chung tiết học H: Đọc thêm các bài đã học, chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.
-------------------------------------	--

Ngày giảng: 21.3

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 5)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm đọc. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi Như thế nào. Ôn cách đáp lời khẳng định, phủ định.
- Luyện đọc lưu loát. Luyện nói, đặt câu và TLCH thành thạo.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài tập đọc tuần 26
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc : (15 phút)	G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài tập đọc đã học trong tuần 26 - Sử dụng phiếu ghi tên các bài TĐ đã chuẩn bị (bao gồm cả bài không học ở tuần 26) H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc. H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
3. HD làm bài tập: 19P	
Bài 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho	H: Nêu yêu cầu bài tập (2 em)

<p>câu hỏi Như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - đổ rục - nhõn nhơ <p>Bài 3: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chim đậu trên cành cây như thế nào?</i> - <i>Bông cúc sung sướng như thế nào?</i> <p>Bài 4: Nói lời đáp của em trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hay quá, con sẽ học bài sớm để được xem phim bố nhé!</i> - <i>Thật ư, cảm ơn bạn nhé!</i> - <i>Thưa cô thế ạ, tháng sau chúng em xin cố gắng hơn.</i> <p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: làm bài vào vở</p> <p>H: Nói tiếp nêu miệng</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại câu trả lời đúng</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Đặt câu hỏi theo HD của GV</p> <p>G: lắng nghe, uốn nắn</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3H: Đọc 3 tình huống trong bài</p> <p>G: HD học sinh nói lời của em trong tình huống 1</p> <p>H: Tập nói trong nhóm đôi(hỏi - đáp)</p> <p>- Thi nói trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm các bài đã học chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.</p>
--	--

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 6)

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục ôn tập và kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 26. Mở rộng vốn từ về muông thú. Biết kể chuyện các con vật mình biết.
- Luyện đọc lưu loát. làm thành thạo các bài tập dạng trên.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức để làm bài kiểm tra giữa kỳ tốt tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu ghi tên bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1. Giới thiệu bài: 1P	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc và HTL: 15 P	<p>G: Yêu cầu HS nhắc tên các bài HTL đã học trong các tuần từ 19 đến 26</p> <p>- Sử dụng phiếu ghi tên các bài HTL đã chuẩn bị (bao gồm cả bài HTL không học ở các tuần từ 19 đến 26</p> <p>H: Đọc theo yêu cầu lá thăm đã bốc.</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. Bài tập:</p> <p>Bài 2: Trò chơi mở rộng vốn từ về muông thú</p> <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hổ: - Khỏe, hung dữ, vồ mồi nhanh 	<p>G: Nêu tên trò chơi</p> <p>– Nêu rõ yêu cầu:</p> <p>+ Một bên nói tên con vật</p> <p>+ Một bên nói từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm của con vật đó.</p> <p>H: Chơi thử</p> <p>G: Lưu ý HS cách chơi trò chơi</p> <p>H: Tập chơi theo 2 đội</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
Bài 3: Thi kể về các con vật mà em biết	H: Nêu yêu cầu bài tập

<p>3.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên, đặc điểm 1 số con vật mà em biết - Trao đổi nhóm đôi làm bài - Thi kể trước lớp <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá, bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn trong giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung tiết học <p>H: Đọc thêm các bài đã học, chuẩn bị cho tiết ôn tập tiếp theo.</p>
--	--

Ngày giảng: 22.3

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Đề do phòng giáo dục ra)

Ngày giảng: 23.3

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 9)

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc thầm bài Cá rô lội nước, tìm hiểu 1 số đặc điểm của cá rô. Ôn cách trả lời câu hỏi Con gì, vì sao, như thế nào, khi nào?
- Luyện đọc lưu loát. Luyện đặt câu và TLCH thành thạo, làm bài tập trắc nghiệm tốt.
- Giúp HS hệ thống được kiến thức đã học

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu học tập, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
1. Giới thiệu bài: (1 phút)	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ ôn
2. Ôn phần Tập đọc : (15 phút)	<p>G: Yêu cầu HS đọc thầm bài Cá rô lội nước trang 80 SGK</p> <p>H: Đọc bài</p> <p>- Trao đổi nhóm đôi hoàn thành bài 1,2, 3 trong phiếu học tập</p> <p>- Nối tiếp nêu kết quả trước lớp</p> <p>H+G: lắng nghe, nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
<p>3. HD làm bài tập: 19P</p> <p>Bài 4: Trong câu Cá rô nô nức lội ngược trong mưa, từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi Con gì?</p> <p>- Cá rô</p>	<p>H: Nêu yêu cầu bài tập (2 em)</p> <p>G: HD học sinh nắm yêu cầu của bài tập</p> <p>H: làm bài vào phiếu</p> <p>H: Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại câu trả lời đúng</p>
<p>Bài 5: Bộ phận in đậm trong câu Chúng khoan khoái đón bóng nước mưa trả lời cho câu hỏi nào?</p> <p>- <i>như thế nào</i></p>	<p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: làm bài vào phiếu HT</p> <p>G: lắng nghe, uốn nắn</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu, HD học sinh kiểm tra kết quả bài đã làm trong phiếu học tập</p> <p>H: Báo cáo kết quả của cá nhân mình trước lớp</p>
3. Củng cố – dặn dò: (3 phút)	G: Nhận xét chung giờ học

	<p>H: Nhắc lại tên các bài đã học (1 em)</p> <p>G: Lô gíc kiến thức đã ôn</p> <p>- Nhận xét chung tiết học</p> <p>H: Đọc thêm và làm các bài luyện tập còn lại ở SGK</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 28

Ngày giảng: 26.3

TẬP ĐỌC: KHO BÁU

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải cuối bài SGK, đặc biệt là các thành ngữ: Hai sương một nắng - Cuộc bầm cày sâu - Cua ăn cua đẻ.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Ai yêu quý đất đai, ai chăm chỉ trên đồng ruộng, người đó có cuộc sống ấm no.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Sông Hương B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Luyện đọc: (30P) a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu: +hai sương một nắng, lặn mặt trời, cuộc bầm cày sâu, đàng hoàng	H: Đọc bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh minh hoạ SGK G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc H: Tiếp nối đọc từng câu - Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn

<p>-Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Ngày xưa,/ kia/quanh năm ... nắng/cuộc bầm cày sâu.// Hai ông bà/thường ra đồng... sáng/ và trở về...trời/</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <p>- Sự cần cù chịu khó của vợ chồng người nông dân.</p> <p>- Trước khi mất người cha nói: Ruộng nhà có 1 kho báu, các con đào lên mà dùng...</p> <p>- Nghe theo lời cha, kho báu không thấy nhưng mấy mùa lúa bội thu</p> <p>* Đất chính là kho báu vô hạn. Ai yêu quý đất đai, ai chăm chỉ trên đồng ruộng, người đó có cuộc sống ấm no.</p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>- Đọc chú giải</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.</p> <p>H: Đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 27.3

**KỂ CHUYỆN
KHO BÁU**

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý SGK. Kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện kho báu.
- Biết cùng các bạn phân vai dựng lại câu chuyện một cách tự nhiên
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi gợi ý SGK
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Tôm càng và cá Con	4H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài:	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học.
2,Hướng dẫn kể	
a) Dựa vào gợi ý SGK kể lại từng đoạn câu chuyện Kho báu	H: Đọc yêu cầu của BT - Đọc thầm gợi ý SGK, nhớ lại nội dung câu chuyện, - Trao đổi nhóm đôi, Tập kể câu chuyện trong nhóm
Đoạn 1: Hai vợ chồng chăm chỉ	H: Tập kể trước lớp từng đoạn của câu chuyện.
Đoạn 2: Dặn con	- Kể liên kết đoạn.
Đoạn 3: Tìm kho báu	H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại cách kể
b) Kể toàn bộ câu chuyện	G: Hướng dẫn học sinh kể toàn bộ câu chuyện H: Kể theo nhóm H: Đại diện nhóm kể trước lớp

3,Củng cố – dặn dò: (1P)	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, bình chọn</p> <p>H: Nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>G: Nhận xét tiết học. Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p> <p>H: tập kể lại chuyện ở nhà cho người thân nghe.</p>
---------------------------------	--

CHÍNH TẢ

(NGHE - VIẾT): KHO BÁU

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết chính xác câu truyện: Kho báu
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương l hay n
- Bồi dưỡng cho HS tính cẩn thận, kiên trì.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: SGK. Bảng phụ viết ND bài tập 2, 3a

H: Vở chính tả,

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Viết sương, sớm, nắng, lúc,...</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a.Chuẩn bị</p> <p>- Đọc bài, tìm hiểu ND</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>- HS lên bảng viết</p> <p>H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p>

<p>- Nhận xét các hiện tượng chính tả</p> <p>- Từ khó: ngày xưa, hai sương một nắng, gà gáy,</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữ bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2: Điền vào chỗ trống ua hay ơ</p> <p> voi hươu vùi mùa màng</p> <p> thuở nhỏ chanh chua</p> <p>Bài 3a: Điền vào chỗ trống l hay n</p> <p>Ôn trời mưa nắng phải thì</p> <p>Nơi thì bờ cạ, nơi thì cày sâu</p> <p>Công lênh chằng quản bao lâu</p> <p>Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng</p> <p>Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang</p> <p>Bao nhiêu tấc đất tấc vàng đầu năm</p> <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả:</p> <p>Cách trình bày bài, các chữ cần viết hoa</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>G: Đọc bài viết 1 lượt</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết.</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài, HD học sinh cách làm</p> <p>H; Lên bảng làm bài theo 2 đội</p> <p>H+G: Động viên, khuyến khích, đánh giá trò chơi</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn di học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 14.3

TẬP ĐỌC: CÂY DỪA

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nhịp thơ đúng chỗ. Biết đọc bài với giọng nhẹ nhàng, hồn nhiên có nhịp điệu.
- Hiểu các từ khó: toả, đánh nhịp, bạc phéch
- Cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng của cây dừa, thấy được ích lợi của cây dừa
- Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kho báu	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bài – ghi tên bài
2,Luyện đọc: (17P)	
a-Đọc mẫu	G: Đọc mẫu toàn bài
b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ	G: Hướng dẫn học sinh cách đọc
*Đọc câu:	H: Đọc nối tiếp từng dòng thơ theo hàng ngang
- Từ khó: toả, đánh nhịp, bạc phéch,....	G: Phát hiện ghi bảng từ khó
*Đọc đoạn	- Luyện phát âm từ khó cho học sinh
- Đoạn 1: 4 dòng	
- Đoạn 2: 4 dòng	H: Đọc nối tiếp đoạn (2H)
- Đoạn 3: phần còn lại	G: Đưa bảng phụ ghi câu khó
	H: Phát hiện cách đọc
	H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi

<p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của cây dừa được so sánh với bàn tay mẹ, áo bạc phếch, - Cây dừa gắn bó với thiên nhiên.... <p><i>* Cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng của cây dừa, thấy được ích lợi của cây dừa.</i></p> <p>4. Luyện đọc HTL 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Lần lượt đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: DH học sinh học TL bài thơ theo cách xoá dần</p> <p>H: Vài em đọc thuộc lòng bài thơ</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ?

DẤU CHẤM, DẤU PHẪY

I. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về cây cối
- Tiếp tục luyện tập đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ: Để làm gì?. Luyện tập về dấu phẩy, dấu chấm.
- HS biết vận dụng kiến thức đã học trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ viết BT1, BT3
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
A.KTBC: (5P) - Viết tên cây ăn quả. B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Kể tên các loài cây mà em biết	H: Lên bảng viết H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Giới thiệu qua KTBC H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Trao đổi nhóm tìm tên cây phù hợp với 5 nhóm điền vào bảng - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.										
<table><tr><td>Cây lương thực thực phẩm</td><td>Cây ăn quả</td><td>Cây lấy gỗ</td><td>Cây bóng mát</td><td>Cây hoa</td></tr><tr><td>M: lúa</td><td>M: cam</td><td>xoan</td><td>M:bàng</td><td>M: cúc</td></tr></table>	Cây lương thực thực phẩm	Cây ăn quả	Cây lấy gỗ	Cây bóng mát	Cây hoa	M: lúa	M: cam	xoan	M:bàng	M: cúc	
Cây lương thực thực phẩm	Cây ăn quả	Cây lấy gỗ	Cây bóng mát	Cây hoa							
M: lúa	M: cam	xoan	M:bàng	M: cúc							
Bài 2: Dựa vào kết quả BT1, hỏi đáp theo mẫu: - Người ta trồng cây cam để làm gì? - Người ta trồng cây cam để ăn quả.	H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD học sinh cách hỏi đáp H: Thực hiện mẫu(HS khá) - Tiếp nối nhau trả lời miệng										
Bài 3: Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào	H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá										

ô trống? Chiều qua, Lan nhận được thư bố. Trong thư, bố dặn..... 3,Củng cố – dặn dò: (1P)	H: Đọc yêu cầu của bài và đoạn văn G: HD học sinh cách làm H: Cả lớp làm bài vào vở - Lên bảng chữa bài. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
---	--

Ngày giảng: 29.3

TẬP VIẾT

Tiết 28: CHỮ HOA Y

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa Y, tiếng Yêu(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (***Yêu lũy tre làng***) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa Y, tiếng Yêu. Bảng phụ viết: Yêu lũy tre làng
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: X, Xuôi chèo B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học

<p>2. Hướng dẫn viết bảng con (11')</p> <p>a.Luyện viết chữ hoa: Y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 4 ĐV - Rộng 2,5 ĐV - Gồm 2 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: Y <i>Yêu lũy tre làng</i></p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con Yêu</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---	---

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): CÂY DỪA

Phân biệt : s hoặc x; in hoặc inh

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 8 dòng đầu bài thơ Cây dừa
 - Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu: s/x ; in / inh.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2, 3 trang 89

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: giếng sâu, xâu kim, nước sôi,... B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn nghe – viết: 32P a-Hướng dẫn học sinh chuẩn bị -Đọc bài: -Nắm nội dung bài: -Nhận xét hiện tượng chính tả: -Luyện viết tiếng khó: nhiều tàu, đang tay, trắng, bạc phếch, chiếc lược, hũ rượu, b-Viết chính tả:	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài.(các từ khó , các chữ cái đầu dòng cần viết hoa,...) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn... G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp)

<p>c-Soát lỗi, chữa lỗi, chấm điểm</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2</p> <p>a) Kể tên các loài cây bắt đầu bằng s hoặc x</p> <p>M: sắn, xà cừ, xoan,</p> <p>Bài 3: Viết hoa cho đúng</p> <p>- Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên,</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Quan sát uốn nắn...</p> <p>H: Đọc bài cho học sinh soát lỗi (2 lần)</p> <p>H: Tự soát lỗi</p> <p>G: Chấm điểm nhận xét một số bài (5 bài)</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Làm ra nháp</p> <p>- Nối tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Lên bảng làm bài (bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Nhắc tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học. Nhận xét giờ học, nhắc HS ôn lại bài ở nhà.</p>
---	--

Ngày giảng: 30.3

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 28: ĐÁP LỜI CHIA VUI ; TẢ NGẮN VỀ CÂY CỐI

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục luyện tập cách đáp lời chia vui phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Đọc và trả lời các câu hỏi: Quả măng cụt, nhớ và trả lời câu hỏi về nội dung câu chuyện. Câu chuyện giải thích măng cụt là 1 đặc sản ở miền Nam.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh SGK, bảng phụ

H: SGK. Chuẩn bị trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Thực hành nói lời đối thoại B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1 phút) 2, Hướng dẫn làm bài tập: 31P Bài 1: Em sẽ nói gì để đáp lại lời chúc mừng của các bạn: Bài 2: Đọc và trả lời câu hỏi: a) Nói về hình dáng quả măng cụt b) Nói về ruột quả và mùi vị quả măng cụt	H: Thực hành trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập H: Nêu yêu cầu BT G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập H: Trao đổi nhóm đôi, nói lời đáp của mình - Đại diện nhóm nói trước lớp. H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. H: Nêu yêu cầu bài tập (1H) G: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi H: Trao đổi nhóm đôi nói về hình dáng và đặc điểm của quả măng cụt. - Quả hình gì? - Quả to bằng chừng nào? - Quả màu gì? - Cuống nó như thế nào: - Ruột quả màu gì? - Các múi như thế nào? - Mùi vị măng cụt ra sao? - Trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng

<p>Bài 3: Viết vào vở các câu trả lời cho phần a hoặc b(Bài tập 2)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>- Đọc bài trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại tên bài (1H)</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Tập trả lời CH thành thạo</p>
---	---

Ký duyệt

TUẦN 29

Ngày giảng: 2.4

TẬP ĐỌC: NHỮNG QUẢ ĐÀO

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt giọng người kể với giọng các nhân vật(ông, Xuân, Vân, Việt)
- Hiểu nghĩa các từ ngữ : hài lòng, thơ dại, nhân hậu,
- Hiểu nội dung câu chuyện: Nhờ những quả đào, ông biết tính nết của các con cháu. Ông hài lòng với các cháu, đặc biệt ngợi khen đứa cháu nhân hậu đã nhường cho bạn quả đào.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Tranh minh hoạ SGK

H: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Cây dừa	H: Đọc bài và TLCH H+G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bằng lời kết hợp tranh minh hoạ SGK
2,Luyện đọc: (30P) a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu: +làm vườn, hài lòng, nhận xét, tiếc rẻ, thốt lên	G: Đọc mẫu toàn bài – nêu cách đọc H: Tiếp nối đọc từng câu - Luyện đọc đúng một số từ ngữ HS phát âm chưa chuẩn

<p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Thầy Việt chăm chú/nhìn vào tấm khăn trải bàn,/ ông ngạc nhiên hỏi://.....</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài: (15P)</p> <p>- Ông dành những quả đào cho vợ và 3 đứa cháu nhỏ.</p> <p>- Chuyện của Xuân.....</p> <p>- Chuyện của vân</p> <p>- Chuyện của Việt (Việt có tấm lòng nhân hậu)</p> <p><i>* Nhờ những quả đào, ông biết tính nết của các con cháu. Ông hài lòng với các cháu, đặc biệt ngợi khen đứa cháu nhân hậu đã nhường cho bạn quả đào.</i></p> <p>4) Luyện đọc lại (16P)</p> <p>5,Củng cố – dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Tiếp nối đọc đoạn</p> <p>- Đọc chú giải</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Tập đọc đoạn trong nhóm theo HD</p> <p>H: Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>1H: Đọc chú giải</p> <p>H: Đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, rút ra ý từng đoạn</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>G: Liên hệ</p> <p>G: HD học sinh đọc lại toàn bài theo cách phân vai.</p> <p>H: Đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 3.4

KỂ CHUYỆN NHỮNG QUẢ ĐÀO

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tóm tắt ND mỗi đoạn chuyện bằng 1 cụm từ hoặc một câu. Biết kể lại từng đoạn câu chuyện dựa vào lời tóm tắt
- Biết cùng các bạn phân vai dựng lại câu chuyện một cách tự nhiên
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn. Kể tiếp lời của bạn.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi ND tóm tắt 4 đoạn truyện
- HS: Tập kể trước ở nhà

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4P) - Kho báu	4H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài:	G: Nêu mục đích, yêu cầu giờ học.
2,Hướng dẫn kể	
a) Tóm tắt nội dung câu chuyện	H: Đọc yêu cầu của BT
Đoạn 1: Chia đào/ quà của ông	- Trao đổi nhóm đôi, Tập tóm tắt ND từng đoạn.
Đoạn 2: Chuyện của Xuân/ Xuân làm gì với quả đào	- Phát biểu trước lớp
Đoạn 3: Chuyện của Vân	H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại
Đoạn 4: Chuyện của Việt	G: Ghi bảng 4 tóm tắt của 4 đoạn
b) Kể từng đoạn câu chuyện	H: Tập kể trước lớp từng đoạn của câu chuyện trong nhóm - kể từng đoạn trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại cách kể

<p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn viết chính tả: (26P)</p> <p>a.Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài, tìm hiểu ND - Nhận xét các hiện tượng chính tả - Từ khó: người, trông, thềm, thích, Một, Vân, Xuân <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữ bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài: (10P)</p> <p>Bài 2: Điền vào chỗ trống s hay x</p> <p>Đang học bài, Sơn bỗng nghe thấy.....đã vụt bay lên và đậu trên một cành xoan rất cao.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò:</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại</p> <p>G? HD học sinh tìm hiểu ND đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả:</p> <p>Cách trình bày bài, các chữ cần viết hoa</p> <p>H: Tập viết những chữ dễ sai</p> <p>H: Đọc bài viết 1 lượt(BP)</p> <p>- Nhìn bảng viết đoạn văn</p> <p>G: Theo dõi, uốn sửa</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi.</p> <p>H: Soát lỗi, sửa bài</p> <p>G: Thu 7 bài chấm, nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu bài</p> <p>H; Trao đổi nhóm</p> <p>- Lên bảng làm bài(bảng phụ)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn di học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	---

CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nhịp thơ đúng chỗ. Biết đọc bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu các từ khó: thời thơ ấu, cổ kính, tung bừng
- Hiểu ND bài: Bài văn tả cảnh đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với cây đa, với quê hương.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa SGK
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Những quả đào B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Luyện đọc: (17P) a-Đọc mẫu b-Luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ *Đọc câu: - Từ khó: liền, nổi lên, lửa vàng, gọn sóng, nặng nề, yên lặng *Đọc đoạn Cây đa nghìn năm/đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi.//.....	G: Gọi học sinh đọc bài H: Trả lời câu hỏi về nội dung bài H+G: Nhận xét G: Giới thiệu bài – ghi tên bài G: Đọc mẫu toàn bài G: Hướng dẫn học sinh cách đọc H: Đọc nối tiếp từng dòng thơ theo hàng ngang G: Phát hiện ghi bảng từ khó - Luyện phát âm từ khó cho học sinh H: Đọc nối tiếp đoạn (2H) G: Đưa bảng phụ ghi câu khó H: Phát hiện cách đọc H: Đọc cá nhân . Đọc nhóm đôi H: Các nhóm thi đọc trước lớp (4N)

<p>*Đọc toàn bài:</p> <p>3,HD tìm hiểu nội dung bài 10P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây đa sống rất lâu... - Các bộ phận của cây đa được tả rất đẹp - Tình cảm của tác giả đối với cây đa, với quê hương <p>* Bài văn tả cảnh đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với cây đa, với quê hương.</p> <p>4. Luyện đọc lại 7P</p> <p>5.Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc toàn bài (1H)</p> <p>H: Lần lượt đọc từng đoạn</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK, HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt ý chính</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Đọc lại toàn bài</p> <p>G: HD cách đọc diễn cảm</p> <p>H: Luyện đọc trong nhóm theo HD của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nhận xét giờ học</p> <p>H: Ôn lại bài và Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ?

I.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về cây cối
- Tiếp tục luyện tập đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ: Để làm gì?.

- HS biết vận dụng kiến thức đã học trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, phiếu học tập
- HS: SGK, vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kể tên cây ăn quả. B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài (30P) BT1: Kể tên các bộ phận của một cây ăn quả - Gốc, rễ, thân, cành, lá, hoa, quả Bài 2: Tìm các từ có thể dùng để tả các bộ phận của cây - rễ: ngoằn ngoèo, xù xì - gốc cây: thô, to, xù xì - Thân cây: to, chắc, ram ráp - cành cây: xum xuê, um tùm, - lá: xanh biếc, tươi xanh - Quả: vàng rực, vàng tươi,.. - Ngọn: thẳng, chót vót,... Bài 3: Đặt câu hỏi có cụm từ Để làm gì? - Bạn gái tưới nước cho cây để làm gì? - Bạn trai bắt sâu cho cây để làm gì?	H: Nối tiếp phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Giới thiệu qua KTBC H: Đọc yêu cầu của bài (1H) H: Trao đổi nhóm kể tên các bộ phận của một cây ăn quả - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm. H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. H: Đọc yêu cầu của bài (1H) G: HD học sinh thực hiện yêu cầu BT trong nhóm 4 H: Trao đổi nhóm hoàn thành BT - Đại diện nhóm trình bày KQ H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá H: Đọc yêu cầu của bài và đoạn văn

3,Củng cố – dặn dò: (1P)	G: HD học sinh cách làm H: Cả lớp làm bài vào vở - Nói tiếp nêu câu hỏi trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng. G: Nhận xét tiết học H: Chuẩn bị bài sau
---------------------------------	--

Ngày giảng: 5. 4

TẬP VIẾT

Tiết 29: CHỮ HOA A(KIỂU 2)

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa A, tiếng Ao(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng : (Ao liên ruộng cả) bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa A, tiếng Ao. Bảng phụ viết: Ao liên ruộng cả
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: Y, Yêu B.Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a.Luyện viết chữ hoa: A	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng

<ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng gần 3 ĐV - Gồm 2 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: A <i>Ao liền ruộng cả</i></p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con Ao)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <p>- Nhận xét lỗi trước lớp</p> <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2</p>
---	---

CHÍNH TẢ

(Nghe – viết): HOA PHƯỢNG

Phân biệt : s hoặc x; in hoặc inh

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài thơ Hoa phượng

- Tiếp tục luyện viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu: s/x ; in / inh.
- Trình bày bài viết sạch đẹp, viết đúng tốc độ.
- Giáo dục tính cẩn thận, óc thẩm mỹ.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2 trang 97

H: Bảng con, vở bài tập. Vở ô li

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Viết: chim sâu, cao su, đồng xu, xâm lược, tình nghĩa, tin yêu	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 1P 2, Hướng dẫn nghe – viết: 32P a- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị - Đọc bài: - Nắm nội dung bài: - Nhận xét hiện tượng chính tả: - Luyện viết tiếng khó: lấm tấm, rừng rực, phượng,	G: Nêu mục đích yêu cầu tiết học G: Đọc bài (1 lần) H: Đọc bài (2H) G: HD học sinh tìm hiểu ND bài viết, nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài. (các từ khó, các chữ cái đầu dòng cần viết hoa,...) H: Phát biểu (1-2H) H+G: Nhận xét, chốt ý H: Nêu cách trình bày (1-2H) H: Viết bảng con từ khó G: Quan sát nhận xét uốn nắn...
b- Viết chính tả:	G: Đọc toàn bộ bài sẽ viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết H: Viết bài vào vở (cả lớp)

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <p>- Thực hành nói lời đối thoại</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập: 31P</p> <p>Bài 1: Nói lời đáp của em trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Bạn tặng hoa chúc mừng sinh nhật em</p> <p>b) Bác hàng xóm sang nhà chúc tết....</p> <p>Bài 2: Nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi: Sự tích hoa Dạ lan hương</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Thực hành trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nêu mục đích yêu cầu bài tập</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>G: Giúp học sinh nắm yêu cầu bài tập</p> <p>H: Trao đổi nhóm đôi, nói lời đáp của mình</p> <p>- Đại diện nhóm nói trước lớp.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập (1H)</p> <p>G: Kể chuyện cho HS nghe</p> <p>G: HD học sinh trả lời các câu hỏi tìm hiểu ND câu chuyện:</p> <p>- Vì sao cây hoa biết ơn ông lão?</p> <p>- Lúc đầu, cây hoa tỏ lòng biết ơn ông lão bằng cách nào?</p> <p>- Về sau, cây hoa xin trời điều gì?</p> <p>- Vì sao trời lại cho hoa có hương thơm vào ban đêm</p> <p>- Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng</p> <p>G: Logic kiến thức bài học</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>H: Tập trả lời CH thành thạo</p>

Ký duyệt

TUẦN 30

Ngày giảng: 9.4

TẬP ĐỌC

AI NGOAN SẼ CÓ THƯỞNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng.
- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (Bác Hồ - các cháu học sinh - lời bé Tộ). Hiểu các từ ngữ đọc chú giải ở cuối bài.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Bác Hồ rất yêu thiếu nhi, Bác rất quan tâm - xem thiếu nhi ăn, ở, học tập như thế nào. Bác khen ngợi... thật thà là dũng cảm...cháu ngoan...

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài "Cây đa..."	H: Đọc và trả lời câu hỏi nội dung bài H+G: Nhận xét
B. Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2, Luyện đọc: (30P)	
a) Đọc mẫu: - Giọng kể: vui vẻ - Giọng Bác: ôn tồn, trìu mến - HS: Vui, Tộ - rụt rè	G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc
b) HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu + Từ khó: quây quanh - non nớt...	H: Nói tiếp đọc từng câu G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng H: Đọc đúng một số từ ngữ

<p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Các cháu chơi có vui không? Các cô có mắng phạt không? Các cháu có thích kẹo không? Thưa Bác vui lắm ạ!</p> <p>No ạ!</p> <p>Không ạ!</p> <p>Có ạ. Có ạ. Đồng ý ạ!</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14p)</p> <p>- Bác Hồ đi thăm phòng ngủ, nhà ăn, nhà bếp, nơi tắm rửa...</p> <p>- Các cháu chơi có vui không? Các cháu ăn có no không?</p> <p>- Các bạn đề nghị Bác chia kẹo cho người ngoan, chỉ ai ngoan mới được ăn kẹo.</p> <p>- Vì Tộ thấy hôm nay mình cha ngoan, cha vâng lời cô</p> <p>- Bác khen Tộ ngoan vì Tộ thật thà dũng cảm, nhận mình là một người chưa ngoan</p> <p>4,Luyện đọc lại: (18P)</p> <p>5,Củng cố - dặn dò: (2P)</p> <p>Câu chuyện cho thấy Bác Hồ rất yêu thiếu nhi...</p>	<p>H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn</p> <p>- Luyện đọc đúng một số câu hỏi</p> <p>- Lời đáp các cháu thì vui vẻ nhau</p> <p>H: Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi</p> <p>H: Trả lời</p> <p>G: Nói thêm: Khi Bác đi thăm cán bộ bao giờ Bác cũng đến thăm chỗ ăn ngủ, sinh hoạt của cán bộ-> rất chu đáo</p> <p>G: Nói thêm những câu hỏi của Bác cho thấy Bác rất quan tâm tỉ mỉ đến cuộc sống của thiếu nhi. Bác còn mang kẹo để phân phát cho các cháu.</p> <p>H: Phân vai đọc bài theo nhóm:</p> <p>- người dẫn chuyện</p> <p>- Bác Hồ</p> <p>- Học sinh</p> <p>- Tộ</p> <p>G: Câu chuyện này cho em biết điều gì?</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
---	---

	G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà
--	---

Ngày giảng: 10 . 4

KỂ CHUYỆN

AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn câu chuyện. Kể lại được toàn bộ câu chuyện.
- Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét bạn kể.
- Giáo dục HS biết ngoan ngoãn, chăm ngoan, học giỏi.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Tranh minh hoạ SGK.

H: SGK

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Những quả đào	H: Tiếp nối kể (3H) H+G: Nhận xét
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn kể chuyện: (30P) a) Kể từng đoạn của câu chuyện - Tranh 1: Bác Hồ đi thăm trại nhi đồng Tranh 2: Bác Hồ trò chuyện Tranh 3: Bác khen Tộ ngoan biết nhận lỗi	G: Nêu nội dung yêu cầu của tiết học H: Quan sát nội dung từng tranh kể nhanh nội dung từng tranh G: HD học sinh dựa vào tranh và lời gợi ý kể từng đoạn của câu chuyện H: Tập kể trong nhóm 3 - Kể nối tiếp nội dung 3 bức tranh trước lớp H+G: Nhận xét
b)Kể toàn bộ câu chuyện	G: Gọi đại diện các nhóm kể toàn bộ câu

<p>c) Kể lại đoạn cuối theo lời của Tộ</p> <p>VD: Bác Hồ chia kẹo cho tôi, tôi xấu hổ không dám nhận...</p> <p>3, Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>chuyện</p> <p>G: Chấm điểm từng nhóm</p> <p>- Nhận xét nhóm nào cao điểm sẽ thắng cuộc</p> <p>G: Giúp học sinh hiểu ý nghĩa của bài</p> <p>Tưởng tượng chính mình là Tộ nói lên suy nghĩ của Tộ</p> <p>H: Khi kể phải xưng hô tôi</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

CHÍNH TẢ

NGHE - VIẾT: AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác trình bày đúng nội dung một đoạn văn trong bài.
- Làm đúng bài tập phân biệt các cặp âm - vần dễ lẫn tr/ch, êt/êch.
- Rèn tính cẩn thận cho HS

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Phiếu bài tập, nội dung bài tập 2a - 2b.

H: Vở chính tả, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (5P)</p> <p>- Viết các từ ngữ: bút sắt, xuất sắc, sóng biển</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2, Hướng dẫn nghe - viết:</p>	<p>H: Viết bảng lớp (2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu mục đích, yêu cầu, ghi tên bài</p>

<p>a) Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể Bác Hồ đến thăm các cháu ở trại nhi đồng - Từ: Bác Hồ - Bác vừa tới - quây quanh <p>b) Viết bài:</p> <p>c) Chấm - chữa bài:</p> <p>3, Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 2:</p> <p>2a: (chúc - trúc): cây trúc, chúc mừng (chở - trở): trở lại, che chở</p> <p>2b: (bệt - bệnh): ngồi bệt, trắng bệch (chết - chéch) chênh chéch, đồng hồ chết</p> <p>3, Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Đọc đoạn viết một lần</p> <p>H: Đọc lại một lần (1H)</p> <p>G? Nêu nội dung đoạn văn</p> <p>H: Viết một số từ khó</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý(Cách trình bày, các tiếng cần viết hoa,)</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết <p>H: Viết bài</p> <p>G: Theo dõi cách viết bài của một số em</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi</p> <p>H: Soát lỗi</p> <p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi chung trước lớp <p>H: Làm vào phiếu (dán bảng) (2H)</p> <p>H: Cả lớp làm vào vở</p> <p>G: Nhận xét bài dán bảng, so sánh nhận xét kết quả</p> <p>G: Rút ra ý đúng sai</p> <p>H: Chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 11.4

TẬP ĐỌC
CHÁU NHỚ BÁC HỒ

A.Mục đích yêu cầu:

- Đọc lưu loát toàn bài, ngắt nghỉ đúng hơi, đúng nhịp.
- Biết thể hiện tình cảm thương nhớ Bác Hồ qua giọng đọc.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài: cất thẳm, ngấn ngờ, ngờ. Hiểu nội dung bài: bạn nhỏ miền Nam sống trong vùng địch tạm chiếm, mong nhớ thiết tha Bác Hồ.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, bảng con

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Chiếc rễ đa tròn	H: Đọc bài, trả lời câu hỏi, nội dung bài (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: (34P) 1,Giới thiệu bài: 2,Luyện đọc: a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu + Từ khó: ô lâu, băng khuâng, lời, bấy lâu - Đọc từng đoạn Đoạn 1: 8 dòng đầu Đoạn 2: 6 dòng còn lại Nhớ hình Bác... có/hồng...má, bạc phơ mái đầu.//	G: Giới thiệu bài trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài, nêu giọng đọc H: Tiếp nối đọc từng câu Luyện đọc đúng H: Đọc nối tiếp đoạn G: HD học sinh đọc câu khó H: Phát hiện cách đọc đúng - Luyện đọc câu khó (cá nhân, cả lớp) H: Đọc từ chú giải cuối bài (1H) H; Luyện đọc đoạn trong nhóm - Đại diện nhóm thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung

<p>- Đọc bài</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>- Bạn nhớ nhớ con sông Ô Lâu 1 con sông chảy qua Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế</p> <p>- Bạn nhỏ cất thềm ảnh Bác vì giấc...</p> <p>- Hình ảnh của Bác hiện lên rất đẹp trong tâm thì bạn nhỏ đôi má Bác hồng hào...</p> <p>- Đêm đêm bạn nhỏ nhớ Bác giờ ảnh ngắm Bác... ôm hôn</p> <p>4,Hướng dẫn học thuộc lòng</p> <p>5,Củng cố- dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc toàn bài 1 lượt</p> <p>G: Nêu câu hỏi, HD học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK</p> <p>H: Trả lời</p> <p>H+G: Nhận xét đúng sai, chốt lại ý chính</p> <p>H: Nhắc lại ý chính từng đoạn</p> <p>G: HD học thuộc lòng từng dòng, đoạn, cả bài theo cách xoá dần</p> <p>H: Luyện đọc(cá nhân, nhóm đôi, cả lớp)</p> <p>- Đọc thuộc bài trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Học thuộc bài ở nhà và chuẩn bị bài sau</p>
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ BÁC HỒ

A.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ, từ ngữ về Bác Hồ.
- Củng cố kỹ năng, đặt câu.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Giấy to thực hiện bài tập 1.

H: SGK. VBT

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Viết các từ tả bộ phận của cây B.Bài mới: (32P) 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn làm bài tập Bài 1: Tìm những từ ngữ (đáp án là) a,yêu - thương - thương yêu, quý - yêu quý, quý mến, quan tâm, chăm sóc, săn sóc, chăm lo, chăm chút b,kính yêu, kính trọng, tôn kính, biết ơn - nhớ ơn, thương nhớ, nhớ thương Bài 2: Đặt câu Bài 3: (viết) 1,Các bạn thiếu nhi đi thăm lăng Bác Hồ 2,Các bạn nhi đồng đang dâng hoa trớc tọng đài Bác 3,Các bạn thiếu nhi trồng hoa... ơn Bác 4,Củng cố- dặn dò: (2P)	H: Viết bảng lớp (2H) G: Nêu câu hỏi có cụm từ để làm gì? G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Viết vào phiếu (dán bài) (2H) G: Yêu cầu học sinh đọc to yêu cầu của bài H: Cả lớp tự làm bài - Nối tiếp nêu kết quả trước lớp H+G: Nhận xét H: Nêu yêu cầu BT - Tập đặt câu trong nhóm - Đại diện nhóm trình bày trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn học sinh quan sát tranh tìm hiểu nội dung từng tranh H: Viết vào vở H: Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét G: Nhận xét tiết học H: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau

Tiết 30: CHỮ HOA M (KIỂU 2)

I. Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa **M**, tiếng **Mắt**(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng: **Mắt sáng như sao** bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ, ..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa **M**, tiếng: **Mắt**. Bảng phụ viết: **Mắt sáng như sao**
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: A Ao B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a. Luyện viết chữ hoa: M - Cao 2,5 ĐV - Rộng 3 ĐV - Gồm 3 nét b. Viết từ ứng dụng: M Mắt sáng như sao	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con Ao) G: Quan sát, uốn nắn

3. Viết vào vở (19')	G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS
4. Chấm, chữa bài (4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5. Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ: (NGHE - VIẾT)

CHÁU NHỚ BÁC HỒ

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng 6 dòng thơ cuối của bài.
- Làm đúng các bài tập: phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn tr/ch, êt/êch.

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: (3') - Viết bảng lớp 3 tiếng bắt đầu bằng tr, ch, 3 tiếng có vần êt/êch	H: Lên bảng viết (3H) H+G: Nhận xét
B. Bài mới: (33') 1, Giới thiệu bài: 2, Hướng dẫn nghe - viết:	G: Nêu mục đích yêu cầu, ghi tên bài

<p>a) Chuẩn bị:</p> <p>- Thể hiện tình cảm mong nhớ Bác của bạn nhỏ sống trong vùng địch chiếm khi nước ta còn bị chia cắt thành 2 miền</p> <p>- Đầu dòng thơ - tên riêng bâng khuâng - chòm râu - trắng sáng - ngân nga</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữa bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Trả lời</p> <p>a-Chăm sóc - một trăm, va chạm- trạm y tế</p> <p>b-tết - vết- lệch - dẹt</p> <p>Bài 2: Đặt câu</p> <p>VD:</p> <p>a,Trăng đêm nay sáng quá</p> <p>b,Cái nét đánh chết cái đẹp</p> <p>4-Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Đọc đoạn viết 1 lần</p> <p>G: HD học sinh nắm ND nội dung đoạn viết</p> <p>H: Nhận xét các hiện tượng chính tả khác (Cách trình bày, H: Tìm những chữ viết hoa trong bài, tiếng khó)</p> <p>- Tập viết những tiếng dễ sai</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài</p> <p>G: Theo dõi cách viết bài của một số em</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi</p> <p>H: Soát lỗi</p> <p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài)</p> <p>- Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>H: Nêu miệng kết quả (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Gọi 2 em lên bảng làm bài</p> <p>H: Tự đặt câu vào vở</p> <p>H: Đọc</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p>
---	---

	H: Ôn lại bài và Chuẩn bị bài sau
--	-----------------------------------

Ngày giảng: 13.4

TẬP LÀM VĂN:

ĐÁP LỜI CHIA VUI - NGHE - TRẢ LỜI CÂU HỎI

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe kể mẩu chuyện Qua suối,
- Nhớ trả lời được 4 câu hỏi về nội dung câu chuyện
- Hiểu nội dung câu chuyện. Bác Hồ rất quan tâm tới mọi người. Bác lo kê lại hòn đá trên dòng suối cho người sau khỏi ngã.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Bảng phụ, tranh minh hoạ SGK

H: Tranh minh hoạ: SGK

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đối thoại B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài tập (30P) Bài 1: Nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi: - Bác Hồ và các chiến sĩ đi công tác. - Khi qua suối có nhiều hòn đá bắc thành lối đi. Có 1 chiến sĩ bị xảy	H: Nói lời đối thoại (2H) HS1: Nói lời chia vui chúc mừng HS2: Đáp lại H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. G: Giới thiệu bài, ghi tên bài H: Đọc yêu cầu bài G: Kể chuyện theo sách giáo viên G: Treo bảng phụ ghi sẵn 4 câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở a) Bác Hồ và các chiến sĩ bảo vệ đi đâu:

<p>chân ngã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác bảo anh chiến sĩ kê lại hòn đá cho chắc chắn để người khác đi không ngã. - Bác rất quan tâm đến mọi người <p>Bài 2: Viết câu trả lời cho câu hỏi d</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác rất quan tâm đến mọi người - Bác rất quan tâm đến mọi chiến sĩ. <p>Xem anh có bị đau không, Bác còn kê lại hòn đá cho chắc để mọi người đi khỏi ngã.</p> <p>3, Củng cố - dặn dò: (1P)</p>	<p>b) Có chuyện gì xảy ra với các chiến sĩ?</p> <p>c) Khi biết hòn đá bị kênh. Bác bảo anh chiến sĩ làm gì?</p> <p>d) Câu chuyện Qua suối nói lên điều gì về Bác Hồ?</p> <p>H; Lần lượt trả lời từng câu theo HD của GV</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại phương án trả lời đúng nhất.</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết câu trả lời vào vở</p> <p>- Nối tiếp nêu câu trả lời trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học</p> <p>H+G: Liên hệ</p> <p>H: Ôn lại bài ở nhà</p>
---	---

TUẦN 31

Ngày giảng: 16.4

TẬP ĐỌC

CHIẾC RỄ ĐA TRÒN

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng.
- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (Bác Hồ - chú cần vệ). Hiểu các từ ngữ được chú giải ở cuối bài.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Bác Hồ có tình thương bao la đối với mọi người và một chiếc rễ đa rơi xuống, Bác cũng muốn trồng lại... thành cây.

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài "Xem truyền hình"	H: Đọc và trả lời câu hỏi nội dung bài H+G: Nhận xét
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Luyện đọc: (30P)	
a)Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc
b)HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ	
- Đọc từng câu + Từ khó: lệ, rề, ngoằn ngoèo	H: Nối tiếp đọc từng câu G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng H: Đọc đúng một số từ ngữ
- Đọc từng đoạn trước lớp Đền gần cây đa/ Bác ... nhỏ/ ... ngoằn ngoèo... dất.//	H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn - Luyện đọc đúng một số câu hỏi H: Đọc từng đoạn trong nhóm - Thi đọc giữa các nhóm G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài
3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14p)	
-Bác bảo chú cần vệ cuốn rề đa lại rồi trồng cho nó mọc tiếp	G: Nêu câu hỏi H: Trả lời
-Bác hướng dẫn chú cần vệ cuốn rề đa lại thành một vòng tròn buộc tựa vào 2 cái cọc sau đó vùi 2 đầu rề	G: Đưa ra ý đúng G: Nói thêm những câu hỏi của Bác cho thấy Bác rất quan tâm tỉ mỉ đến cuộc sống của

H: SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Ai ngoan sẽ được thưởng	H: Kể trước lớp H+G: Nhận xét
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học
2,Hướng dẫn kể chuyện: (30P)	
a) Sắp xếp lại trật tự các tranh theo đúng diễn biến câu chuyện	H: Quan sát nội dung từng tranh kể nhanh nội dung từng tranh H: Suy nghĩ, sắp xếp lại thứ tự các tranh cho đúng
- Tranh 1: Đoạn 2 - Tranh 2: Đoạn 3 - Tranh 3: Đoạn 1	
b)Hướng dẫn kể từng đoạn câu chuyện	G: Cho học sinh kể từng đoạn theo nhóm H: Đại diện các nhóm tiếp nối nhau kể H+G: Nhận xét
c)Kể toàn bộ câu chuyện	G: Gọi đại diện các nhóm kể toàn bộ câu chuyện G: Chấm điểm từng nhóm - Nhận xét nhóm nào cao điểm sẽ thắng cuộc
3,Củng cố, dặn dò: (1P)	G: Nhận xét tiết học Chuẩn bị bài sau

CHÍNH TẢ

VIỆT NAM CÓ BÁC

I. Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác trình bày đúng bài thơ: Việt Nam có Bác.
- Làm đúng bài tập phân biệt r/ d/ gi thanh ?, ~
- Rèn tính cẩn thận cho HS

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Phiếu bài tập, nội dung bài tập SGK.

H: Vở chính tả, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) -Viết các từ ngữ: chói chang, trập trùng, chân thật, học trò, kẻ lách, thô kệch B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn nghe - viết: a)Chuẩn bị: - Bài thơ ca ngợi Bác Hồ là người tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam - Từ khó: Bác, Việt Nam, Trường Sơn, non nước, lục bát b)Viết bài:	H: Viết bảng lớp (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích, yêu cầu, ghi tên bài G: Đọc bài viết một lần H: Đọc lại một lần (1H) G? Nêu nội dung đoạn văn H: Viết một số từ khó H: Nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý(Cách trình bày, các tiếng cần viết hoa,) G: Đọc đoạn viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: Viết bài G: Theo dõi cách viết bài của một số em G: Đọc bài cho HS soát lỗi H: Soát lỗi

<p>c)Chấm - chữa bài:</p> <p>3,Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 1: dừa - rào, rau, giường</p> <p>Bài 2: Điền từ thích hợp</p> <p>2a: (rời - dời): tàu rời ga, Sơn Tinh dời từng dãy núi</p> <p>(dữ - giữ): Hồ là loài thú dữ, Bộ đội canh giữ biên phòng</p> <p>2b:(lả - lã): con cò bay lả bay la, không uống nước lã</p> <p>(vỏ - võ): anh trai em tập võ, vỏ cây sung xù xì</p> <p>3,Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài) - Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>H: Làm vào phiếu (dán bảng) (2H)</p> <p>H: Cả lớp làm vào vở</p> <p>G: Nhận xét bài dán bảng, so sánh nhận xét kết quả</p> <p>G: Rút ra ý đúng sai</p> <p>H: Chữa bài</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 18.4

TẬP ĐỌC

CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

A.Mục đích yêu cầu:

- Đọc lưu loát toàn bài, ngắt nghỉ đúng hơi, đúng nhịp.
- Biết thể hiện niềm tôn kính của nhân dân đối với Bác.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài: uy nghi, tụ hội. Hiểu nội dung bài: Cây và hoa đẹp nhất từ khắp mọi miền đất nước tụ hội bên lăng Bác thể hiện niềm tôn kính thiêng liêng của toàn dân với Bác.

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, tranh minh hoạ SGK
- HS: SGK, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Cháu nhớ Bác Hồ	H: Đọc bài, trả lời câu hỏi, nội dung bài (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: (34P) 1, Giới thiệu bài: 2, Luyện đọc: a-Đọc mẫu: b-Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu + Từ khó: uy nghi, tụ hội - Đọc từng đoạn Trên bậc tam cấp/hoa... bông/ những ... nhị/ hoa mọc/ hoa ... chùm/ đang ... ngạt.// - Đọc bài	G: Giới thiệu bài trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài, nêu giọng đọc H: Tiếp nối đọc từng câu Luyện đọc đúng H: Đọc nối tiếp đoạn G: HD học sinh đọc câu khó H: Phát hiện cách đọc đúng - Luyện đọc câu khó (cá nhân, cả lớp) H: Đọc từ chú giải cuối bài (1H) H; Luyện đọc đoạn trong nhóm - Đại diện nhóm thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung H: Đọc toàn bài 1 lượt
3, Hướng dẫn tìm hiểu bài - Vạn tuế - dầu nước - hoa ban - Hoa ban - hoa đào: Sơn La	G: Nêu câu hỏi, HD học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK

<p>Sử đỏ Nam Bộ - hoa mộc - hoa ngâu</p> <p>- Cây và hoa cả non sông gấm vóc đang dang ... Lăng Bác</p> <p>4, Luyện đọc lại</p> <p>5, Củng cố- dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Trả lời</p> <p>H+G: Nhận xét đúng sai, chốt lại ý chính</p> <p>H: Nhắc lại ý chính từng đoạn</p> <p>G: Gọi nhiều em thi đọc cả bài</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Cây và hoa bên lăng Bác thể hiện tình cảm nhân dân đối với Bác như thế nào?</p> <p>H: Trả lời</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Học thuộc bài ở nhà và chuẩn bị bài sau</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ BÁC HỒ: DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

A. Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ, từ ngữ về Bác Hồ.
- Tiếp tục luyện tập về cách dùng dấu chấm, dấu phẩy.

II. Đồ dùng dạy học:

G: Phiếu học tập ghi nội dung bài tập 1 - 3.

H: SGK. VBT

III. Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Làm lại bài tập 1 - 2 (SGK - Tuần 30)</p>	<p>H: Lên bảng làm (2H)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B.Bài mới: (32P)</p> <p>1,Giới thiệu bài:</p> <p>2,Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Đáp án</p> <p>-Đạm bạc, tinh khiết, nhà sàn, râm bụt</p> <p>Bài 2: Tìm từ ngữ ca ngợi Bác Hồ</p> <p>-Sáng suốt, tài ba lỗi lạc, tài giỏi, có chí lớn, giàu nghị lực, yêu nước, thương dân</p> <p>Bài 3: (viết)</p> <p>Lời giải: Một hôm, Bác Hồ:</p> <p>- dấu phẩy - dấu chấm - dấu phẩy</p> <p>4,Củng cố- dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học</p> <p>H: Viết vào phiếu (dán bài) (2H)</p> <p>G: Yêu cầu học sinh đọc to yêu cầu của bài</p> <p>H: Cả lớp tự làm bài</p> <p>- Nối tiếp nêu kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>- Tập đặt câu trong nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Tự làm bài</p> <p>H: Làm phiếu xong dán bài lên bảng (2H)</p> <p>H+G: Nhận xét kết quả</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 19.4

TẬP VIẾT

Tiết 30: CHỮ HOA N (KIỂU 2)

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa N, tiếng **Nắt**(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng

- Viết cụm từ ứng dụng: **Người ta là hoa đất** bằng cỡ chữ nhỏ

- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa N, tiếng: **Nắt**. Bảng phụ viết: **Người ta là hoa đất**

- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: M B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a. Luyện viết chữ hoa: N - Cao 2,5 ĐV - Rộng 3 ĐV - Gồm 3 nét b. Viết từ ứng dụng: N Người ta là hoa đất 3. Viết vào vở (19')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu

		H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS
4.Chấm, chữa bài	(4')	G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp
5.Củng cố- Dặn dò	(3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2

CHÍNH TẢ: (NGHE - VIẾT)

CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn thơ trong bài.
- Làm đúng các bài tập: phân biệt tiếng có âm đầu, thanh dễ sai r/ d/ gi thanh ?
thanh ~.

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, bảng con

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3') - Viết 6 tiếng bắt đầu bằng/ d/ gi	H: Lên bảng viết (3H) H+G: Nhận xét
B.Bài mới: (33') 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn nghe - viết: a)Chuẩn bị:	G: Nêu mục đích yêu cầu, ghi tên bài

<p>- Tả vẻ đẹp của hoa khắp mọi miền Sơn La, Nam Bộ Lăng Bác, khoẻ khoắn, vươn lên</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữa bài:</p> <p>3,Hướng dẫn làm bài tập: Bài 1: Bắt đầu bằng r/ d hoặc gi Đáp án là: dẫu, giầu, rụng Bài 2: Có thanh ? ~ cỏ, gổ, chồi</p> <p>4-Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Đọc đoạn viết 1 lần G: HD học sinh nắm ND nội dung đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả khác (Cách trình bày, H: Tìm những chữ viết hoa trong bài, tiếng khó)</p> <p>- Tập viết những tiếng dễ sai G: Đọc đoạn viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: Viết bài G: Theo dõi cách viết bài của một số em</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi H: Soát lỗi G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài) - Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT H: Nêu miệng kết quả (3H) H+G: Nhận xét, bổ sung G: Gọi 2 em lên bảng làm bài H: Tự làm vào vở H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nhận xét tiết học H: Ôn lại bài và Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ngày giảng: 20.4

TẬP LÀM VĂN:

ĐÁP LỜI KHEN NGỢI - TẢ NGẮN VỀ BÁC HỒ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết nói lời yêu cầu, đáp lời khen ngợi.
- Quan sát ảnh Bác Hồ, trả lời đúng các câu hỏi về Bác.
- Viết đoạn văn 3 - 5 câu về ảnh Bác dựa vào các câu trả lời ở bài tập 2.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Ảnh Bác Hồ.

H: Tranh minh họa: SGK

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kể chuyện "Qua suối"	H: Kể lại (2H) H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bài, ghi tên bài
2,Hướng dẫn làm bài tập (30P) Bài 1: (miệng) (lời đáp là) a, Con cảm ơn cha Có gì đâu ạ b, ...thế ư, cảm ơn bạn c, ...cháu ngoan quá, cẩn thận quá ... cháu cảm ơn cụ ... không có gì đâu ạ Dạ, cảm ơn cụ, cháu sợ những người khác bị ngã	H: Nêu to yêu cầu của bài H: Cả lớp đọc thầm theo và nêu các tình huống có trong bài H: 1 cặp học sinh lên đóng vai HS1: Cha HS2: Con Tiếp tục các em khác đóng

<p>Bài 2: (miệng) Trả lời đơn giản</p> <p>-Ảnh Bác được treo trên tường... râu, tóc Bác màu trắng, vàng trán Bác cao, mắt Bác sáng Em muốn hứa với Bác là em sẽ ngoan, chăm học</p> <p>-Ảnh Bác được treo phía trên bảng của lớp học. Trong ảnh em thấy Bác có bộ râu - tóc bạc trắng, trán... đôi mắt sáng hiền từ... như đang cười với em</p> <p>Em muốn hứa với Bác, Bác ơi cháu sẽ chăm ngoan, học giỏi...</p> <p>Bài 3: Viết</p> <p>3,Củng cố - dặn dò: (1P)</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài, ngắm kĩ ảnh Bác, trao đổi theo nhóm</p> <p>H: Đại diện nhóm trả lời các tình huống</p> <p>G: Gợi ý học sinh khá giỏi trả lời theo cách mở rộng hơn</p> <p>H: Viết 3 - 4 câu về Bác Hồ dựa vào câu trả lời bài 2</p> <p>G: Gọi 3 - 5 em đọc bài</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học</p> <p>H+G: Liên hệ</p> <p>H: Ôn lại bài ở nhà</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 32

Ngày giảng: 23.4

TẬP ĐỌC

CHUYỆN QUẢ BẦU

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng. Bài Chuyện quả bầu
- Biết đọc với giọng kể phù hợp với nội dung mỗi đoạn. Hiểu nghĩa các từ được chú giải: con dú, sáp ong, tổ tiên, nường
- Hiểu nội dung bài: Các dân tộc trên đất nước Việt nam là anh em một nhà có chung một tổ tiên. Từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý các dân tộc anh em.

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài: Cây và hoa bên Lãng Bác	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2, Luyện đọc: (30P)	
a) Đọc mẫu:	G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc
b) HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu + Từ khó: lạy van, ngập lụt, biển nước, lầy lầm lạ, lao xao, lần lượt,...	H: Nói tiếp đọc từng câu G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng H: Đọc đúng một số từ ngữ

<p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ãùng ãùng,/ mây ãen ùn ùn kéo ãến.//....mênh mông.//</p> <p>- Đọc bài</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14p)</p> <p>- Con ãúi mách vợ chồng người ãi rừng cách thoát nạn lũ lụt</p> <p>- Hai người làm theo lời ãúi và thoát chết. Sau bảy tháng khi 2 vợ chồng chui ra từ khúc gỗ, mặt ãất vắng tanh không còn một bóng người.</p> <p>- Người vợ sinh ra một quả bầu. Từ trong quả bầu chui ra người Khơ - mú, Thái, Mường, Dao, Hmông, Ê- ãê, Ba - na, Kinh,...</p> <p><i>* Các ãân tộc trên ãất nước Việt nam là anh em một nhà có chung một tổ tiên.</i></p> <p>4,Luyện ãọc lại: (18P)</p>	<p>H: Nhiều em tiếp nối nhau ãọc ãoạn</p> <p>G: HD học sinh ãọc ãoạn 2</p> <p>H: Phát hiện cách ãọc</p> <p>- ãọc trước lớp vài lần cho ãúng</p> <p>H: ãọc từng ãoạn trong nhóm</p> <p>- Thi ãọc giữa các nhóm</p> <p>H: ãọc toàn bài một lượt</p> <p>G: Gọi học sinh ãọc từ chú giải cuối bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Nối tiếp ãọc toàn bài 1 lượt</p> <p>- Nêu cách ãọc từng ãoạn</p> <p>- 3 học sinh ãọc lại 3 ãoạn theo HD của GV</p> <p>H: Tập ãọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi ãọc trước lớp</p>
---	--

5,Củng cố - dặn dò: (2P) <i>* Các dân tộc trên đất nước Việt nam là anh em một nhà có chung một tổ tiên.</i>	H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Câu chuyện này cho em biết điều gì? H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà
--	---

Ngày giảng: 24 . 4

KỂ CHUYỆN CHUYỆN QUẢ BẦU

I.Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn câu chuyện với giọng phù hợp. Kể lại được toàn bộ câu chuyện theo cách mở đầu mới, kể tự nhiên, phối hợp điệu bộ, nét mặt, thay đổi giọng phù hợp với nội dung.
- Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét bạn kể.
- Giáo dục HS biết tôn trọng tinh thần đoàn kết các dân tộc anh em

II.Đồ dùng dạy học:

G: Tranh minh hoạ SGK.

H: SGK

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Chiếc rế đa tròn B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn kể chuyện: (31P) a) Dựa vào tranh kể đoạn 1, 2 của câu chuyện	H: Tiếp nối kể (3H) H+G: Nhận xét G: Nêu nội dung yêu cầu của tiết học H: Quan sát nội dung từng tranh G: Kể nhanh nội dung từng tranh(1,2)

<p>b) Kể lại đoạn 3</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người vợ sinh ra quả bầu - Hai người thấy có tiếng lao xao trong quả bầu - Những con người bé nhỏ sinh ra từ quả bầu <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện theo cách mở đầu dưới đây</p> <p><i>Đất nước ta có 54 dân tộc anh em. Mỗi dân tộc có tiếng nói riêng, có cách ăn mặc riêng. Nhưng tất cả các dân tộc ấy đều sinh ra từ một mẹ. Chuyện kể rằng.....</i></p> <p>3, Củng cố, dặn dò: (3P)</p>	<p>H: Lắng nghe, nắm nội dung</p> <p>G: HD học sinh dựa vào tranh tập kể đoạn 1, 2</p> <p>H: Tập kể trong nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể nối tiếp nội dung 2 bức tranh trước lớp <p>H+G: Nhận xét</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Đọc thầm gợi ý SGK</p> <p>H: kể mẫu đoạn 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập kể trong nhóm đôi đoạn 3 - Kể trước lớp <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Đọc đoạn mở đầu (BP)</p> <p>G: Kể mẫu theo đoạn mở đầu</p> <p>H: lắng nghe, nhận biết cách kể có mở đầu mới</p> <p>G: Gọi đại diện các nhóm kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Nối tiếp kể lại câu chuyện</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giúp học sinh hiểu ý nghĩa của bài</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Tập kể lại chuyện ở nhà theo cách mở đầu mới và Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

TẬP CHÉP: CHUYỆN QUẢ BẦU

<p>d,Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 2a:</p> <p>năm nay, thuyền nan lênh đênh, ngày này, chăm lo, qua lại</p> <p>Bài 3a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật dùng để nấu cơm: nồi - Đi qua chỗ có nước: lội - Sai sót, khuyết điểm: lỗi <p>3,Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi</p> <p>H: Soát lỗi</p> <p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài)</p> <p>- Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Làm vào phiếu học tập</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 25. 4

TẬP ĐỌC

TIẾNG CHỖI TRE

A.Mục đích yêu cầu:

- Đọc lưu loát toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Biết đọc bài thơ với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài: lao xao, lao công
- Hiểu nội dung bài: Chị lao công rất vất vả để giữ sạch, đẹp phố phường. Biết ơn chị lao công, quý trọng lao động của chị, em phải có ý thức giữ vệ sinh chung.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, tranh minh họa SGK
- HS: SGK, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3P) - Chuyện quả bầu	H: Đọc bài + TLCH tìm hiểu ND bài H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: (34P) 1, Giới thiệu bài: 2, Luyện đọc: a- Đọc mẫu: b- Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu + Từ khó: lắng nghe, chỗi tre, xao xác, quét rác,.... - Đọc từng đoạn Những đêm hè/ Khi ve ve/ Đã ngủ// Tiếng chỗi tre/Xao xác/Hàng me// - Đọc bài	G: Giới thiệu bài trực tiếp G: Đọc mẫu toàn bài, nêu giọng đọc H: Tiếp nối đọc từng dòng thơ Luyện đọc đúng H: Đọc nối tiếp khổ thơ G: HD học sinh đọc từng ý thơ H: Phát hiện cách đọc đúng - Luyện đọc câu khó (cá nhân, cả lớp) H: Đọc từ chú giải cuối bài (1H) H; Luyện đọc đoạn trong nhóm - Đại diện nhóm thi đọc trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung H: Đọc toàn bài 1 lượt
3, Hướng dẫn tìm hiểu bài - Những đêm hè rất muộn khi con ve không kêu nữa, chỉ nghe tiếng chỗi tre của chị lao công	G: Nêu câu hỏi, HD học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK H: Trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp mạnh mẽ của chị lao công - Chị lao công làm việc rất vất vả, biết ơn chị em hãy giữ gìn vệ sinh chung <p>* <i>Chị lao công rất vất vả để giữ sạch, đẹp phố phường. Biết ơn chị lao công, quý trọng lao động của chị, em phải có ý thức giữ vệ sinh chung.</i></p>	<p>H+G: Nhận xét đúng sai, chốt lại ý chính</p> <p>H: Nhắc lại ý chính từng đoạn</p> <p>H: Nêu nội dung bài thơ</p>
<p>4,Hướng dẫn học thuộc lòng</p>	<p>G: HD học thuộc lòng từng dòng, đoạn, cả bài theo cách xoá dần</p> <p>H: Luyện đọc(cá nhân, nhóm đôi, cả lớp)</p> <p>- Đọc thuộc bài trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>5,Củng cố- dặn dò: (3P)</p>	<p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Học thuộc bài ở nhà và chuẩn bị bài sau</p>

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ TRÁI NGHĨA, DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

A.Mục đích yêu cầu:

- Bước đầu làm quen với khái niệm từ trái nghĩa
- Củng cố cách sử dụng các dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy
- Giúp HS vận dụng kiến thức đã học trong cuộc sống

II.Đồ dùng dạy học:

G: Bảng phụ viết nội dung BT2

H: SGK. Vở ô li

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P)	H: Lên bảng chữa bài

5.Củng cố- Dặn dò (3')	H: Nhắc lại cách viết G: Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS về hoàn thiện bài ở buổi 2
---------------------------------	--

CHÍNH TẢ: (NGHE - VIẾT)

TIẾNG CHỖI TRE

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ cuối của bài Tiếng chổi tre
- Biết cách trình bày bài thơ tự do
- Làm đúng các bài tập: phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn l / n
- Giúp học sinh có khả năng viết đẹp, trình bày khoa học

II) Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, bảng con

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (3') - Viết : nấu nướng, lội nước, lỗi lầm, lo lắng, vội vàng	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, chữa lỗi
B.Bài mới: (35') 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn nghe - viết: a)Chuẩn bị:	G: Nêu mục đích yêu cầu, ghi tên bài G: Đọc đoạn viết 1 lần G: HD học sinh nắm ND nội dung đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả khác

<p>- Từ khó: con giông, lặng ngắt, gió rét, giữ sạch lẽ</p> <p>b-Viết bài:</p> <p>c-Chấm chữa bài:</p> <p>d,Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: điền vào chỗ trống l hay n</p> <p>Một cây làm chẳng nên non</p> <p>Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.</p> <p>Nhiều điều phủ lấy giá gương</p> <p>Người trong một nước phải thương nhau cùng</p> <p>Bài 2: Thi tìm nhanh từ ngữ chứa tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu l hoặc n</p> <p>3-Củng cố, dặn dò: (2P)</p>	<p>(Cách trình bày, những chữ viết hoa trong bài, tiếng khó)</p> <p>- Tập viết những tiếng dễ sai</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe</p> <p>- Đọc lần lượt từng câu cho HS viết</p> <p>H: Viết bài</p> <p>G: Theo dõi cách viết bài của một số em</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi</p> <p>H: Soát lỗi</p> <p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài)</p> <p>- Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>H: Nêu miệng kết quả (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Thi tìm từ theo kiểu tiếp sức</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá kết quả chơi</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Ôn lại bài và Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ký duyệt

TUẦN 33

Ngày giảng: 2.5

TẬP ĐỌC

BÓP NÁT QUẢ CAM

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ dài bài **Bóp nát quả cam**
- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (Trần Quốc Toản - Vua). Hiểu nghĩa các từ được chú giải: Nguyên, ngang ngược, Trần Quốc Toản, thuyền rồng, bộ kiến, vương hầu. Nói được các sự kiện và nhân vật lịch sử trong bài
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ***Ca ngợi người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản. Tuổi thơ - chí lớn - giàu lòng yêu nước, căm thù giặc.***

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Đọc bài: Tiếng chổi tre</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a)Đọc mẫu:</p> <p>b)HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc từng câu</p> <p>+ Từ khó: Nguyên, ngang ngược, Trần Quốc Toản, thuyền rồng, bệ kiến, vương hầu, liều chết, phép nước,....</p> <p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>Đợi từ sáng đến trưa,/ vẫn không được gặp,/ cậu bèn liều chết/ xô mấy người lính gác ngã chúi,/ xăm xăm xuống bến. Quân lính ập đến vây kín.// Quốc Toản mặt đỏ bừng,/ tuốt gươm,/ quát lớn://.....</p> <p>- Đọc bài</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14p)</p> <p>- Giặc Nguyên giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta.....</p> <p>- Quốc Toản nóng lòng gặp Vua để nói hai tiếng " Xin đánh "</p> <p>- Vua không những tha tội mà còn ban cho Quốc Toản cam quý vì QT biết việc</p>	<p>H: Đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu, ghi tên bài</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc</p> <p>H: Nối tiếp đọc từng câu</p> <p>G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng</p> <p>H: Đọc đúng một số từ ngữ</p> <p>H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn 2</p> <p>H: Phát hiện cách đọc</p> <p>- Đọc trước lớp vài lần cho đúng</p> <p>H: Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>H: Đọc toàn bài một lượt</p> <p>G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính</p> <p>G: Ghi bảng</p>
--	---

<p>xô quân lính vào nơi họp triều đình là trái phép nước, phải bị trị tội....</p> <p>- Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam vì: Tức bị vua coi là trẻ con, nghĩ đến quân giặc mà căm thù....</p> <p>* <i>Ca ngợi người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản. Tuổi thơ - chí lớn - giàu lòng yêu nước, căm thù giặc.</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (18P)</p> <p>- Người dẫn chuyện</p> <p>- Vua</p> <p>- Trần Quốc Toản</p> <p>5,Củng cố - dặn dò: (2P)</p> <p>* <i>Ca ngợi người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản. Tuổi thơ - chí lớn - giàu lòng yêu nước, căm thù giặc.</i></p>	<p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Nối tiếp đọc toàn bài 1 lượt</p> <p>G: HD học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Tập đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Câu chuyện này cho em biết điều gì?</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học</p> <p>H: Tập đọc tốt hơn ở nhà</p>
--	---

Ngày giảng: 3.5

KỂ CHUYỆN BÓP NÁT QUẢ CAM

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện. Dựa vào các tranh đã được sắp xếp kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét lời kể của bạn và kể tiếp được lời kể của bạn.
- Giáo dục HS biết học tập gương Trần Quốc Toản: tuổi nhỏ nhưng chí lớn.....

II. Đồ dùng dạy học:

G: Tranh minh họa SGK.

H: SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Chuyện quả bầu B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (1P) 2, Hướng dẫn kể chuyện: (31P) a) sắp xếp lại thứ tự các tranh theo đúng nội dung câu chuyện 1, 4, 2, 3 b) Dựa vào tranh kể đoạn 1, 2 của câu chuyện c) Kể toàn bộ câu chuyện	H: Tiếp nối kể (3H) H+G: Nhận xét G: Nêu nội dung yêu cầu của tiết học G; nêu yêu cầu H: Quan sát tranh SGK - Nhớ lại ND câu chuyện - sắp xếp lại thứ tự tranh theo đúng trình tự ND câu chuyện G: Nhận xét, chốt lại KQ đúng nhất H: Quan sát nội dung từng tranh G: Kể nhanh nội dung từng tranh(1,2) H: Lắng nghe, nắm nội dung G: HD học sinh dựa vào tranh tập kể từng đoạn H: Tập kể trong nhóm 4 - Kể nối tiếp nội dung 4 bức tranh trước lớp H+G: Nhận xét

3,Củng cố, dặn dò: (3P)	G: Nêu yêu cầu H: Tập kể toàn bộ câu chuyện theo cách phân vai(kể mẫu) H: Lắng nghe, nhận biết cách kể H: Tập kể trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ G: Nhận xét tiết học H: Tập kể lại chuyện ở nhà cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau
--------------------------------	---

CHÍNH TẢ

NGHE - VIẾT: BÓP NÁT QUẢ CAM

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác trình bày đúng nội dung một đoạn văn trong bài. Viết hoa đúng 1 số tên riêng và 1 số từ có âm đầu s/x
- Làm đúng bài tập phân biệt các cặp âm - vần dễ lẫn s/x
- Rèn tính cẩn thận cho HS

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Phiếu bài tập, nội dung bài tập 2a

H: Vở chính tả, bảng con

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) -Viết: lặng ngắt, núi non, lao công, Việt Nam,.... B.Bài mới:	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá

<p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn nghe - viết:</p> <p>a)Chuẩn bị:</p> <p>- Từ: Trần Quốc Toản, căm giận, nghiên răng, làm nát,...</p> <p>b)Viết bài:</p> <p>c)Chấm - chữa bài:</p> <p>d,Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 2a: Điền vào chỗ trống</p> <p>Đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa. sao, xoè, xuống, xáo, xáo, xáo</p> <p>3,Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Nêu mục đích, yêu cầu, ghi tên bài</p> <p>G: Đọc đoạn viết một lần cho HS nghe H: Đọc lại một lần (1H) G: HD học sinh tìm hiểu nội dung đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý(Cách trình bày, các tiếng cần viết hoa,) H: Viết một số từ khó</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: viết bài theo HD của GV G: Theo dõi cách viết bài của HS, uốn nắn HS viết đúng tư thế,....</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi H: Soát lỗi G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài) - Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>G: Nêu yêu cầu H: Làm vào phiếu học tập - Các nhóm trình bày kết quả H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p>
---	---

	Dẫn dò học sinh chuẩn bị bài sau
--	----------------------------------

Ngày giảng: 4.5

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 32: ĐÁP LỜI TỪ CHỐI - ĐỌC SỔ LIÊN LẠC

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết đáp lời từ chối của người khác với thái độ lịch sự, nhã nhặn
- Biết thuật lại chính xác nội dung sổ liên lạc.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Bảng phụ, tranh minh hoạ SGK

H: Tranh minh hoạ: SGK

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Nói lời đối thoại	H: Nói lời đối thoại (2H) HS1: Cậu nhảy dây thật giỏi..... HS2: cảm ơn cậu.... H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài tập (31P) Bài 1: Đọc lời các nhân vật trong tranh HS1: Cho tớ mượn truyện với! HS2: Xin lỗi, tớ chưa đọc xong. HS1: Thế thì tớ mượn sau vậy. Khi nào bạn đọc xong cho tớ mượn nhé.	G: Giới thiệu bài, ghi tên bài H: Đọc yêu cầu bài G: HD học sinh nói lời đối thoại H: Tập nói trong nhóm đôi - Từng cặp thực hiện trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá

TUẦN 34

Ngày giảng: 7. 5

TẬP ĐỌC

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ dài bài **Người làm đồ chơi**.
- Biết đọc bài với giọng kể chuyện. Hiểu nghĩa các từ khó, nội dung bài.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài: Bóp nát quả cam	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Luyện đọc:	
a)Đọc mẫu: (3P)	G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc
b)HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ (31P)	
- Đọc từng câu	H: Nối tiếp đọc từng câu G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng
+ Từ khó: ế hàng, hết nhẫn, ngắm, Thạch sanh, sụt khóc, cảm động,...	H: Đọc đúng một số từ ngữ H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn G: HD học sinh đọc đoạn 2 H: Phát hiện cách đọc
- Đọc từng đoạn trước lớp	- Đọc trước lớp vài lần cho đúng H: Đọc từng đoạn trong nhóm
- Đọc bài	- Thi đọc giữa các nhóm H: Đọc toàn bài một lượt G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài
3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (15P)	G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - HD học sinh lần lượt trả lời H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính G: Ghi bảng H: Nêu nội dung chính của bài
<i>* Nói về sự thông cảm đáng quý và cách an ủi rất tế nhị của một bạn nhỏ</i>	

<p><i>với bác...</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (18P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dẫn chuyện - Vua - Trần Quốc Toản <p>5,Củng cố - dặn dò: (2P)</p> <p><i>Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?</i></p>	<p>H: Nối tiếp đọc toàn bài 1 lượt</p> <p>G: HD học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Tập đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Câu chuyện này cho em biết điều gì?</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học</p> <p>H: Tập đọc tốt hơn ở nhà</p>
--	---

Ngày giảng: 8.5

KỂ CHUYỆN NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện. Dựa vào các tranh đã được sắp xếp kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét lời kể của bạn và kể tiếp được lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Tranh minh hoạ SGK.

H: SGK

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóp nát quả cam 	<p>H: Tiếp nối kể (3H)</p> <p>H+G: Nhận xét</p>

<p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Hướng dẫn kể chuyện:</p> <p>a) Dựa vào nội dung tóm tắt, kể lại từng đoạn câu chuyện (21P)</p> <p>bKể toàn bộ câu chuyện 10P</p> <p>3,Củng cố, dặn dò: (4P)</p>	<p>G: Nêu nội dung yêu cầu của tiết học</p> <p>H: Đọc yêu cầu của bài và nội dung tóm tắt từng đoạn</p> <p>G: Treo bảng phụ, hướng dẫn</p> <p>H: Tập kể theo nhóm, đại diện nhóm thi kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Tập kể toàn bộ câu chuyện theo cách phân vai(kể mẫu)</p> <p>H: Lắng nghe, nhận biết cách kể</p> <p>H: Tập kể trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Tập kể lại chuyện ở nhà cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau</p>
---	---

CHÍNH TẢ

NGHE - VIẾT: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I.Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết chính xác trình bày đúng nội dung một đoạn văn trong bài. Viết hoa đúng 1 số tên riêng và 1 số từ có âm đầu ch/ tr.
- Làm đúng bài tập phân biệt các cặp âm - vần dễ lẫn ch/tr.
- Rèn tính cẩn thận cho HS

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Phiếu bài tập, nội dung bài tập 2a

H: Vở chính tả, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) -Viết: B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn nghe - viết: a)Chuẩn bị: (7P) - Từ: ế hàng, hết nhẫn, ngấm, Thạch sanh, suýt khóc, cảm động,... b)Viết bài: (15P)	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu mục đích, yêu cầu, ghi tên bài G: Đọc đoạn viết một lần cho HS nghe H: Đọc lại một lần (1H) G: HD học sinh tìm hiểu nội dung đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý(Cách trình bày, các tiếng cần viết hoa,) H: Viết một số từ khó G: Đọc đoạn viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: viết bài theo HD của GV G: Theo dõi cách viết bài của HS, uốn nắn HS viết đúng tư thế,...

c)Chấm - chữa bài: (4P)	<p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi</p> <p>H: Soát lỗi</p> <p>G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài)</p> <p>- Nhận xét lỗi chung trước lớp</p>
d,Hướng dẫn học sinh làm bài tập:	
Bài 2a: Điền vào chỗ trống (6P) chăng hay trắng?	<p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Làm vào phiếu học tập</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p>
3,Củng cố, dặn dò: (1P)	<p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>

Ngày giảng: 9.5

TẬP ĐỌC: LƯỢM

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ dài bài **Lượm**.
- Biết đọc bài với giọng kể chuyện. Hiểu nghĩa các từ khó, nội dung bài.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài: Người làm đồ chơi	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Luyện đọc:	

<p>a)Đọc mẫu: (4P)</p> <p>b)HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ (16 P)</p> <p>- Đọc từng câu</p> <p>+ Từ khó:</p> <p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>- Đọc bài</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14P)</p> <p><i>* Nói về cậu bé liên lạc dũng cảm, luôn lạc quan yêu đời</i></p> <p>4,Luyện đọc lại: (8P)</p> <p>- Người dẫn chuyện</p> <p>- Vua</p> <p>- Trần Quốc Toản</p>	<p>G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc</p> <p>H: Nối tiếp đọc từng câu</p> <p>G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng</p> <p>H: Đọc đúng một số từ ngữ</p> <p>H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn 2</p> <p>H: Phát hiện cách đọc</p> <p>- Đọc trước lớp vài lần cho đúng</p> <p>H: Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>H: Đọc toàn bài một lượt</p> <p>G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p> <p>H: Nối tiếp đọc toàn bài 1 lượt</p> <p>G: HD học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Tập đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
---	--

5,Củng cố - dặn dò: (2P)	G: Câu chuyện này cho em biết điều gì? H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà
---------------------------------	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 33: TỪ NGỮ CHỈ NGHỀ NGHIỆP

A.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về nghề nghiệp, về phẩm chất của người dân Việt Nam.
- Rèn kỹ năng đặt câu, biết đặt câu với những từ tìm được.
- Học sinh có ý thức học bài

II.Đồ dùng dạy học:

G: Tranh minh hoạ bài tập 1 SGK

H: SGK. VBT

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Làm BT1 trang 120	H: Lên bảng làm (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: (32P) 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn làm bài tập Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ nghề nghiệp của những người được vẽ trong các	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Quan sát tranh SGK, trao đổi nhóm đôi tìm từ ngữ chỉ nghề nghiệp của những người được

<p>tranh SGK</p> <p>Bài 2: Tìm thêm những từ ngữ chỉ nghề nghiệp khác mà em biết</p> <p>M: thợ may</p> <p>Bài 3: Những từ nào nói lên phẩm chất của nhân dân Việt nam ta</p> <p>- anh hùng, thông minh, gan dạ, đoàn kết, anh dũng,</p> <p>Bài 4: Đặt câu với một từ tìm được trong bài tập 3</p> <p>3,Củng cố- dặn dò: (2P)</p>	<p>vẽ trong các tranh</p> <p>- Nối tiếp nêu kết quả trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét</p> <p>H: Nêu yêu cầu BT</p> <p>H: Tìm thêm những từ ngữ chỉ nghề nghiệp khác</p> <p>- Trình bày trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>H: Tự làm bài</p> <p>H: Lên bảng chữa bài</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng.</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Nối tiếp đặt câu trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>G: Nhận xét tiết học</p> <p>H: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 10.5

TẬP VIẾT

Tiết 33: CHỮ HOA V (KIỂU 2)

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa **V**, tiếng **Việt**(viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Viết cụm từ ứng dụng: **Việt Nam thân yêu** bằng cỡ chữ nhỏ
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ, ..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa **V**, tiếng: **Việt**. Bảng phụ viết: **Việt Nam thân yêu**

- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (2') - Viết: N B. Bài mới 1. Giới thiệu bài (1') 2. Hướng dẫn viết bảng con (11') a. Luyện viết chữ hoa: V - Cao 2,5 ĐV - Rộng hơn 2 ĐV - Gồm 1 nét b. Viết từ ứng dụng: V Việt Nam thân yêu 3. Viết vào vở (19') 4. Chấm, chữa bài (4') 5. Cũng cố- Dặn dò (3')	H: Viết bảng con (2 lượt) H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác) H: Tập viết trên bảng con G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ) G: Giới thiệu từ ứng dụng G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn G: Nêu yêu cầu H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng) G: Theo dõi giúp đỡ HS G: Chấm bài của 1 số HS - Nhận xét lỗi trước lớp H: Nhắc lại cách viết

III. Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P)	H: Đọc sổ liên lạc H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1, Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu bài, ghi tên bài
2, Hướng dẫn làm bài tập (31P)	H: Đọc yêu cầu bài
Bài 1: Nhắc lại lời an ủi và lời đáp...	G: HD học sinh nói lời đối thoại H: Tập nói trong nhóm đôi - Từng cặp thực hiện trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá
Bài 2: Nói lời đáp của em trong các trường hợp sau:	G: Nêu yêu cầu H: Tập nói lời đáp trong trường hợp a H: Tập nói trong nhóm các trường hợp còn lại - Nối tiếp nói lời đáp trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. H: Bình chọn bạn nói lời đáp hay nhất
Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 4 câu kể lại một việc tốt của em	H: Nêu yêu cầu bài tập G: HD cách thực hiện BT H: Nối tiếp nhau đọc bài viết của mình H+G: Nhận xét, bổ sung
3, Củng cố - dặn dò: (3P)	G: Nhận xét chung giờ học H+G: Liên hệ H: Ôn lại bài ở nhà

Ký duyệt

TUẦN 35

Ngày giảng: 14.5

TẬP ĐỌC

ĐÀN BÊ CỦA ANH HỒ GIÁO

I.Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ dài bài **Đàn bê của anh Hồ giáo.**
- Biết đọc bài với giọng kể chuyện. Hiểu nghĩa các từ khó, nội dung bài.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Tranh SGK

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>- Đọc bài: Lượm</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (1P)</p> <p>2,Luyện đọc: (30P)</p> <p>a)Đọc mẫu:</p> <p>b)HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc từng câu</p> <p>+ Từ khó:</p> <p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>- Đọc bài</p> <p>3,Hướng dẫn tìm hiểu bài (14p)</p> <p><i>* Nói về đàn bê của anh Hồ giáo và sự yêu thương lo lắng của anh Hồ giáo đối với chúng</i></p>	<p>H: Đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu, ghi tên bài</p> <p>G: Đọc mẫu toàn bài, nêu cách đọc</p> <p>H: Nối tiếp đọc từng câu</p> <p>G: Phát hiện từ, tiếng HS phát âm chưa chuẩn ghi bảng</p> <p>H: Đọc đúng một số từ ngữ</p> <p>H: Nhiều em tiếp nối nhau đọc đoạn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn 2</p> <p>H: Phát hiện cách đọc</p> <p>- Đọc trước lớp vài lần cho đúng</p> <p>H: Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>H: Đọc toàn bài một lượt</p> <p>G: Gọi học sinh đọc từ chú giải cuối bài</p> <p>G: Nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- HD học sinh lần lượt trả lời</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Nêu nội dung chính của bài</p>

<p>4,Luyện đọc lại: (18P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dẫn chuyện - Vua - Trần Quốc Toản 	<p>H: Nối tiếp đọc toàn bài 1 lượt</p> <p>G: HD học sinh đọc phân vai</p> <p>H: Tập đọc bài trong nhóm</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>5,Củng cố - dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Câu chuyện này cho em biết điều gì?</p> <p>H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học</p> <p>H: Tập đọc tốt hơn ở nhà</p>

TẬP VIẾT

Tiết 34: ÔN CHỮ HOA A, M, N, Q, V (KIỂU 2)

I.Mục đích, yêu cầu:

- HS viết đúng chữ hoa **A, M, N, Q, V** (viết đúng mẫu, đều nét, và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng
- Ôn cách nối nét từ các chữ hoa (kiểu 2) sang các chữ thường đứng liền nhau.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, thẩm mỹ,..

II.Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Mẫu chữ viết hoa.
- **HS:** Vở tập viết 2- T2, bảng con, phấn

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2')</p> <p>- Viết: Q</p>	<p>H: Viết bảng con (2 lượt)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B.Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (1')</p> <p>2. Hướng dẫn viết bảng con (11')</p> <p>a. Luyện viết chữ hoa: A, M, N, Q, V</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 ĐV - Rộng 2,5 ĐV - Gồm 1 nét <p>b.Viết từ ứng dụng: A, M, N, Q, V</p> <p>3.Viết vào vở (19')</p> <p>4.Chấm, chữa bài (4')</p> <p>5.Củng cố- Dặn dò (3')</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nhận xét về độ cao, chiều rộng, số lượng nét, cỡ chữ</p> <p>G: HD qui trình viết(vừa nói vừa thao tác)</p> <p>H: Tập viết trên bảng con</p> <p>G: Quan sát, nhận xét , uốn sửa</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (bảng phụ)</p> <p>G: Giới thiệu từ ứng dụng</p> <p>G: Giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Viết vào vở(Mỗi cỡ chữ 1 dòng)</p> <p>G: Theo dõi giúp đỡ HS</p> <p>G: Chấm bài của 1 số HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét lỗi trước lớp <p>H: Nhắc lại cách viết</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về hoàn thiện bài ở nhà
--	---

Ngày giảng: 15.5

TIẾNG VIỆT
KIỂM TRA CUỐI NĂM

Ngày giảng: 16.5 TIẾNG VIỆT: ÔN TẬP TIẾT 3

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc.
- Ôn luyện cách đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu.
- Ôn luyện về cách sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập.

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Ôn tập (30P)	
Bài tập 1: Kiểm tra tập đọc	H: Lên bốc thăm đọc bài trả lời câu hỏi G: Nhận xét, ghi điểm
Bài tập 2: (SGK - T142) Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu	H: Đọc yêu cầu và đọc 4 câu văn H: Làm bài vào vở, nối tiếp nhau đọc kết quả bài làm của mình H+G: Nhận xét, đánh giá
Bài tập 3: (SGK - T142)	

Điền dấu chấm hỏi hay dấu phẩy vào mỗi ô trống	H: Đọc yêu cầu của bài G: Gắn nội dung bài tập lên bảng H: Lên bảng làm bài Dưới lớp làm bài vào vở H+G: Nhận xét, đánh giá
5,Củng cố - dặn dò: (2P)	H+G: Nhận xét, bổ sung G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà

ÔN TẬP TIẾT 4

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
- Ôn luyện cách đáp lời chúc mừng.
- Ôn luyện về cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ như thế nào?

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập.

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Ôn tập (30P)	
Bài tập 1: Kiểm tra tập đọc	H: Lên bốc thăm đọc bài trả lời câu hỏi G: Nhận xét, ghi điểm
Bài tập 2: Nói lời đáp của em	H: Đọc yêu cầu bài tập G: Nêu từng tình huống

<p>a) Chuẩn bị:</p> <p>- Từ: giống, quần quýt, quần, Hồ Giáo, nhảy quãng lên, rụt rè, quơ quơ</p> <p>b) Viết bài:</p> <p>c) Chấm - chữa bài:</p> <p>d, Hướng dẫn học sinh làm bài tập: Bài 2a: lựa chọn Tìm các từ bắt đầu bằng: ch/ tr?</p> <p>3, Củng cố, dặn dò: (1P)</p>	<p>G: Đọc đoạn viết một lần cho HS nghe H: Đọc lại một lần (1H) G: HD học sinh tìm hiểu nội dung đoạn viết H: Nhận xét các hiện tượng chính tả cần lưu ý(Cách trình bày, các tiếng cần viết hoa,) H: Viết một số từ khó</p> <p>G: Đọc đoạn viết cho HS nghe - Đọc lần lượt từng câu cho HS viết H: viết bài theo HD của GV G: Theo dõi cách viết bài của HS, uốn nắn HS viết đúng tư thế,....</p> <p>G: Đọc bài cho HS soát lỗi H: Soát lỗi G: Thu bài chấm bài của 1 số HS (10 bài) - Nhận xét lỗi chung trước lớp</p> <p>G: Nêu yêu cầu H: Làm vào phiếu học tập - Các nhóm trình bày kết quả H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>G: Nhận xét tiết học Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 17.5

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ TRÁI NGHĨA - TỪ NGỮ CHỈ NGHỀ NGHIỆP

A.Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ, từ ngữ chỉ nghề nghiệp.
- củng cố kiến thức về từ trái nghĩa.
- Học sinh có ý thức học bài.

II.Đồ dùng dạy học:

G: Phiếu học tập ghi nội dung bài tập.

H: SGK. VBT

III.Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Làm lại bài tập	H: Lên bảng làm (2H) H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: (32P) 1,Giới thiệu bài: 2,Hướng dẫn làm bài tập Bài 1: (SGK - T137)	G: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học H: Viết vào phiếu (dán bài) (2H) G: Yêu cầu học sinh đọc to yêu cầu của bài H: Cả lớp tự làm bài - Nối tiếp nêu kết quả trước lớp H+G: Nhận xét
Bài 2: (SGK - T137)	H: Nêu yêu cầu BT G: Hướng dẫn H: Làm bài vào vở, nêu miệng kết quả G: Ghi bảng một số từ học sinh nêu đúng H+G: Nhận xét, đánh giá
Bài 3: (SGK - T138) Chọn ý thích hợp ở cột B cho các từ	G: Nêu yêu cầu của bài, treo bảng phụ hướng

ngữ ở cột A	dẫn
3,Củng cố- dặn dò: (2P)	H: Lên bảng làm bài, dưới lớp làm bài vở H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nhận xét tiết học H: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 17.5

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TIẾT 6

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
- Ôn luyện về cách đáp lời từ chối, cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ để làm gì, dấu chấm than, dấu phẩy.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập.

H: SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới:	
1,Giới thiệu bài: (1P)	G: Giới thiệu, ghi tên bài
2,Ôn tập (30P)	
Bài tập 1: Kiểm tra học thuộc lòng	H: Lên bốc thăm đọc trả lời câu hỏi G: Nhận xét, ghi điểm

<p>Bài tập 2: (SGK - T143) Nói lời đáp của em...</p>	<p>H: Đọc yêu cầu, đọc các tình huống H: Từng cặp lên thực hành đóng vai H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>Bài tập 3: (SGK - T143) Tìm bộ phận của mỗi câu sau tra lời câu hỏi "Để làm gì?"</p>	<p>H: Đọc yêu cầu của bài H: Làm bài vào vở, nêu kết quả bài của mình H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>Bài tập 4: (SGK - T143) Điền dấu chấm than hay dấu phẩy vào những ô trống?</p>	<p>G: Nêu yêu cầu, gắn nội dung bài tập lên bảng H: Lên bảng làm bài Dưới lớp làm bài vào vở H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>5, Củng cố - dặn dò: (2P)</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà</p>

Ngày giảng: 18.5

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 34: KỂ NGẮN VỀ NGƯỜI THÂN

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết kể về nghề nghiệp của một người thân theo các câu hỏi gợi ý.
- Viết lại được những điều đã kể thành một đoạn văn ngắn đơn giản, chân thật.

II. Đồ dùng dạy học:

G: Bảng phụ, tranh giới thiệu một số nghề nghiệp.

H: Tranh minh họa: SGK

III. Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Kể về một việc tốt của em B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Hướng dẫn làm bài tập (31P) Bài 1: Hãy kể về một người thân của em (bố, mẹ, chú, dì ...) Bài 2: Viết những điều đã kể ở bài tập 1 thành một đoạn văn 3,Củng cố - dặn dò: (3P)	H: Nối tiếp nhau kể H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu bài, ghi tên bài H: Đọc yêu cầu bài G: Hướng dẫn H: Nối tiếp nhau kể về người thân của mình H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá H: Đọc yêu cầu của bài G: Hướng dẫn H: Làm bài vào vở, nối tiếp nhau đọc bài viết của mình. H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nhận xét chung giờ học H+G: Liên hệ H: Ôn lại bài ở nhà

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TIẾT 7

I.Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
- Ôn luyện về cách đáp lời an ủi, cách tổ chức các câu thành bài.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập.

H: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5P) - Đọc bài B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1P) 2,Ôn tập (30P) Bài tập 1: Kiểm tra học thuộc lòng Bài tập 2: (SGK - T143) Nói lời đáp của em... Bài tập 3: (SGK - T144) Kể chuyện theo tranh, rồi đặt tên cho câu chuyện 5,Củng cố - dặn dò: (2P)	H: Đọc và trả lời câu hỏi H+G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu, ghi tên bài H: Lên bốc thăm đọc trả lời câu hỏi G: Nhận xét, ghi điểm H: Đọc yêu cầu, đọc các tình huống H: Từng cặp lên thực hành đóng vai H+G: Nhận xét, đánh giá H: Nêu yêu cầu, hướng dẫn H: Quan sát kĩ nội dung từng bức tranh H: Tập kể theo nhóm, đại diện nhóm thi kể chuyện trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá H+G: Nhận xét, bổ sung G: Nhận xét chung giờ học H: Tập đọc tốt hơn ở nhà

Ký duyệt